



TẬP TRUYỀN

DOÃN DŨNG
BÔNG
ANH HÙNG

AMUN



nhà xuất bản trẻ

Bão

Truyện ngắn

Ca là một gã trai lơ, cao một mét tám và nặng hơn bảy chục cân, ưa mạo hiểm, thích lái xe với tốc độ cao. Da nâu bánh mật, đầu cạo trọc, ánh mắt tinh quái kèm nụ cười nhếch nửa mép khiến cho các cuộc chinh phục phái đẹp ít khi bị thất bại. Tóm lại cái mã bề ngoài của Ca rất đực tính.

Ca chưa vợ, nhưng chỉ thích yêu gái có chồng. Họ dễ tính, không kiểm soát thời gian biểu của y, không bắt y mua hoa tặng mỗi khi gặp nhau, không đòi dung dăng dung dẻ chẳng đèn kết hoa tung tăng ngoài phố. Cho và nhận trong tình yêu của y đơn giản, không phức tạp đau đớn như tiểu thuyết. Nháy mắt với nhau, nói thầm mấy câu rồi dắt nhau đi mất, thế là yêu rồi. Ca yêu người này chán thì lại yêu người khác. Có khi yêu hai, ba người cùng lúc. Biết rằng như vậy không phải đạo nhưng tặc lưỡi, hoàn cảnh xô đẩy nó thế, biết làm thế nào được!?

Ngồi bên cạnh Ca trong chiếc xe hơi đắt tiền là một người phụ nữ. Ca yêu nàng dễ đến bốn tháng, một kỷ lục thời gian trong các mối tình của y. Ca thấy mình có tình cảm thật sự với nàng, chẳng biết đây có phải là tình yêu đôi lứa không, nhưng vài hôm không gặp là y thấy nhớ. Nàng rất mềm mại. Mềm từ làn da đến lọn tóc, từ ánh mắt đến hơi thở. Giọng nàng lúc nào cũng du dương thoang thoảng, nhưng tròn vành rõ chữ. Nghe nàng nói mà cứ ngỡ thiên thần đang hát. Thiên thần ơi, em thơm ngon nhưng không tinh khiết, vì em đã có chồng!

*

Trời mưa lay phay, những hạt nước đập lên kính chắn gió vỡ tung tóe, bụi nước lấm tẩm bám trên bề mặt, nhòe nhoẹt. Ca đẩy cần điều khiển gạt nước, bảo: “Hôm nay có áp thấp nhiệt đới”. Nàng ngả ghế ra phía sau, mơ màng tiếp lời: “Có mưa mà ôm nhau thì thích”. Ca cười: “Bọn mình thật hiểu nhau”. Nàng cũng cười, tiếng cười lung linh huyền ảo phát ra từ cặp môi hồng hào ma mị. Ca lái xe vòng vèo qua mấy dãy phố, rồi quặt lái hướng sang khu thiên đường bên kia sông. Ngoài kia, người đi đường sùm sụp lầm lũi trong những tấm áo mưa. Từ trong xe nhìn qua ô kính như xem phim câm, không một tiếng động, không chút tạp âm phố xá lọt vào. Chiếc xe đắt tiền này không phải của Ca, mà là của một người bạn. Anh ta đi công tác, quẳng xe vào ga - ra của y nhờ bảo trì. Xe của Ca là một con Jeep lùn đời ơ kìa của Mỹ, đã độ lại cho phong trần. Tiền bạc không phải là nguyên nhân chính khiến y phải sử dụng một chiếc xe cà tàng, mà trên chiếc xe đó, y mới là Ca, bù bưa và mạnh mẽ.

Ca gặp nàng trong một buổi cà phê với lũ bạn. Nàng là bạn của bạn của một người bạn nào đó mà y cũng chẳng quan tâm. Cái Ca quan tâm là sắc đẹp của nàng. Mái tóc đen cắt cao, hở cái gáy trắng ngần. Đôi mắt đen tròn rợp mi, ngơ ngác chớp chớp sau cặp kính cận. Một cơ thể ngọc ngà ẩn sau lớp vải mỏng mảnh. Ngón tay áp út nàng đeo chiếc nhẫn cưới đính kim cương lấp lánh chứng tỏ chồng nàng thuộc loại có máu mặt. Chuyện! Người đẹp như thế, không lấy chồng giàu mới là lạ.

Y chưa bao giờ lấy thế mạnh tiền bạc để chinh phục phụ nữ. Đơn giản vì y không giàu có

gì cho cam. Y có một cái ga - ra sửa xe nhỏ, công việc khá đều, nhưng thu nhập chỉ đủ nuôi sống bản thân. Ca cũng chẳng lấy thơ ca hò vè văn chương chữ nghĩa để lòe bịp những trái tim run lên vì áng văn câu thơ tuyệt mỹ. Ca có thể mạnh của y: khỏe và đều. Phụ nữ càng cao sang đài các bao nhiêu, càng khoái thể loại khỏe và đều như y bấy nhiêu. Ở đời người khỏe lại hay đàn, thằng đều lại hom hem. Thế nên hội tụ được hai yếu tố như y thì đất làm ăn thật không thiếu. Ca kéo ghế lại gần nàng, khẽ cúi người, hít một hơi thật sâu không khí quanh nàng rồi ngẩng mặt lên, nheo mắt nhìn nàng, nói khẽ: “Thơm lắm và ngon nữa!”. Đó là một lời khen, một cách tạo ấn tượng khá thô lỗ, nhưng vô cùng hiệu quả. Nàng khẽ mỉm cười, khuôn mặt ửng hồng lúng túng không biết nên hành xử thế nào với Ca. Y sầm ngay một bộ mặt ngô nghê đờ đẫn cùng cực, buông tiếp: “Nếu anh có số điện thoại của em, thế rằng đêm nào anh cũng hát ru em ngủ”. Nàng nghiêng mặt hỏi: “Anh biết hát à?”. Ca lại nhanh nhẹn chuyển trạng thái khuôn mặt, từ ngây dại sang tươi cười hóm hỉnh: “Không, anh sẽ bật đĩa cho em nghe”. Nàng cười ngất, cho y số điện thoại và nói nhỏ, đủ để y nghe thấy: “Chồng em ghen lắm đấy”.

Ca biết phải làm gì với số điện thoại này. Bảy ngày sau, nàng đã thuộc về y trong một căn phòng có cửa sổ nhìn ra sông với khung cảnh lãng mạn như tranh vẽ.

*

Đi từ trên cầu đã có thể nhìn thấy khu nhà nghỉ Ca và nàng hay lui tới. Ba tòa nhà hai tầng mái tôn đỏ sẫm bám vào mép sông mờ mịt dưới mưa. Mưa có vẻ to hơn, hạt nặng hơn. Dòng sông đỏ ngầu cuộn xiết dưới chân cầu. Nàng bật nhạc không lời, tiếng kèn saxophone réo rất thảm thiết. Nàng thở dài bảo: “Chồng em hình như đánh hơi thấy chuyện của chúng mình”. Ca thờ ơ bảo: “Thế à?”. Bất ngờ nàng chuyển đề tài: “Chiếc xe thật thích. Nếu muốn nâng cấp cái chuồng gà của anh, em có thể giúp đỡ”. Ca trả lời: “Cảm ơn em. Anh yêu em vì em xinh đẹp và dịu dàng”. Y từ chối sự giúp đỡ, không phải là làm hàng mà không thích lợi dụng tiền bạc ở những người tình của mình. Ca là đàn ông. Ca chinh phục phụ nữ. Y là trai lơ chứ không phải đĩ đực. Nàng nói tiếp: “Em thích chúng mình yêu nhau trên xe, ngay ngoài đường”. Ca rú lên: “Em thật là kỳ quái”. Nàng bảo: “Em cũng ưa mạo hiểm, giống anh”.

Ca dừng xe bên vệ đường gần lối vào khu nhà nghỉ. Mưa trắng xóa. Một vài chiếc xe máy vội vã lao qua, rẽ nước tung tóe sang hai bên. Phía trước, cách xe y khoảng chục mét, một người xe ôm trùm áo mưa kiên nhẫn đứng đợi khách.

Ca tăng nhiệt độ trong xe lên ấm hơn, thay đĩa nhạc khác cho rộn ràng. Họ chui xuống băng ghế sau có không gian rộng rãi thoải mái. Nàng ôm y, hít hà hơi thở của y. Ca quay lại chủ đề lúc nãy đang dở dang: “Sao chồng em lại biết nhỉ?”. Nàng lơ đãng: “Đàn bà yêu khó giấu lắm anh ơi”. Ca đùa: “Lão ấy thuê thám tử theo dõi phải không?”. Ca vừa nói vừa chỉ lão xe ôm đang đi lại bần chồn dưới mưa. Nàng phản đối: “Thật là ngu xuẩn nếu làm điều đó”. Ca phụ họa: “Mắt không thấy thì tim không đau. Sao cứ phải đầy đọa mình mắt thấy tim đau như thế?”. Nàng nâng cặp kính lên, nhìn lão xe ôm rồi hỏi: “Biển số xe kia hai số cuối có phải là 99 không?”. Ca đảo cặp mắt tinh như cú vọ, bảo: “Đúng rồi. Em quen lão xe ôm này à?”. Nàng cười: “Không, em chỉ muốn kiểm tra xem mắt em có bị tăng số không thôi”.

Gió thổi mạnh hơn. Cây cối hai bên đường nghiêng ngả. Lão xe ôm nhẫn nại đứng chờ khách. Ca đoán lão ta chờ khách đến nhà nghỉ này, đợi họ tình tự xong lại đưa về. Nàng hỏi y:

“Lão ta có nhìn thấy mình trong xe không?”. Ca bảo: “Kính phản quang, trong nhìn ra thì được, ngoài nhìn vào thấy tối thôi. Em yên tâm đi”. Nàng xoa đầu y, chúi vào bộ ngực phập phồng, thì thào: “Yêu em đi anh”.

Thật không có gì thú vị hơn làm tình nơi công cộng mà không bị ai phát hiện ra. Chỉ cách nhau có tấm kính, bên ngoài mưa gió gào thét lay lộn nhóp nhúa. Bên trong ấm áp khô ráo, nệm xe thơm phức mùi da thuộc. Ca ôm ghì lấy nàng, chiếc xe bập bênh như thuyền đang lướt sóng.

Điện thoại nàng đổ chuông. Họ tạm ngừng cuộc vui để nàng trả lời điện thoại. Đĩa trên xe đã hết, nhạc tắt từ lúc nào, không gian trong xe tĩnh mịch khiến y nghe thấy cả giọng nói của người đàn ông vọng ra từ điện thoại của nàng.

- *Em đang ở đâu đây?*
- *Em đi ăn với mấy đứa bạn.*
- *Em ngồi ở đâu anh đến đón.*
- *Em ăn xong rồi, chuẩn bị đi mua mấy thứ.*
- *Mưa gió thế này đi đâu để anh đưa đi!*
- *Thôi, để bọn em đi với nhau cho tự nhiên.*
- *Anh cần nói chuyện...*
- *Chuyện gì vậy? Alô, alô!*

Tiếng điện thoại rẹt rẹt rồi tắt hẳn. Lão xe ôm lúc này khom người che mưa giờ đang cúi xuống nhặt cái gì đó dưới vũng nước. Ca im lặng, đợi cuộc điện thoại dang dở của nàng kết nối lại. Nàng quay sang y, tỉnh bơ: “Mình tiếp tục đi anh yêu”. Ca bảo: “Đợi xem nói nốt là chuyện gì đã”. Ném cái nhìn vô định qua ô cửa kính nhòe mưa, nàng thông thả nói: “Không gọi lại nữa đâu, vừa đánh rơi điện thoại xuống nước rồi”. Ca như đập đầu vào một tảng băng lạnh cóng, phi vội lên ghế lái, vào số cho xe lao vụt đi. Khi ngang qua lão xe ôm, Ca còn kịp nhận ra ánh mắt vô hồn đăm đăm nhìn vào khu nhà nghỉ như đợi ai. Đôi môi xám xịt mím lại vì lạnh, nước mưa chảy tràn qua mặt, chui vào cổ rồi chảy tong tong theo cánh tay lão xe ôm đang cầm chiếc điện thoại vừa nhặt dưới vũng nước lên.

*

Nàng hỏi: “Anh sao thế?”. Nhuệ khí của kẻ dày dạn kinh nghiệm chinh chiến yêu đương của y biến đâu mất. Ca chỉnh nhiệt độ lên hết cỡ mà vẫn thấy lạnh run. Ca ngắc ngứ trả lời: “Hình như bão về”.

Có cơn bão đang cuộn xoáy trong y.

Mùa bão 2007

Mùi cá tươi

Truyện ngắn

Đúng lúc tôi đang thất nghiệp sau thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự thì bạn tôi mách: “Có cái khách sạn đang tuyển lễ tân đây. Không cần ngoại ngữ, chỉ cần ngoại hình. Mày thử xem sao”.

Cái khách sạn mà bạn tôi nói tới thực ra chỉ là cái nhà nghỉ thuộc khu Thiên đường bên kia sông, mang cái tên rất karaoke: “Chiều Tím”. Bà chủ khách sạn tầm năm chục, trắng nõn nà, vòng vèo vàng bạc giăng kín người, bảo: “Làm bảo vệ dắt xe nhé. Chứ nam tính thế kia không làm lễ tân được đâu”. Tôi nhận lời. Làm gì chả được, miễn không phạm pháp mà vẫn có cái đút vào mồm.

Bạn tôi cười bảo: “Lại cái như mày mà còn bị chê à?”. Tôi ngạc nhiên: “Ừ! Sao bà ấy không tuyển nữ luôn đi cho nó nữ tính?”. Bạn tôi giải thích: “Nữ cũng không được, nam cũng không được, phải tám vía để khách hàng chín vía lần bảy vía đều thấy gần gũi, dễ nói chuyện. Mí lì cái giống xăng pha nhớt ấy mới có lộc”. Tôi chửi: “Tổ cha mày, biết thế còn mách tao đến xin việc làm gì”. Bạn tôi cười tít mắt ầm ừ cho qua chuyện. Dù sao, tôi cũng phải cảm ơn nó vì kiếm được chân dắt xe ở đây.

Khách của Chiều tím đủ loại già cả lớn bé, đa phần là khách quen và thường đến vào những giờ nhất định. Trưa từ 11 giờ đến 1 giờ, khách công sở tình tứ tranh thủ tặng nhau giấc ngủ trưa. Chiều từ 4 giờ đến 6 giờ, cũng vẫn nhóm khách ấy nhưng là những kẻ buổi trưa mắc bận. Chập tối đến đêm là các đôi trai gái đang yêu lấy giường thay ghế đá công viên tâm tình. Sau đó đến lượt cave kiếm được khách và lũ bay đêm. Rải rác trong ngày là những khách lẻ nổi hứng bất chợt. Mỗi lượt khách chỉ sử dụng phòng đôi tiếng mà lúc nào cũng thiếu phòng. Vào giờ cao điểm, có lúc khách ngồi la liệt trên bậc cầu thang đợi đến lượt. Chả thế mà cái sân thượng Chiều tím rộng hàng trăm mét vuông, chỉ chuyên dùng để phơi khăn mặt, ga giường mà cũng không đủ chỗ. Bà chủ phải mua thêm cả máy sấy để phòng những ngày mưa gió không khô.

Công việc dắt xe rất đơn giản. Ô tô của khách thì nhớ trùm cái túi vải che kín biển số là xong. Xe máy khách đỡ xích giữa sân, dắt gọn vào một chỗ là ổn. Cái chính là phải luôn tươi cười và thuộc mặt khách, à ời vài câu chào hỏi khéo khéo pha chút suồng sã cho xóa đi cái cảm giác mắc tội của khách và cái ngượng ngùng trai chưa vợ của tôi.

- Gớm dạo này trông anh phong độ quá!
- Tình đầu tập bao nhiêu thế anh?
- Bà chị dùng nước hoa này thì chết anh em rồi!
- Đẹp thế, cái váy này xách tay về hả chị. Ôi giời, da chị trắng như bột lọc!

Thế thôi. Đại loại những câu nửa chào, nửa khen rất thô bỉ và xôi thịt nhưng được các bên chấp nhận vui vẻ. Đôi khi khách hào hứng cho tôi thêm một hai chục, cộng cả tháng thì nó là

khoản thu nhập không nhỏ.

- Em chào chị Liên. Lâu lắm mới thấy chị qua thăm bọn em. Ồi, dạo này xinh thế! - Tôi đơn đả chào một người phụ nữ vừa đi xe 82 đến.

- Anh ấy bận quá. - Người phụ nữ riu rít nói. - Anh ấy đến rồi phải không? Phòng nào thế em? Cát cho chị con cá này vào tủ lạnh cái nhé. Cá đồng đấy, chị vừa mua được, ngon không? À, nó vẫn sống, đừng cho vào tủ lạnh, thả vào chậu nước ấy. Chị lên đây. Phòng nào nhỉ? - Người phụ nữ tắt tả đi lên cầu thang, ngoái đầu lại hỏi.

- 302 chị à! - Một đồng nghiệp khác trả lời thay trong lúc tôi đang lúng túng không biết phòng nào.

Tôi thả con cá vào chậu nước ở góc sân. Nó đúng là giống chép đồng, loại chép ta, nhỏ mình nhưng chắc thịt. Con cá vẫn khỏe, nó quẫy ồm một cái, ve vẩy đuôi, ngoác miệng ra đớp nước.

Người phụ nữ, chủ nhân của con cá, người mà tôi chào là chị Liên ấy, lần đầu tiên tôi gặp ở khách sạn Chiêu tím này. Lúc tôi chào chị xong mới biết mình lỡ lời, nhưng chẳng thấy chị có phản ứng gì nên tôi cũng lờ đi. Rõ ràng là chị đã quá quen với đám nhân viên ở đây. Quen tới mức, không nhận ra tôi là người lạ, người mới đến đây làm.

Chị Liên là hàng xóm của tôi, làm ở Viện X. Chị gần bốn mươi, nhưng mới nhìn chẳng ai đoán thế. Chị trẻ và đẹp một cách sang trọng. Nhà chị ở trong ngõ, nhà tôi đầu ngõ. Chị không nhận ra tôi cũng là điều dễ hiểu. Gia đình tôi chuyển về đây lúc tôi đang tại ngũ đóng quân ở xa. Tôi ra quân cũng chưa lâu, lại ngại toàn người không quen biết, nên rất ít giao du với hàng xóm. Ngày nào tôi cũng nhìn thấy chị đi làm về, ngang qua cửa nhà tôi.

Anh Huân, chồng chị Liên thấy bảo làm luật sư, tôi vẫn hay gặp ở quán nước đầu ngõ. Thi thoảng anh ra đó tán phét với đám thanh niên về bóng đá, về tình hình chính trị trong và ngoài nước. Toàn những câu chuyện vĩa hè, nhưng cũng thấy anh là người hóm hỉnh, thông minh và dễ mến. Anh chị có hai cháu xinh xắn, học giỏi, ngoan ngoãn. Gia đình anh yên ả và hạnh phúc. Cả xóm ai cũng quý.

Khách khứa tấp nập làm tôi quên hẳn chuyện chị Liên. Hôm nay thứ Sáu khách đông hơn ngày thường rất nhiều. Họ tranh thủ chết cho nhau trước hai ngày nghỉ, ngày chết cho gia đình. Tôi chạy lên chạy xuống, vừa dắt xe vừa giúp đội buồng dọn dẹp thay ga trải đệm.

Tôi thấy chị Liên và người đàn ông lạ đi xuống. Khuôn mặt trang điểm vội cũng không làm cho đôi mắt chị bớt long lanh, nụ cười bớt rạng rỡ. Tôi ngẩng ra nhìn và ngửi chị.

- Nhớ nhé. Thứ Bảy, Chủ nhật đừng có gọi điện đấy. Chết em! - Chị vừa đi vừa nói với theo người đàn ông dừng lại thanh toán ở quầy thu ngân. - Lấy xe cho chị rồi hả? Nhanh nhẹn thế. - Chị nhìn tôi. - Bắt chị con cá bỏ vào túi nylon này nhé.

Con cá quẫy mạnh khi tôi nhấc nó lên khỏi mặt nước. Nước bắn tung tóe cả vào mặt tôi lẫn người chị.

- Sao chị không bảo họ mở luôn cho sạch sẽ? - Tôi đưa túi cá cho chị. Con cá vẫn quăng mình trong túi nylon.

- Chị để cho nó tươi. Vả lại, tự tay làm cho nó tình cảm. Đây, chị vội đã kịp mua gia vị đâu. Giờ về tạt qua chợ nhặt ít rau sống hành họ nấu nồi canh chua. Anh nhà chị thích ăn giấm cá lắm. - Chị thản nhiên nói và rờ ga. Chiếc 82 trườn lên mặt đê rồi biến mất vào dòng người tan tằm.

Cái mùi đàn bà của chị vẫn đọng trong khoang mũi tôi bỗng biến thành mùi cá tanh tươi kỳ lạ.

Tháng 4 năm 2007

Những kẻ xa lạ

Truyện ngắn

1. Anh nhận được offline message của cô: “Bây giờ em đang ở sân bay. Sáng mai anh đón em ở Nội Bài được không?”. Anh định trả lời, nhưng nghĩ giờ này cô đã lên máy bay rồi nên thôi.

Anh có mặt ở sân bay vừa lúc chuyến Berlin - Mátxcơva - Hà Nội hạ cánh. Đêm mùa hè ngắn, mới năm giờ sáng chân mây đã vàng rực. Hành khách đang lục tục làm thủ tục nhập cảnh. Anh ngập ngừng không biết có nên vào phòng đợi hay không. Đẳng nào thì cũng vẫn còn sớm, anh châm một điếu thuốc, rít thật sâu rồi ngửa cổ nhả khói lên trời. Làn khói mỏng mảnh như sương sớm luẩn quẩn mãi không tan.

Anh khoảng bốn mươi, đã một lần lỡ dở, làm trưởng phòng kinh doanh của một công ty lớn về công nghệ thông tin. Trông bề ngoài hơi kỳ dị và tính nết hơi khó hiểu, thỉnh thoảng lại khăn gói biệt mấy ngày lên mạn ngược chẳng biết làm gì. Mọi người đều bảo anh gàn dở, nửa âm nửa dương như con cô con cậu. Anh chỉ im lặng, khẽ cười, đôi mắt nheo nheo sau cặp kính cận rồi vuốt bộ râu đen kịt mọc lởm chởm vô tổ chức.

Cô năm nay ba mươi tuổi, sang Đức theo cha mẹ cuối những năm tám mươi và sống ở thành phố Dresden cổ kính bên cạnh dòng Elbe trầm mặc. Cô yêu từ năm mười bảy và lấy người ấy năm hăm hai, ngay sau khi tốt nghiệp khoa Kinh tế của trường Đại học Công nghệ. Chồng cô trước là lưu học sinh rồi ở lại sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Cả hai người đều có công việc ổn định với thu nhập không tồi. Họ có một cô con gái bốn tuổi xinh xắn và giống mẹ như đúc. Cuộc sống của họ hời hợt nhưng lạnh lùng như những công chức bản địa và hoàn toàn tách biệt với cộng đồng người Việt ở Đức.

Trên Yahoo Messenger.

Cô viết: Thế nào là tình yêu trong hôn nhân?

Anh viết: Là thói quen tình dục. Cứ ấy mãi với một người thành thói quen. Vì nó mà không bỏ nhau được đâm ra hôn nhân bền vững, gọi là có tình yêu cho sang. Hôn nhân của em có tình yêu không?

Cô viết: Em cũng cật vấn bản thân nhiều lần như thế. Câu trả lời là không.

Anh viết: Ồ, chồng em có vấn đề à?

Cô viết: Dạ không... Em có vấn đề.

Im lặng một lúc lâu.

Anh viết: Hình một icon nhe răng cười rất vô nghĩa.

Cô viết: Anh tưởng em đùa à?

Anh viết: Chẳng lẽ lại thật? Hình icon lè lưỡi.

Cô viết: Em không còn yêu anh ấy nữa. Đã sáu năm rồi, kể từ khi em phát hiện ra anh ấy có người phụ nữ khác.

Anh viết: Thế thì có gì lạ. Chuyện muôn đời vẫn thế. Chèn thêm ba icon cười lăn lộn.

Cô viết: Em đã thử lấy dao cắt vào da thịt mình cho máu chảy. Cảm giác đau đớn về thể xác sẽ làm mờ nhạt nỗi đau tinh thần.

Im lặng một lúc lâu.

Anh viết: Em nói nghiêm túc chứ?

Cô viết: Sao không!

Anh viết:Ồ, thế mà anh vẫn đang đùa. Giờ thì bắt đầu nghiêm túc đây. Tuổi thơ em có đẹp không?

Cô viết: Đẹp.

Anh viết: Vậy trạng thái đó xuất hiện từ khi nào?

Cô viết: Từ lúc nhận ra rằng tình yêu của anh ấy chỉ là kỹ năng chinh phục và chiếm đoạt thể xác. Chưa bao giờ anh ấy thống trị được trái tim em. Tình cảm trước đó của em dành cho anh ấy chỉ là sự ngộ nhận tình yêu, của một cô gái mới lớn với một người đàn ông trưởng thành.

Anh viết: Và sau đó...

Cô viết: Thói quen tình dục thay đổi. Em thường hành hạ bản thân sau những cơn cực khoái. Có phải em bị khổ dâm không anh?

Anh viết: Anh không biết! Chèn thêm icon có bộ mặt méo xệch. Sao em lại kể chuyện này với anh, một người xa lạ?

Cô viết: Xa lạ thì em mới kể. Những kẻ xa lạ sẽ không làm tổn thương nhau anh ạ.

2. Anh rút hơi cuối của điều thuốc thứ ba rồi quyết định bước vào nhà ga. Anh chưa biết mặt cô, họ vẫn là những kẻ xa lạ. Nhưng anh dễ dàng nhận ra cô, một người đàn bà tóc vắn cao, vài lọn tóc loăn quăn xổ xuống thái dương, vương trên gò má trắng muốt. Đôi mắt tròn xoe, đen muốt, rợp mi của cô hướng về chỗ đám đông như tìm ai đó. Anh tiến đến, khẽ bảo: “Đưa túi anh xách cho”. Cô thoáng bối rối, một chút ngỡ ngàng rồi im lặng đi theo anh. Hành lý của cô nhẹ tênh, chỉ có túi xách tay. Trên xe cô hỏi: “Sao anh biết là em?”. Anh trả lời: “Vì em đẹp”. Cô nói: “Em chỉ có bốn ngày bên anh”.

Trên Yahoo Messenger.

Cô viết: Anh hình dung về em ra sao?

Anh viết: Một người phụ nữ rất đẹp.

Cô viết: Đẹp như thế nào?

Anh viết: Da trắng như tuyết, tóc đen như gỗ mun, môi đỏ như son. Bạch Tuyết này cao

khoảng một mét sáu tám, ít nói.

Cô viết: Ôi trời! Sao anh đoán đúng thế?

Anh viết: Đàn ông không chiêm đoạt phụ nữ xấu. Một người chồng vẫn cố níu kéo tình yêu của người vợ có trái tim giá lạnh trong sáu năm, tức là người phụ nữ đó phải rất đẹp.

Cô viết: Anh làm em run lên đây này.

Anh viết: Anh cũng thường run lên vì những người đàn bà đẹp.

Cô viết: Em sẽ rất nhớ anh. Em đang khóc đấy.

Anh viết: Thôi em đi ngủ đi, đừng khóc làm người khác tỉnh giấc.

Cô viết: Em ngủ buồn riêng đã lâu rồi.

Anh viết: Ở nhà đã sáng, anh chuẩn bị đi làm đây. Em ngủ ngon nhé!

3. Phu Song Sung tiếng Thái có nghĩa là hai ngọn núi cao. Anh vẫn gọi nó là núi Vú cho dễ hiểu. Hai đỉnh núi cao gần ba ngàn mét như hai bầu vú của người thiếu nữ nằm ngửa, đầu vú nhọn hoắt chìa thẳng lên trời. Từ thị trấn Trạm Tàu vào đến chân núi Vú khoảng bốn chục cây số bằng con đường độc đạo bám vào vách đá, vắt ngược lên rồi lại rơi tòm xuống. Cuộc sống ở đây cách biệt hẳn với thế giới ngoài kia, như bị đẩy lùi về mấy chục năm trước. Dưới tầng núi thấp là những bản Thái mái nhà lợp bằng gỗ pơ mu. Những cô gái Thái ở đây vẫn giữ được tập quán tắm khỏa thân bên bờ suối. Thỉnh thoảng chủ nhân những bầu vú mẩy trắng nhể nhại lại rú lên cười khi bắt gặp ánh mắt của anh.

Anh thích núi Vú vì những điều ấy. Năm nào anh cũng lên đây vài lần, nhưng chưa bao giờ đi hết con đường mòn này, chỉ quanh quẩn dưới chân núi Vú.

Một ngày trời khật khưỡng trên chiếc xe cào cào chuyên chạy đường núi từ Trạm Tàu anh và cô mới bò vào được đến đây. Chọn một bãi đất phẳng, anh căng lều và nhóm lửa. Trời đã sâm sẩm tối, se lạnh. Chỗ này cao dễ đến một ngàn mét, mùa hè tối ngủ phải đắp chăn. Anh nhắc cô: “Khoác thêm áo vào kẻo cảm lạnh”. Cô ngồi bó gối đợi anh chuẩn bị đồ ăn bên cạnh đồng lửa, mặt hồng rực, nhìn anh cười: “Em hình dung về anh hoàn toàn chính xác”. Anh hỏi: “Thế nào?”. Cô bảo: “Lập dị nhưng dễ thương”, và nhắc anh: “Vẫn nhớ là em không ăn thịt chứ?”. Anh bảo: “Nhớ, người đàn bà ăn chay nhưng ngủ mặn”. Cả anh và cô đều lăn ra cười.

Trên Yahoo Messenger.

Cô viết: Sáu năm qua em sống mà như đã chết.

Anh viết: Tại vì em thu mình lại với thế giới bên ngoài.

Cô viết: Sáu năm qua em luôn chỉ có một ước mơ.

Anh viết: Người còn mơ ước là người chưa chết hẳn.

Cô viết: Ước mơ của anh là gì?

Anh viết: Đừng hỏi một người đàn ông đã ở bên kia sườn dốc về ước mơ. Với họ, may ra chỉ còn mong muốn.

Cô viết: Vậy giờ đây anh mong muốn gì?

Anh viết: Chiếm đoạt em.

Cô viết: Cả thể xác lẫn tâm hồn chứ?

Im lặng một lúc lâu.

Cô viết: Em thêm hơi ấm của một người đàn ông có tâm hồn như anh.

Anh viết: Em đã biết gì về anh đâu. Đến một bức ảnh chúng ta còn không có. Chèn một icon nháy mắt.

Cô viết: Chúng ta hiểu nhau bằng linh giác và ảo giác. Hai loại giác quan này mạnh mẽ và lung linh gấp bội những giác quan còn lại.

4. Cách chỗ hai người hạ trại không xa có một mạch nước khoáng nóng. Lạch nước trong vắt bốc hơi nghi ngút tràn ra từ trong lòng núi đá, chảy vào một vùng lồi như bồn tắm tự nhiên trước khi tràn xuống vách núi.

Anh và cô ngâm mình trong vũng nước, ngửa mặt ngắm các vì sao trên trời. Anh bảo: “Ước gì bây giờ như ngày xưa, nhìn được đâu là chòm Bắc Đẩu, đâu là Thần Nông”. Cô hỏi: “Anh nhìn thấy gì?”. Anh cười, nụ cười vừa ngây ngô thật thà, vừa ma mãnh quỷ quái: “Chỉ nhìn thấy những đầu vú nhấp nháy sáng. Lạ thế!”.

Anh nói thêm: “Vú chỉ là một bộ phận như cái tay, cái chân. Tay dùng để cầm, chân dùng để đi, còn vú dùng để nuôi con, khởi đầu cho sự sinh trưởng của con người. Vĩ đại và thiêng liêng như thế mà con người ta cứ giấu giếm và coi vú như thể nguyên nhân của tội lỗi”.

Cô ngồi dậy và bảo: “Nước nóng quá, em thấy hơi ngọt ngọt”. Ánh trăng giát những giọt nước lấm tấm trên cơ thể cô lóng lánh như vàng. Bầu vú của người đàn bà ba mươi vẫn đầy đặn và chắc nịch, vênh lên thách thức anh. Anh đặt tay lên bầu vú ấy, bàn tay chậm rãi xoa ngược lên trên bả vai rồi xuôi dọc theo cánh tay. Ngón tay anh di di trên những vết sẹo. Cô cong người đón nhận bàn tay anh. Hơi thở cô gấp gấp, thơm ngát như hoa rừng. Anh bảo: “Bây giờ chúng sẽ ta hiểu nhau bằng giác quan cuối cùng: vị giác”. Tiếng cô run lên, ngắt quãng: “Anh hãy yêu em đi”.

Trên Yahoo Messenger.

Anh viết: Em hứng thú bạo lực trong lúc làm tình?

Cô viết: Không hẳn thế. Sau khi làm tình thì đúng hơn.

Anh viết: Vậy thì anh hiểu rồi. Đây không phải là khổ dâm, mà là chứng hành hạ thể xác đơn thuần.

Cô viết: Em thấy trống rỗng và tuyệt vọng.

Anh viết: Nguyên nhân là em xấu hổ và cảm thấy nhục nhã với chính mình sau những cơn khoái cảm với một người đàn ông không yêu? Và em đã tự hành hạ mình vì lỗi lầm đó?

Cô viết: Em cũng chẳng hiểu nổi mình nữa. Em nhớ anh còn cào.

5. Anh đưa cô ra sân bay. Bốn ngày trôi qua như chớp mắt. Cô hỏi: “Em sẽ hết đau đớn phải không?”. Anh trả lời: “Nếu em coi cực khoái là tội lỗi, thì em vẫn cứ phải hành hạ bản thân vì những tội lỗi đó. Còn nếu em coi nó là nhu cầu tất yếu của một con người, như phải ăn, phải ngủ, thì cực khoái và một cơn đau bụng buồn ị không có sự khác nhau”.

Trước khi vào phòng cách ly, như chợt nhớ ra điều gì, cô thốt lên: “Ôi trời! Chúng ta vẫn chưa biết tên nhau”. Anh nháy mắt: “Danh tính không còn ý nghĩa trong trường hợp này. Cái quan trọng là em sẽ không cảm thấy tổn thương nữa”.

Cuộc sống vẫn hời hả trôi. Anh vẫn có những chuyến đi quanh quẩn dưới chân núi Vú để được nhìn thấy những bầu vú ven bờ suối. Ở nơi đó bầu vú được tôn vinh cho sự sống, cho tình mẫu tử. Những người bạn vẫn không hiểu anh đi đâu và làm gì. Dưới con mắt họ anh vẫn là kẻ lập dị với những suy nghĩ gàn dở.

Nick của cô trong friends list của anh không còn sáng lại một lần nào nữa. Anh thấy vui, vì như thế có nghĩa là chẳng có thêm vết sẹo nào trên cơ thể ngọc ngà ấy nữa. Anh không xóa nó đi mà giữ nó như một kỷ niệm cũng như hơi thở mùi hoa dại của cô vẫn đọng lại đâu đây quanh anh.

Tháng 7 năm 2007

Bạn chiến đấu

Truyện ngắn

Mùa hè nước Nga tắt nắng rất muộn. Bảy giờ tối mặt trời vẫn vàng rực, chưa chịu giấu mình sau rừng bạch dương xa xa phía Tây làng Orekhovo. Những người đàn ông trong làng thường tụ tập vào lúc này, sau một ngày đồng áng vất vả. Họ uống bia, chơi đô - mi - nô và nói dăm ba câu chuyện tầm phào đợi cơm tối.

Bên cạnh những người đàn ông Nga to khỏe, ở trần, da rám nắng đỏ au, đang cười nói vui vẻ tay đập côm cốp những quân đô - mi - nô lên mặt bàn gỗ sồi là một người đàn ông châu Á. Trông anh nhỏ bé, khuôn mặt gầy, tóc tai bờm xờm rất khó đoán tuổi. Anh mặc một cái áo sơ mi cũ, cúc cài cúc buông, xộc xệch nhàu nhĩ. Chiếc quần ka ki màu xám, bạc phếch, xấn đến tận đầu gối. Tư thế ngồi của anh cũng khác những người đàn ông quanh đó. Một chân có giày buông dưới đất, một chân co lên ghế thì không giày, cầm tì lên cái đầu gối củ lạc, mắt chăm chú theo dõi những quân đô - mi - nô trên bàn. Chốc chốc lại thấy anh đổi chân cho đỡ mỏi, chân kia dò dò dưới gầm bàn tìm chiếc giày há mồm, quần queo, mốc thối.

- Này ông, đồng hương của ông đến đây! - Vợ anh, một người phụ nữ Nga, bất chợt xuất hiện, thò đầu qua lớp hàng rào gỗ gọi vọng vào.

- Bảo họ đợi một chút, tôi chơi nốt ván đã.

- Họ lại đến mua lợn à? - Ai đó trong hội hỏi.

- Chắc vậy! - Anh lơ đãng trả lời và đặt quân đô-mi-nô cuối cùng lên bàn. - Tôi thắng rồi nhé! - Anh thông báo rồi đứng dậy, chân lại rờ rẫm tìm chiếc giày lúc nãy hẩy khỏi chân.

Người đàn ông châu Á đó tên là Tuấn. Gần hai chục năm trước, anh được chuyển tiếp sang Nga học năm thứ năm về ngôn ngữ. Trên một chuyến tàu, anh quen một cô thôn nữ Nga, không xinh nhưng chất phác và đôn hậu. Họ yêu nhau, lấy nhau rồi về quê người vợ làm lưng sinh sống, tại cái làng nhỏ bé này.

*

Rất mất công Việt mới tìm ra Tuấn nhân một chuyến công tác sang Nga. Mọi mối quan hệ được anh đào xới để tìm ra manh mối Tuấn “điên”, cái tên mà ngày xưa mọi người vẫn gọi Tuấn. Ở Mátxcova có người bảo hình như Tuấn ở dưới vùng Novosibir. Việt mua vé, bay mất năm tiếng xuống đây. Lùng sục trong cộng đồng người Việt, những câu hỏi, những lời miêu tả mơ hồ, những cái lắc đầu trề nải của người được hỏi không làm Việt nản lòng. Rót cuộc cũng có người nhíu mày bảo: “Có lẽ đó là ông Tuấn “lợn”, chuyên cung cấp lợn thịt, thực phẩm tươi sống cho “ốp” này. Đúng là ông ấy lấy vợ Tây, nhưng ở cái làng cách thành phố này hàng trăm cây, khó tìm lắm đấy”.

Giờ thì Việt khẳng định người đàn ông đang đi trên con đường làng chính là Tuấn “điên”. Cái dáng người nhỏ bé, lưng còng còng, khi đi hai tay đút túi quần, đầu cúi ra đằng trước như chực ngã chẳng lẫn vào đâu được. Trông anh vẫn thế, ngoại trừ cái lưng có vẻ còng hơn

dưới gánh nặng tuổi tác.

- Mua gì thế ông? Lợn hay gà? - Tuấn vừa bước vào vừa hỏi. Đường như theo một phản xạ có điều kiện, những người Việt Nam đến đây chỉ để mua thực phẩm tươi sống đem về thành phố chế biến bán kiếm lời, cho nên Tuấn vào đề ngay.

- Tôi chẳng mua gì cả, đến thăm anh thôi. - Việt vừa nói, vừa cười, nheo mắt ngắm Tuấn từ đầu đến chân. - Lôi thôi quá! Vẫn chẳng khác gì một anh nông dân vừa cày xong thửa ruộng. - Việt bảo.

- Thì... tôi vẫn là nông dân đấy thôi. - Tuấn cười chống chế, đưa tay gỡ đầu, nhìn Việt khó hiểu, không rõ con người đứng trước mặt mình là ai, đến đây làm gì?

- Vẫn chưa nhận ra ai à? - Việt mở túi xách, móc ra một vật khum khum được gò bằng tôn hoa. Năm tháng đã làm nước mạ bay mất, chỉ còn lại một màu tôn xám xỉn. - Nhận ra ai chưa?

- Chú Việt! - Tuấn thốt lên. - Chú khác quá, chú vẫn giữ cái này à? Bà béo ơi, đây là bạn chiến đấu của tôi. - Tuấn bỗng hoạt bát hẳn lên, í ới giục vợ làm cơm. Lẳng xẳng đi bắt gà đãi khách. Miệng không ngớt lẩm bầm: “Là chú Việt! Quý hóa quá! Quý hóa quá”.

*

Tuấn sinh ra và lớn lên ở một vùng quê Bắc Bộ. Khi Tuấn bắt đầu cắp sách đến trường, cũng là lúc chiến tranh leo thang ra miền Bắc. Bom Mỹ rải như trấu trên những cánh đồng quê Tuấn. Tuấn đi học phải đội mũ rơm. Cha Tuấn làm cho hai cái. Một cái rộng vành đội đầu như mũ của các bạn khác. Cái nữa nhỏ hơn, không vành, khum khum như cái mo cau. Cha Tuấn dặn: “Đi học nhớ che dái”. Tuấn lờ mờ hiểu rằng cái mũ đó quan trọng cho cuộc đời mình. Trẻ con mãi chơi hay quên, nhiều hôm Tuấn đi học chỉ mang cái mũ rộng vành. Tuấn đành lấy cái mũ đó che phần bụng dưới mặc cho đầu trần. Lũ bạn thấy thế trêu chọc bảo Tuấn “điên”. Lúc đầu Tuấn còn cáu, chửi lại. Càng chửi chúng nó càng trêu tợn, sau Tuấn thôi kệ.

Khi Tuấn bắt đầu phồng phao thì thống nhất đất nước. Bố Tuấn ăn mừng chiến thắng bằng một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Ông sợ Tuấn sẽ phải nhập ngũ khi vẫn còn chiến tranh. Ông bảo Tuấn: “May cho mày”.

Năm 1978, Tuấn đã mười tám tuổi. Tuấn có giấy gọi nhập ngũ. Cha Tuấn thở dài, hóa ra chiến tranh vẫn chưa kết thúc hẳn, sự chết chóc vẫn còn lẩn quất đâu đây. Biên giới Tây Nam lại căng thẳng. Mẹ Tuấn khóc. Đàn bà không làm được gì hơn ngoài khóc. Cha mẹ Tuấn chạy đôn chạy đáo làng trên xóm dưới hỏi vợ cho Tuấn trước ngày nhập ngũ. Chẳng nhà nào đồng ý cho con gái về làm dâu nhà Tuấn. Cũng chẳng hiểu tại sao!

Sau thời kỳ huấn luyện thì đơn vị di chuyển vào Nam. Cuối năm đó đơn vị vượt sông Mê Kông trong bão lửa của dàn DKZ bên kia, đánh thọc sâu vào vùng đất bên ấy.

Gần năm năm tham gia các trận đánh lớn nhỏ, Tuấn bị thương cũng vô số mảnh nhưng không vào chỗ hiểm. Tuấn được đi học trường Ngoại ngữ Quân đội. Loảng ngoảng thế nào lại được chuyển sang trường Sư phạm Ngoại ngữ Cầu Giấy. Thế là thành chuyển ngành sang dân sự. Tương lai sẽ thành ông giáo.

Môi trường sinh viên rất khác với môi trường quân ngũ. Đối với họ, chiến tranh đã đi qua

rất lâu, không còn hiện hữu trong tâm trí, không còn được nhắc đến trong bản tin thời chiến như hồi chống Mỹ. Tuấn cũng nhận thấy rất khó nói chuyện với họ. Những câu chuyện về vùng quê nơi Tuấn sinh ra, hay những trận đánh máu lửa của đồng đội trên những cánh đồng, cánh rừng đất bạn không hấp dẫn họ. Họ thích nói về những ước mơ, mà trong ước mơ đó họ là con người của chủ nghĩa thực dụng.

Tuấn phát hiện ra trong khối còn hai người đàn ông nữa, họ lên giảng đường vẫn mặc bộ quân phục xanh rì kiểu cũ trước năm 82, chân đi dép lốp, đôi mắt nghiêm nghị ít cười. Nhưng chính họ lại chưa một ngày quân ngũ chứ đừng nói đến chuyện nghe tiếng súng nổ hay xung phong dưới mưa bom bão đạn. Sự phát hiện ấy làm cho Tuấn thêm buồn. Anh cảm thấy mình lẻ loi đơn độc, một mình một chiến hào, không có đồng đội bên cạnh. Cảm giác đó làm cho Tuấn sợ.

Nói thế cũng không phải lắm. Bởi học đến năm thứ hai thì Tuấn có một người bạn. Đó là một cậu bé mười lăm tuổi mới nhập trường và ở nội trú như Tuấn. Trường Sư phạm có một trường phổ thông nhỏ bên trong, gọi là nuôi gà nòi. Cậu bé mới lên cấp ba và học ở trường đó. Tuấn tình cờ ngồi gần cậu bé ấy ở thư viện. Cậu ta chăm chú đọc một cuốn sách, lúc nghỉ giải lao, anh ngó qua. Đó là một cuốn truyện viết về hai cô bé bị bắt vào trại tập trung của bọn Pol Pot. Hai cô bé đã mưu trí trốn khỏi bàn tay độc ác của lũ diệt chủng, nhằm hướng Đông cắt rừng lội suối sang được đến miền đất tươi sáng là Việt Nam. Tuấn bảo: “Anh chiến đấu ở đây gần năm năm”. Thế là họ thành bạn của nhau. Chỉ có cậu ấy mới nghe được những câu chuyện của Tuấn, mới hiểu được những giấc mơ ám ảnh, chia sẻ với anh ký ức trận mạc. Có một người bạn vong niên như thế là Tuấn vui lắm rồi.

Tuấn bắt đầu mắc chứng mất ngủ. Lúc đầu chỉ là khó ngủ. Cứ chợp mắt là thấy ánh sáng lòa của quầng lửa B40, tiếng xé gió rách tai của đạn pháo vượt qua đầu, tiếng cắc đùng của cối cá nhân, tiếng rên la của đồng đội. Thường thì Tuấn bừng tỉnh ngay trước khi mơ mình bị bắn chết. Mồ hôi đầm đìa ướt áo, tim đập thình thịch hốt hoảng như ngày đầu ra trận. Những cậu sinh viên cùng phòng tỏ vẻ khó chịu ra mặt với những cơn mơ của Tuấn. Họ bảo: “Đã nóng, đã đói cổ mà ngủ cho quên, anh lại cứ la hét ầm ầm thế bố ai mà ngủ được”. Tuấn cảm thấy mình có lỗi vì làm phiền những người xung quanh. Anh đi ra ngoài cho họ ngủ.

Tuấn lang thang trong khuôn viên trường đến gần sáng, khi trời đã bớt hầm hập nóng, anh ngả lưng chợp mắt một lát dưới mái hiên ngôi nhà nào đó. Tuấn thiếp đi trong sự mệt mỏi và không còn sức để mơ về những trận đánh, nhưng đôi khi mơ đẹp: được làm tình với bọn con gái. Những đêm như thế, Tuấn hay bị dậy muộn vì cứ nấn ná nhăm nháp sự sung sướng trời chỉ ban cho trong giấc ngủ. Cho đến lúc sáng rõ, có tiếng người lao xao đi học và cú đá vào mông của mấy cậu sinh viên: “Tuấn điên, dậy đi” thì anh mới lồm cồm bò dậy về phòng đánh răng rửa mặt, chuẩn bị sách bút lên giảng đường.

Bọn sinh viên trong trường cả gái lẫn trai, năm trên khóa dưới đều biết đến Tuấn. Chúng nó gọi Tuấn là Tuấn điên. Anh cũng mặc kệ, từ bé anh đã nghe tên mình như thế thành quen tai.

Người quản lý ký túc xá cũng từng là một người lính thời chống Mỹ. Ít nhiều ông cũng hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của Tuấn. Ông thu xếp cho anh một căn phòng khoảng sáu mét vuông ở tầng áp chót. Thực ra nó là một cái nhà tắm công cộng được bố trí ở chiều nghỉ

tầng bốn rưỡi của một ngôi nhà bốn tầng xây từ những năm 50. Nước nôi khan hiếm đã biến cái nhà tắm ấy thành hoang phế nhiều năm nay. Tuấn dọn dẹp sạch sẽ và kê vào một chiếc giường sắt.

Cứ ngỡ là không còn làm phiền đến ai thì Tuấn có thể yên tâm la hét rồi vui mình trong giấc ngủ. Hóa ra không phải vậy! Những giấc mơ vẫn hiện về, không còn chói lòa âm ỉ như trước, nhưng ám ảnh nặng nề hơn rất nhiều. Giấc mơ về những trái mìn cóc và những đôi chân không lành lặn của đồng đội. Có lần Tuấn mơ thấy trái mìn nhảy lên ngang hông. Nó không nổ ngay như mọi khi. Nó biết nói tiếng người và hỏi anh: “Tao đang ngủ sao mày giẫm vào tao hả thằng kia?”. Tuấn trả lời: “Mày màu cứt ngựa lẫn với cỏ đất tao đâu nhìn thấy”. Nó lại bảo: “Bất luận thế nào mày cứ giẫm lên tao, làm đau tao thì tao phải nổ”. Và nó cười ngạo nghễ trước khi phát nổ. Tiếng nổ không to, sát thương không rộng nhưng tàn độc. Người dính mìn cóc không chết nhưng mất vĩnh viễn đôi chân, tệ hơn là mất cả đôi ngọc hoàn, cướp đi quyền năng tạo hóa ban cho đàn ông để có thể làm khổ đàn bà. Một người đàn ông nếu có cụt cả hai chân đến bẹn, nhưng quyền năng tạo hóa vẫn còn, thì họ vẫn còn cơ hội để làm khổ một ai đó. Còn chút ít niềm hy vọng để sống, để tồn tại hay ít nhất cũng còn có thể tự làm khổ mình như anh trong những giấc mơ hoan lạc.

Cũng có thể do ý thức được cái mũ không vành cha làm cho thời thơ ấu, nên Tuấn rất chú trọng giữ gìn bảo vệ phần dưới rốn. Lần đầu tiên Tuấn biết thế nào là mìn cóc khi bám theo xe tăng đánh cứ điếm. Xe tăng tấn công đi trước mở đường, bộ binh nép theo sau tác chiến cùng. Người bên cạnh Tuấn dính mìn cóc, anh nhìn rõ khoảnh khắc trái mìn nhảy lên rồi nổ tung. Người ấy đổ ập xuống sau tiếng nổ, đau đớn tột cùng với cái quần rách nát lưng búng xương vỡ lẫn thịt vụn. Sự việc còn kinh hoàng gấp bội khi Tuấn phát hiện ra cặp ngọc hoàn của người lính đó văng lên nóc xe tăng. Tuấn nhìn thấy nó rất rõ, thậm chí còn thấy mấy sợi lông bay phát phơ dính trên một mẩu da bìu vương vãi. Tuấn buồn nôn và ngồi thụp xuống. Chẳng ai quan tâm, lính mới nhìn thấy máu me phát nôn là chuyện thường.

Tuấn cắt vỏ đạn lựu pháo 105 rồi gò thành một cái mũ không vành hình tam giác, khum khum che kín chỗ cần che. Đục lỗ ba đầu luôn dây dù treo lên người. Lúc đầu bọn trong đơn vị cười sảng sặc không chấp thằng Tuấn “điên” này. Thời gian sau, đơn vị càng vào sâu, càng trúng nhiều mìn càng mất nhiều ngọc hoàn. Những người lính trẻ tuổi bắt đầu lo sợ, họ cũng làm như Tuấn. Ít ra là cả tiểu đội Tuấn đều có rọ mồm như cách gọi tếu táo của lính. Đúng là Tuấn chẳng biết gọi nó là gì, áo giáp cũng không phải, quần giáp thì nghe không lọt tai, cuối cùng ai đó gọi là rọ mồm thấy hay hay rồi quen tai. Rọ mồm được cất trong ba lô, lúc nào lâm trận thì dùng. Sau chợt hiểu mìn không đợi vào trận đánh mới nổ, mìn có ở khắp mọi nơi nên Tuấn chỉ tháo rọ mồm khi đi ngủ.

Trong cái chuồng cu sáu mét vuông này, trái mìn biết nhảy biết nói hiện diện khắp nơi. Hồi đầu nó chỉ xuất hiện trong giấc ngủ. Bây giờ cả trong lúc thức, lúc Tuấn đang ngồi học bài cũng nghe văng vẳng bên tai: “Thằng kia, tao nổ này”. Tuấn bị nó hành hạ khiến cơ thể suy nhược. Tuấn sợ nó đến mức đi đường thấy vật gì màu nâu nâu xanh xanh là tránh thật xa, kể cả nó chỉ là hòn đá hay mảnh sành mảnh chĩnh.

Sự sợ hãi đã lớn đến độ Tuấn không dám bước chân xuống cái giường sắt thì cậu bé bạn

vong niên của anh tìm ra cách chế ngự nó. Cuộc sống có nhiều thứ ngược đời, cứ tưởng là đơn giản hóa ra phức tạp, có cái phức tạp lại giải quyết vô cùng đơn giản. Cậu ra chợ đặt ông thợ gò hàn làm một cái rọ mồm bằng tôn như trong câu chuyện Tuấn kể. Cậu đưa cho Tuấn bảo: “Dùng thử xem”. Rõ ràng là sau đó anh tự tin hơn, anh đã có thể khùng khỉnh trả lời ngược lại với quả mìn rằng: “Mày cứ nổ đi, bố mày mất hai chân là cái đình nhé, đồ mày lấy được cái chân thứ ba của bố đấy”.

Có một sự lạ là khi Tuấn đeo rọ mồm thì quả mìn ấy như có mặt thám báo trước, nó trốn biệt. Chỉ khi Tuấn tháo ra thì nó mới xuất hiện. Đã thế Tuấn đeo luôn trong người, kể cả lúc đi học. Có điều, lúc nào cũng thấy hai tay Tuấn rút túi quần, để vừa đi vừa giữ rọ mồm cho chắc chắn. Cái quần lính khá rộng che bớt cũng không đến nỗi nào, chẳng phải ai cũng nhìn thấy sự khác lạ nơi anh.

Những giấc mơ chết chóc và quả mìn biết nhảy không còn hiện diện trong cuộc sống của Tuấn thì anh bắt đầu thấy thích ngắm lũ con gái. Nhất là lúc chúng cúi xuống múc nước ở cái bể nước công cộng. Mắt Tuấn như bị dính vào những đường gân hằn lên sau lớp vải lụa đen.

Tuấn chú ý đến một người con gái cùng lớp. Chị ta gầy, đen đúa và xấu gái. Tuấn rủ chị ta đi chơi đến lần thứ ba thì chị ta nhận lời. Cũng chẳng phải là đầu xa, chỉ loanh quanh trong trường vào buổi tối thôi. Đạo trước khó ngủ Tuấn hay lang thang đêm, anh biết rất nhiều góc ngách buổi tối trai gái hay chui vào tâm sự. Tuấn rủ chị ta vào, một thoáng lưỡng lự rồi cũng đồng ý. Bình thường Tuấn đã không biết phải nói chuyện gì với bạn nữ. Trong hoàn cảnh này, Tuấn càng không biết nói gì, mọi suy nghĩ biến đâu mất, đầu óc trống tuếch. Tuấn bèn cầm tay chị ta và định làm cái việc như những thằng đàn ông khác ngồi gần đây đang làm. Anh muốn biến những cảm giác sung sướng chỉ xuất hiện trong giấc mơ thành hiện thực. Cô gái liền đẩy Tuấn ra, chống cự quyết liệt. Chị ta hét lên: “Anh điên à?”. Những người xung quanh giạt mình dừng hết công việc của mình và ngó sang. Tuấn phẩy tay cho qua. Đúng là đồ đàn bà!

Đây là lần đầu tiên Tuấn đặt vấn bản thân mình có điên hay không. Anh còn gặp cậu bạn hỏi: “Mày thấy anh có điên thật không?”. Cậu bạn tùm tùm an ủi: “Anh hoàn toàn bình thường”. Tuấn suy tư: “Sao cô ấy lại nghĩ là anh điên nhỉ?”. Cậu bé cười: “Tại vì cô ấy điên mới nói thế”. Tuấn bật cười khà khà, như thể anh mới phát hiện ra điều gì rất lý thú trong cuộc sống.

Hết năm thứ tư, tuy học không khá lắm, nhưng Tuấn vẫn nằm trong danh sách chuyển tiếp. Anh được cộng khá nhiều điểm ưu tiên. Cậu bạn Tuấn cũng vừa hết phổ thông, chuẩn bị nhập ngũ. Tuấn bảo: “Em thích mua gì ở bên ấy thì bảo anh”. Cậu bé bảo: “Anh để lại cho em cái rọ mồm làm kỷ niệm là được rồi”.

Tuấn bay sang Nga vài ngày thì cậu bé cũng lên đường. Có lẽ cậu là thế hệ cuối cùng phải đối mặt với chiến tranh, đối mặt với cái chết để bảo vệ từng tấc đất biên cương. Một thời gian sau thì tiếng súng cũng tắt hẳn. Chiếc rọ mồm luôn ở trong ba lô người lính trẻ như một thứ kỷ vật về một người bạn chứ chưa lần nào phải sử dụng nó. Thời gian trôi thế mà nhanh, thấm thoát cũng gần hai chục năm rồi.

*

Bữa cơm đã được dọn ra. Có món gà luộc như ở Việt Nam. Chị vợ Tuấn bê ra một bình rượu hoa quả bảo nhà làm, khách quý mới mang ra đãi. Tuấn xua tay: “Cất... cất đi, để tôi với chú ấy uống loại này”. Anh lôi ra một chai rượu trắng lắc lắc sủi tăm, nháy mắt: “Quốc lủi, anh nấu lấy đây”.

Chị vợ Tuấn làm một hơi hết phần rượu rót ra cốc, quay ra thắc mắc với Việt: “Anh là bạn chiến đấu với ông lão nhà tôi mà sao trông trẻ thế. Có chiến đấu cùng một mặt trận không?”. Việt cười: “Biết nói thế nào với chị nhỉ? Tôi kém anh Tuấn cả chục tuổi. Anh ấy là một trong những người lính đầu tiên chiến đấu ở biên giới Tây Nam, còn chúng tôi là những người lính cuối cùng chiến đấu ở biên giới phía Bắc. Xét về mặt địa lý thì khác nhau, kẻ thù cũng khác nhau, nhưng bản chất thì cùng chung một mặt trận, mặt trận bảo vệ tổ quốc”. Cả ba người đều cười nói vui vẻ. Tuấn bảo: “Mụ béo này sinh ra sau Đại chiến thứ hai, có biết mùi bom đạn là gì đâu nên giải thích như chú cho bà ấy dễ hiểu. Chứ còn như anh với chú, cuộc chiến đấu để trở về với cuộc sống thường ngày sau chiến tranh cũng ác liệt chẳng kém. Chú là đồng đội, là bạn chiến đấu của anh trong cuộc chiến đấu đó. Đúng không?”.

Việt ngẫm một lúc rồi bảo: “Anh nói đúng, anh là người chiến thắng”. Như chợt nhớ ra điều gì, Việt hỏi: “Mãi chuyện quên không hỏi, các cháu đi đâu mà không thấy ở nhà?”. Tuấn bảo: “Chúng nó đi trại hè cuối tuần này mới về. Chú ở lại chơi đợi các cháu về được không?”. Việt từ chối: “Mai em phải quay về Mátxcova, mọi người đang đợi ở trên ấy. Chuyến công tác này, gặp được anh, thấy anh thế này là thành công ngoài dự kiến rồi”.

Vợ Tuấn nhìn cái rọ mõm hỏi là cái gì. Tuấn bảo: “Vũ khí của tôi đây” rồi nhìn Việt phá lên cười.

Hà Nội tháng 7 năm 2006

Một câu chuyện buồn

Truyện ngắn

Hắn ngồi xuống cạnh ông già trên chiếc ghế băng đặt ở lối đi trong sân của dãy nhà. Ông già vẫn ngủ gật, cái đầu ngoẹo sang một bên, dải nhều cả xuống áo khoác.

Lúc này đã sang tháng Năm, bắt đầu vào hạ, cây cối đã nảy mầm xanh mơn, bồ công anh nở sớm rải rác ven đường. Ông già đội một chiếc mũ lông cũ nát, áo ba-đờ-xuy dạ xanh cắt ngựa đã chuyển sang màu xám theo năm tháng cũng là cái lễ thường của một lão Nga già đang chống chọi với tuổi tác và bệnh tật. Bên ngực trái ông già, nơi gần trái tim, ông đeo rất nhiều huân chương. Hắn nhìn rất nhanh, có hai cái huân chương cờ đỏ, một huân chương chiến tranh vệ quốc, một loạt huy chương huy hiệu kém tên tuổi khác và quan trọng nhất là một chiếc huân chương Lenin.

Hắn rất quan tâm đến tấm huân chương Lenin, nó là loại huân chương cao quý nhất của Liên Xô, cũng là thứ có thể nấu chảy ra vàng.

- Ông già, dậy đi! - Hắn lay lay người ngồi cạnh. Ông ta chỉ khẽ ngược mắt, vén cái vành mũ lông cho thoáng tầm nhìn rồi lại tiếp tục lắc lư với giấc ngủ ngày chập chờn trên ghế đá như thể không quan tâm đến sự có mặt của hắn.

- Này, đồng chí Hồng quân! - Hắn đá đá vào chân ông già và gằn giọng như ra lệnh. - Đồng chí hãy đứng dậy nhận lệnh của chủ tịch Stalin.

Lão già giật mình, cuống quýt dụi mắt, lấy tay quệt một cái ngang mồm chùi dải rồi liêu xiêu đứng dậy.

- Stalin à? Stalin nào vậy? Ông ấy mất lâu rồi cơ mà. - Lão già lẩm bẩm sau khi đã đứng nghiêm, cầm vênh lên, hai tay bó sát vào sườn áo ba-đờ-xuy và tỉnh ngủ hẳn. - Ông ấy mất rồi và Liên Xô cũng chẳng còn...

Giọng lão già đầy tiếc nuối.

- Vậy ông đeo cái kia làm gì? - Hắn trêu ông già.

- Nó là của tao, hôm nay là ngày kỷ niệm chiến thắng phát xít. À, mà mày còn trẻ lại là người nước ngoài, mày không thể biết được cuộc chiến đấu vĩ đại của dân tộc chúng tao.

- Của dân tộc ông thì tôi biết. Nó vẫn được cả thế giới ngưỡng mộ và ca ngợi đến tận ngày nay.

Nhưng của ông thì tôi chưa biết, liệu có phải tám huân chương kia ông mượn của lão già hàng xóm không qua khỏi mùa đông vừa rồi không?

- Láo, thế những cái này thì có phải của tao không? - Lão già hấp tấp và bức bối cời những hàng khuy chìa tấm thân nhăn nheo với những vết sẹo lồi lõm chẳng chặt. Lão lấy tay di di vào những vết sẹo trên người và lẩm bẩm. - Trận Stalingrad đấy, tao là một trong những Hồng quân tử thủ với thành phố này.

- Thế vết sẹo nào đổi lấy cái huân chương này? - Hấn hỏi lão và chỉ vào chiếc huân chương Lenin lấp lánh màu vàng.

- Tất cả... tất cả... mày hiểu không, thậm chí cả cuộc đời tao nữa. Mà thôi, - lão già phẩy tay ra vẻ trịch thượng, - mày trẻ con, biết gì mà hỏi.

- Tôi cũng từng là người lính. - Hấn bảo ông già thế. - Và tôi cũng rất hiểu những gì ông nói, vì tôi cũng đã qua chiến tranh.

- Mày đánh Mỹ à? - Ông già nhướn hấn người sang phía hấn hỏi, rồi lại chùng người xuống, tự trả lời. - Nhóc con, chiến tranh với Mỹ cũng trôi qua gần hai chục năm rồi còn gì. Lúc đó mày có khi chưa đẻ.

- Không, tôi không phải là lính đánh Mỹ, nhưng cũng là lính trận, mới đây thôi, cách đây vài năm. Tôi kể ra thế là muốn nói, tôi hiểu những gì ông đã trải qua trong chiến tranh, chứ không khoe công trạng với ông. - Hấn thanh minh.

- Khà khà. - Lão già cười rất sung sướng. - Thế giờ mày làm gì?

- Tất nhiên là tôi phải làm một cái gì đó để sống, chứ không ngồi ngủ gật trên ghế đá như ông.

- Làm gì ở cái đất nước này? Bọn mày mua hết cả hàng hóa của bọn tao rồi còn gì. Cả tháng nay tao chưa biết mùi thịt.

- Tôi đi buôn huân chương.

- Để làm gì?

- Để nấu chảy thành vàng.

- Cái nào?

- Cái Lenin. Ông bán chứ?

- Không đời nào. - Lão già khẳng khái.

- Tôi sẽ trả giá cao.

- Là bao nhiêu?

- Ba trăm đô. - Tôi rút mấy tờ đô ra phẩy phẩy cho lão già xem.

- Tiền Mỹ à? Chỗ này mua được những gì?

- Đủ bánh mì và vodka cho ông uống vài tháng không hết.

- Thế cơ à? Nhưng đây là chiến công của tao.

- Thì tùy ông thôi. Hoặc là ông cứ giữ lấy chiến công đó. Hoặc là lấy mẫu bánh này từ tôi?

- Bốn trăm nhé.

- Đây là giá cuối, ông chả bán được cho ai đâu. Giá chung còn thấp hơn hai chục đô đây.

- Thôi được. - Lão già lập cập tháo huân chương, miệng hỏi. - Tiền thật chứ?

- Thật! Tôi cũng là lính. Lính không lừa lính, lão hiểu chưa?

- Phải... mày nói phải. - Lão già lẩm bẩm mân mê ba tờ đô la.

Hắn rút huân chương vào túi rồi tạm biệt lão chiến sĩ Hồng quân. Khuất qua dãy nhà rồi hắn vẫn còn nghe thấy tiếng lão nức nở: “Cả cuộc đời của tao đấy. Vậy mà chỉ có ba trăm đô la...”.

Tự nhiên nước mắt hắn cũng chảy ra.

Những vòng đồng ký ức

Truyện ngắn

Tôi giờ cuộn sổ tay, dò tìm tên người bạn đồng ngũ. Lê Tuấn Hải, địa chỉ: Cộng hòa Latvia, thành phố Riga, đường X, nhà Y, phòng Z. Bạn tôi ở ký túc xá, không có điện thoại riêng. Muốn liên lạc với bạn chỉ có gửi thư, đánh điện, hoặc ra bưu điện đặt cuộc gọi.

Tôi đang cần liên lạc với Hải gấp, nên quyết định ra bưu điện trung tâm đặt cuộc gọi đường dài. Điền đầy đủ tên tuổi địa chỉ của Hải vào tờ đăng ký rồi đưa cho cô nhân viên bưu điện. Bưu điện sẽ có trách nhiệm thông báo cho bạn tôi ngày giờ chính xác để bạn tôi ra bưu điện gần nhất thực hiện cuộc kết nối điện thoại.

Hải ra quân sớm cùng thời kỳ với tôi, sau đợt hai đũa bị thương. Từ đó chẳng có tin tức gì về nhau. Tôi thi đại học rồi sang Nga. Hải về quê làm anh thợ cày. Tình cờ năm ngoài có chút việc vào ộp người Việt ở Mátxcova, tôi gặp Hải đang vật vờ trong đó. Trông bạn tôi vẫn như xưa với mái tóc rũ dài xù tở quạ như hồi còn trên chốt. Cái quần mặc lép xẹp một bên mông. Hỏi ra mới biết cậu ta đã sang đây mấy năm theo diện xuất khẩu lao động, làm ở nhà máy giày, dưới thành phố Riga. Chúng tôi lấy địa chỉ của nhau rồi chia tay vì cả hai cùng vội. Hẹn có dịp, tôi sẽ xuống chơi.

*

Điểm cao mà đơn vị chúng tôi chọn làm đài quan sát là một ngọn núi đá vôi lọt thỏm trong dãy núi đất cao sừng sững. Độ cao mỏm núi này không lớn, chỉ khoảng sáu bảy trăm mét so với mực nước biển, nhưng vô cùng khắc nghiệt vì địa hình hiểm trở. Tôi với Hải chung một hầm. Thực ra nó chỉ là một hốc đá nhỏ đủ chỗ cho hai thằng và một máy nhìn xa Tiệp Khắc. Cửa hầm được che chắn bằng các bao tải cát màu xanh xin to bằng cái gối, nhưng bị bột đá nhuộm bạc trắng.

Mấy hôm vừa rồi pháo địch bắn rát, ầm ầm cả ngày lẫn đêm. Chúng tôi nằm khoèo trong hốc đá nhai gạo rang qua bữa, thỉnh thoảng ngớt pháo thì tranh thủ chỉnh lại những bao cát xô lệch do sức ép của đạn pháo nổ gần.

Hải nằm gối đầu lên ba lô lép kẹp, xoa xoa bụng ọc ạch chỉ toàn nước, hỏi tôi: “Mày bảo liệu anh nuôi có mang cơm lên được không?”. Hải to như bò tước, sức ăn bằng hai bằng ba người khác mà phải nhai gạo mấy ngày liền nên tôi an ủi: “Trời hôm nay mù, tầm nhìn kém, chắc dàn DKZ sẽ ngậm miệng”. Hải ừ một câu rồi trở mình, nằm co quắp như con tôm, thiu thiu ngủ.

Tôi mở ba lô lấy cái vòng đồng màu vàng đỏ làm bằng vỏ đạn đeo thêm vào cổ tay phải. Tôi đeo vòng để theo dõi thời gian, dùng vòng tuần như bọn trẻ con chơi đồ hàng ở dưới thành phố. Cổ tay tôi có năm cái vòng, tức là hôm nay thứ Năm. Cứ hết một tuần vòng, tôi lại nhét một viên sỏi vào túi cóc ba lô. Ngày tháng giờ giấc đặc biệt có ý nghĩa đối với những kẻ trong hoàn cảnh như chúng tôi. Thỉnh thoảng tôi mang sỏi ra đếm: “À, mình đã sống thêm được ngàn này ngày”.

Bao nhiêu viên sỏi, là bấy nhiêu tuần địch chưa phát hiện ra mục tiêu cụ thể. Hộc đá mà chúng tôi dùng làm đài quan sát lưng dựa vào một vách đá dựng đứng, miệng hầm đối diện với ngọn núi không có địch, vì thế mà tránh được tầm bắn của dàn DKZ trên sườn núi đằng sau. Chúng chỉ có duy nhất một nhiệm vụ là ngày đêm rải đạn sang bên này, bắn vỡ tất cả những tảng đá có khả năng bộ đội ta ẩn nấp. Đá vôi vỡ vụn, bột đá phủ trắng như tuyết từ đỉnh xuống đến chân núi. Trên ngọn núi trơ trọi này, trong cơn bão đạn, bộ đội ta vẫn phải bám trụ ngày đêm. Theo kế hoạch, chúng tôi sẽ phải quan sát, ghi chép và báo cáo tình hình địch khi phát hiện được cho Tiểu đoàn và ở đây khoảng hai tư, hai lăm viên sỏi thì sẽ hoàn thành công việc.

Hải lồm cồm bò dậy, vớ can nước tu một ngụm, súc miệng ồm ọc rồi nhổ toẹt vào vách đá, giương cặp mắt phù thũng sưng húp híp vì thiếu chất, nhìn tôi, cười: “Răng lung lay quá. Đánh răng bây giờ là rụng”. Tôi đùa: “Thế có chân giò luộc mày có ăn được không?”. Hải bảo: “Luộc chân mày nhé?”. Tôi bảo: “Phi phui cái mồm mày”. Hải nhăn nhó: “Sống chết có số rồi, sợ cái gì”.

Cánh lính chốt chúng tôi thường kiêng kỵ ba điều: cắt tóc cạo râu, mặc quần áo mới và nói lời tạm biệt khi chia tay. Họ sợ vận đen khi cắt tóc. Quần áo mới chỉ dành cho tử sĩ. Nói tạm biệt rồi không bao giờ về nữa. Nó như một thứ luật ngầm ngấm vào tiềm thức của mỗi người, bất thành văn mà ai cũng tuân thủ tuyệt đối. Thế nhưng chuyện sống chết thì Hải cứ bô bô chẳng kiêng cử vì “có số cả rồi”.

Một lần, giữa hai đợt oanh tạc, không gian yên ắng lạ thường. Sự yên tĩnh khiến tôi thấy mình là người thừa trong trò chơi tìm và diệt này. Thiếu tiếng pháo, thiếu cảm giác âm âm rung rung dưới lòng đất, chúng tôi ngủ không sâu giấc. Tôi khều Hải dậy, gọi chuyện:

- Hay là ta chuồn?
- Lượn à? Tùy mày! Nhưng đã ở được từng ấy ngày rồi giờ lại tuột xích. Sao không phẩn mẹ nó từ dưới kia cho nhanh.
- Nhưng tao thấy mình như con chuột sống trong nhà có nuôi mèo.
- Sợ bị mèo vồ à? - Hải cười khùng khục trong cổ họng.
- Tao không sợ chết. Chết là hết, chính ra lại nhẹ nhàng. Tao chưa có vợ con nên chẳng vương bận. Cùng lắm bố mẹ khóc vài ngày rồi cũng nguôi ngoai. Tao sợ bị thương. Tàn phế cả đời. Cả đời dặt dẹo và làm nhiều người khác khổ lây.
- Ôi dào, mày cứ lăm chữ rồi nhiều chuyện. Có ngày bị một mảnh vào đầu đấy. Cho mày bi bô cười nói cả ngày, tha hồ mà yêu đời nhé! - Hải đùa độc mồm.

Tà chiều thì anh nuôi mang được cơm lên cho chúng tôi. Cơm nắm ăn với cá mắm. Con cá to bằng hai ngón tay bốc mùi khắm lăm. Hải vừa ăn vừa chửi anh nuôi, cơm phui ra cả mép: “Tổ sư mấy thằng nhát chết. Để bọn tao chết đói thế này lấy đầu ra sức mà đánh nhau”. Cậu anh nuôi cỡ tuổi chúng tôi, trẻ măng, chớp cặp mắt ngân ngân nước, uất ức bảo: “Tao là thằng thứ ba đấy, hai thằng kia đưa cơm cho chúng mày đều đi rồi”. Tôi thấy vậy bảo: “Về đi, lát nữa là đến giờ pháo bắn”.

Khi tôi đếm được mười tám hòn sỏi và ba cái vòng tay thì bọn địch phát hiện ra cửa hầm. Lúc ấy vào buổi trưa, phát đạn đầu tiên nổ cách cửa hầm khoảng chục mét. Đá vỡ bay rào rào, bụi đá lẫn khói đạn quánh đặc. Hải chồm dậy, chửi: “Bọn chó nó thay đổi vị trí bắn rồi”. Ánh lửa đầu nòng của cối 81 ly lóe lên ngay sườn núi đối diện đã nói lên điều đó. Hải phản xạ tương đối nhanh, thò khẩu trung liên RPK qua kẽ hở bao cát bắn xối xả về phía có địch. Vỗ đạn văng ra đập côm cốp vào vách đá bắn cả vào mặt tôi. Tôi xách khẩu phóng lựu M79 ra bắn các đùm, khoảng cách khá xa nên đạn không tới được mục tiêu. Quả đạn cối thứ hai nổ gần hơn, hơi đạn đập vào vách núi dội ngược giội bẹp tôi xuống đất. Hốc đá chúng tôi nấp như công sự đá tự nhiên, đằng trước lại được che chắn bởi một vài tảng đá lẫn bao tải cát. Vì vậy, trừ trường hợp chúng chinh được đạn rơi chính giữa miệng hốc đá thì mới lo, chứ rơi vãi xung quanh thì chỉ như muỗi đốt gỗ. Đạn cối bắn cầu vòng, chinh chính xác đến thế không phải dễ.

Tôi đã nghe thấy tiếng súng chi viện của một vài hầm khác. Qua cơn bối rối ban đầu, Hải giờ đã bình tĩnh hơn, mắt môi bắn từng loạt ngắn, vai rung bần bật. Thịnh thoảng lại quay sang nhìn tôi lóng ngóng không biết làm gì với khẩu phóng lựu vô dụng, quát: “Thôn cái mặt ra đây à! Tiếp đạn cho tao”. Bên kia, địch bị đánh trả nên không thể bình tĩnh chỉnh góc bắn chuẩn, quả đạn tiếp theo vượt qua đầu chúng tôi rơi mãi phía sau lưng.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy một quầng lửa, chỉ kịp nghĩ trong đầu: “Thôi xong... DKZ” thì xung quanh lửa bùng lên rồi tôi chẳng hay biết gì nữa.

*

Hình như tôi có tỉnh dậy một lần, thấy xung quanh tối đen, đầu óc tay chân nặng trĩu. Cảm giác chật chội khiến tôi nghĩ mình đang nằm trong quan tài. Mình đã chết, phần xác đã được chôn và phần hồn đang trên đường sang thế giới bên kia, đợi được phân loại lên thiên đường hay xuống địa ngục.

Tôi tỉnh lại lần thứ hai thấy mình đang nằm trên giường của bệnh xá sư đoàn. Khắp người quần bông băng trắng toát và ê ẩm đau. Ánh nắng xiên qua tán cây chui vào cửa sổ vãi tung tóe xuống nền nhà. Đàn gà cục tác bới đất kiếm ăn ngoài vườn. Tỉnh hay mê? Tôi đưa tay lên dụi mắt để nhìn cho rõ. Cánh tay tôi nhẹ bẫng vuốt mãi không tới mặt. Tay phải cụt đứng đến khuỷu và máu rỉ ra ngoài băng đã khô màu nâu sẫm. Tôi bật khóc hu hu như trẻ con.

Nửa tháng sau khi tôi đủ sức để đi lại tập tễnh thì cũng là lúc được tháo băng. Khắp người tôi lởm chởm chỉ chút sẹo đang lên da non màu hồng nhạt xấu xí vô cùng. Nhưng dù sao nó còn được che đậy bởi lớp quần áo bên ngoài nên không phải ai cũng nhìn thấy. Còn cánh tay phải, người ta tháo khớp rồi khâu túm lại. Một khúc thịt, xương, da ngoe nguẩy bên hông trông rõ tởm. Thật khó diễn tả tâm trạng tôi khi ấy. Lúc khoác chiếc áo lên người, ống tay áo rủ xuống thông thượt, gió thổi bay phần phật. Tôi bèn xắn lên cho gọn, một khoảng trống không gì bù đắp nổi hiện ra. Thế là lại thả tay áo xuống và đành phải giắt vào cặp quần cho gọn.

Hải thịnh thoảng có sang thăm tôi. Cậu ta bị mảnh đạn phạt mất một miếng mông. Gặp tôi là than phiền: “Rơi mất mấy lạng thịt sấn”, rồi nhìn tôi lắc lắc cái đầu: “Trông mày chán quá”. Tôi im lặng không muốn nói chuyện, thịnh thoảng lẩm mẩm ừ hừ một câu cho nó biết tôi chưa cụt lưỡi. Vài lần như thế nó cũng nản, chẳng qua độc thoại với tôi nữa. Hải ra viện sớm hơn.

Ngày về đơn vị, Hải xách ba lô qua chào. Nó nhìn tôi một lúc rồi lấy tay xoa xoa lên mái tóc cắt vôi lỏm chớm của tôi, chép miệng nửa đùa nửa thật: “Mày càng ngày càng vô hồn. Để tao kiểm tra xem có mảnh nào chui vào sọ không”. Tôi không muốn ai động vào người mình. Thói quen dùng tay phải bao năm không dễ mà bỏ ngay được, mẩu thịt xương da nơi bả vai tôi khua lên khua xuống mấy cái nhưng không chạm được vào tay Hải vì ngắn quá. Lúc ấy tay trái mới có phản xạ hỗ trợ hất cánh tay của Hải đang để trên đầu tôi. Ra đến cửa còn nghe thấy Hải lẩm bẩm: “Thằng này hỏng rồi”.

*

Đúng giờ như đã đăng ký, tôi ra bưu điện trung tâm. Cô nhân viên bưu điện tóc vàng mắt xanh mỉm cười xin lỗi: “Bạn anh không còn ở địa chỉ trên”. Tôi phản ứng rất vô nghĩa: “Không có lẽ, bạn tôi ở đấy mà”. Cô gái nhắc lại chậm rãi từng từ như thể tôi không hiểu tiếng Nga: “Bạn... anh... chuyển... đi... rồi... hiểu... chưa?”.

Có thể Hải đã về nước. Giai đoạn này công nhân về nước ồ ạt vì hợp đồng lao động chấm dứt trước thời hạn do Liên Xô tan vỡ. Cũng có thể Hải đã chuyển sang thành phố khác làm ăn? Dù thế nào đi chăng nữa, thì sợi dây duy nhất để liên lạc với Hải đã đứt mà tôi thì đang rất cần sự giúp đỡ của cậu ta.

Các nữ công nhân nhà máy dệt dưới thành phố Hải đang đóng gói để về nước. Tùy vào vị trí và thâm niên công tác mà mỗi người được đóng từ một đến vài khối hàng. Lương của các cô trừ chi tiêu hàng tháng, tiết kiệm mua hàng chỉ được một góc thùng. Góc thùng còn lại được các chủ hàng trên Mátxcova sử dụng và trả phí cho chủ nhân. Niken lúc này ở nhà đang tiêu thụ mạnh, lãi tới dăm sáu lần. Loại này là mặt hàng cấm xuất. Mua được cũng không dễ, phải thông đồng với đám công nhân ăn cắp từ các nhà máy cơ khí ra.

Để thoát được sự kiểm tra của Hải quan Nga, họ đã nghĩ ra một loại thùng rất kỳ lạ. Thoạt đầu mới nhìn thì cũng giống như bao thùng khác đóng bằng những thanh gỗ thông. Bên trong nhét hầm bà lằng chần ga gói đệm xô chậu nồi niêu bát đĩa cũ nát. Đại khái là những mặt hàng Hải quan khi kiểm tra cũng phải nhỏ lệ thương cảm cho những công nhân nghèo. Thế nhưng, chỉ Hải quan đã được kẹp vào nắp thùng, thì đêm ấy họ cạy hai thanh gỗ bên hông được đóng rất lỏng lẻo, lôi hết đồng của nợ ra để mai còn nguy trang thùng khác. Nhét gì vào thùng đã kẹp chỉ là tùy thuộc vào độ liều của chủ thùng và độ máu của chủ hàng trên Mátxcova. Họ đã làm thế nhiều lần và đều trót lọt. Công việc đang xuôi chèo mát mái thì bỗng đâu rơi xuống một nhóm người, chúng đòi thu phế bản bãi theo kiểu phía. Nếu không chấp nhận thì sẽ bị báo Hải quan thu trắng. Chưa kể nếu giải quyết không khéo, chúng nổi khùng lên xin tí tiết các chủ hàng để dần mặt thì còn khôn hơn.

*

Tôi khoác chiếc ba lô bên trong có vài bộ quần áo với mười tám viên sỏi và năm chiếc vòng còn sót lại lên vai trái rồi xuống xe buýt. Nhà tôi cách bến xe buýt khoảng một cây số. Đi bộ hết chục phút nhưng tôi không về ngay mà tạt vào quán nước ven đường đợi trời tối. Tôi không muốn mọi người trong khu tập thể nhìn thấy tôi trong bộ dạng này.

Tôi kéo vành mũ sụp xuống che hết nửa khuôn mặt, mua chục điếu thuốc lá cuốn ngồi hút

dần.

Gọi đến chén nước chè thứ năm thì bà cụ chủ quán không giấu được tò mò.

- Chú tìm ai phỏng?

- Vâng, cháu tìm nhà người bạn. - Tôi nói lí nhí trong cổ họng.

- Khu nào thế chú?

- Khu C. - Tôi nói tên khu tập thể nhà tôi.

- Ừ, khu ấy chú cứ đi theo lối này, bao giờ cụt đường thì đến nơi. Giờ này chắc nhà người ta chưa đi làm về. Chú cứ ngồi đây đợi. - Bà cụ lưỡng lự một lát rồi hỏi tiếp. - Bà hỏi khí không phải, bạn chú hy sinh rồi phải không?

- Vâng. - Chẳng hiểu sao tôi lại trả lời thế.

- Tội nhỉ. Nhìn cánh tay chú là bà hiểu. Trên ấy khốc liệt lắm phải không chú? Thanh niên khu này đào ngũ hàng loạt vì sợ phải lên biên. - Bà vừa nói, vừa lấy gấu áo chấm dòng nước mắt đang lăn ra từ khóe mắt nhăn nheo.

Tôi cũng không rõ, bà khóc vì người bạn tôi hy sinh, vì ống tay áo phát phơ của tôi, hay vì đám thanh niên đào ngũ? Tôi quay mặt nhìn đi chỗ khác vì không muốn nhìn thấy phụ nữ khóc. Cho dù người phụ nữ ấy là một bà già và giọt nước mắt ấy là của người mẹ. Tôi sợ nhìn thấy nước mắt vì sợ phải đối mặt với một tinh thần yếu hèn trong cái thể xác đàn ông tàn tạ của tôi.

Càng sợ hơn nếu giọt nước mắt đó được ban phát bởi sự thương hại.

Tôi ngồi cho đến lúc bà cụ dọn hàng đi ngủ. Đường phố vắng lặng, tôi lầm lũi đi trong ánh đèn đường vàng vọt. Bóng tôi đổ dài xuống nền đường và tôi chợt phát hiện ra rằng, mình đang có xu hướng lệch người về một bên do cơ thể thiếu sự cân bằng. Chỉ còn vài trăm mét là đến mái nhà nơi tôi sinh ra và lớn lên. Vậy mà tôi lại không muốn trở về căn nhà đó.

Cha tôi là một công chức, cả đời an phận sống dựa vào đồng lương còi cọc chỉ đủ mua báo đọc hàng tháng. Gánh nặng gia đình dồn hết lên vai mẹ tôi, một người đàn bà ốm yếu nhiều tật. Mẹ tôi phải xin nghỉ mất sức, về nhà làm đủ các nghề để có bữa rau bữa cháo nuôi các con và ông chồng. Cuộc mưu sinh vất vả khiến cho hôn nhân trở nên ngọt nhạt. Chẳng người nào đủ can đảm để bỏ người kia nhưng năm ngày ba trận lớn đánh đuổi nhau vòng quanh khu tập thể, hai trận nhỏ chì chiết nhiech móc suốt đêm. Cách thể hiện duy nhất của cha tôi để thấy mình còn chút uy danh trong xã hội là chửi đồng hàng xóm và đem các con ra đánh cho đỡ ngứa mắt. Lũ chúng tôi, những đứa trẻ sống giữa hai “làn đạn” của cha mẹ, thấy gia đình nhiều khi như thể địa ngục. Tôi nhập ngũ ngay khi đến tuổi luật định. Gần hai năm sau, tôi mười chín tuổi, tàn phế lê bước quay trở lại ngôi nhà địa ngục bởi chẳng biết đi đâu về đâu. Tôi giận đời, giận mình sao không chết quách cho rồi trong cái hốc đá đó. Để bây giờ thân tàn ma dại thế này đây.

Người mở cửa là cha tôi. Các em đã ngủ, lăn lóc dưới sàn gạch của căn hộ rộng mười hai mét vuông. Tôi khẽ chào cha rồi lặng lẽ tìm một góc bên cạnh các em. Cha tôi vẫn đứng chỗ cánh cửa, chống nạnh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi chưa một câu: “Đẹp nhỉ, oai phong lắm”.

Mẹ tôi nằm trên cái giường duy nhất nơi góc nhà, nhồm dầy búi lại mớ tóc rũ rượi, khóc nức nở: “Sao lại ra nông nổi này hả con? Ông giời cứ đày đọa tôi mãi thế này!”. Tôi bảo: “Con lay mẹ, đừng khóc nữa”. Cha tôi đau đớn: “Tay chân thế này thì xúc đất mà đổ vào mồm”. Tôi định bật lại: “Cha đủ cả hai tay mà cũng có nuôi được bản thân đâu”. Nhưng hèn, nên lại nói chệch đi: “Con sẽ tự nuôi con, đừng lo”. Cũng phải thôi, thằng hèn lại đẻ ra thằng hèn, tôi không dám bật lại cha cũng có căn nguyên của nó.

Đây là quãng thời gian nặng nề nhất trong đời. Tôi giam mình trong nhà, trong bộ quần áo dài từ đầu đến chân và chẳng tiếp xúc với ai. Cảm giác tù túng còn khủng khiếp hơn trong hốc đá trên đỉnh cao. Ánh mắt dò xét của mọi người xung quanh còn sắc hơn mảnh đạn. Tôi bị cơn đau vết thương hành hạ. Cơn đau kỳ lạ, nó không phải ở nơi khuỷu tay mà xuất hiện ở cẳng tay đã mất. Tôi cảm thấy rất rõ, bàn tay phải giập nát, xương cổ tay gãy chọc thủng da lòi ra ngoài nhọn hoắt, trắng hếu. Tôi đau vật vờ mỗi khi trái nắng trở trời. Bố tôi chửi: “Mày lại làm trò”. Bác sĩ bảo: “Cơn đau là có thật, nhưng không thuốc nào chữa nổi. Cơn đau được ghi nhớ trong bộ não, thỉnh thoảng nó lại phát tín hiệu như thật. Bệnh này của bác sĩ tâm lý”. Chẳng tìm đâu ra bác sĩ tâm lý trị liệu, chỉ có bác sĩ chữa bệnh tâm thần, chữa điên, mà tôi lại chưa điên mới khổ.

Tôi chỉ dám ăn ngày hai bữa, mỗi bữa một lưng cơm vì thấy mình là gánh nặng, là ký sinh trùng của cha mẹ mình. Cha tôi mĩa mai: “Ăn nhiều tay nó cũng không mọc dài ra đâu”. Nước mắt chan bát cơm, tôi ngen ngào: “Cho con vay bát cơm”. Vay tức là tôi sẽ phải trả.

Tôi tập viết tay trái và lao đầu vào ôn thi đại học. Chỉ có cách ấy, may ra tôi mới cứu được mình thoát khỏi địa ngục và bệnh điên đang cười nói rình rập ngoài cửa.

Trời chẳng phụ lòng người. Tôi may mắn đỗ đại học, cộng thêm điểm ưu tiên thì vừa đủ điểm đi Tây. Lần thứ hai tôi xách túi ra khỏi ngôi nhà của mình và không mong quay trở về. Cha tôi nhìn theo không nói gì. Có lẽ ông đang nghĩ là nhà mình sắp sửa có nồi áp suất đun cho đỡ tốn dầu nên cố giữ những lời cay độc không để nó tuôn trào.

*

Tôi chắt chiu dành dụm từng đồng học bổng để mua hàng gửi về trả những bát cơm vay. Còn lại một ít, tôi đi đặt cánh tay giả. Cánh tay bằng nhựa, rỗng ở giữa để có thể đút được mẩu thịt xương da của tôi vào. Cánh tay giả màu nâu hơi sậm hơn so với da người thật, đủ cả bàn tay lẫn ngón tay, có dây buộc vào bắp tay cho khỏi rơi. Hình dáng khum khum trông không được tự nhiên lắm. Nhưng có nó, tôi tự tin hơn rất nhiều. Tuy không thể mặc được sơ mi cộc tay, nhưng sơ mi dài tay không cần phải giắt ống tay vào cặp quần nữa. Tôi ước thử bộ comple, ngắm nghía trước gương, thấy mình không đến nỗi tồi.

Cuộc sống khó khăn hơn rất nhiều sau chính biến năm 90. Giá cả tăng vọt, học bổng của tôi chỉ đủ ăn một tuần là nhắm túi. Một số bạn đã bỏ học đi làm, số khác được gia đình bên nhà gửi tiền ăn sang mới có thể học tiếp. Tôi lao vào làm bất cứ cái gì có thể làm được để có tiền nuôi sống bản thân và theo đuổi chuyện học hành. Tôi đã đồng ý áp tải chuyển hàng đó xuống Riga và nhận trách nhiệm dàn xếp với nhóm người kia. Múc thù lao được trả đủ trang trải cuộc sống tằn tiện cho đến hết năm. Trong hoàn cảnh khó khăn của tôi thì đó là một cơ hội quý. Hơn nữa, từ trong sâu thẳm, còn có một động cơ khác thôi thúc tôi nhận công việc này.

Tâm trí tôi, muốn chứng minh với tôi, muốn cho tôi thấy tôi không phải là kẻ đốn hèn. Những chủ hàng chọn tôi cũng có lý do riêng, vì theo như họ nói: “Hình như chúng nó là lính”. Lính nói chuyện với lính ắt dễ hơn rồi. Tôi nghĩ, nếu có Hải giúp đỡ thì mọi việc sẽ hanh thông, vì cậu ta chắc phải quen những kẻ nổi loạn kia. Hải về nước rồi cũng chẳng sao, tôi sẽ đem lý lịch ra để thương lượng vậy.

Xe hàng đến địa điểm tập kết vào lúc nửa đêm. Đây là khu đô thị mới, nằm bên kia sông. Dãy nhà của các cô công nhân dẹt ở cao tám tầng. Nó được xây dựng chưa lâu, kiến trúc khá hiện đại và không mang dáng dấp của ký túc xá, ngoại trừ sự xuống cấp cổ hủ của những căn nhà có người Việt ở mà bằng mắt thường cũng nhận ra. Nhiều phòng đèn vẫn sáng. Nhà ở dành cho nữ công nhân nhưng nam giới chiếm phân nửa. Họ là công nhân của các nhà máy khác trong thành phố, bỏ sang đây ở cùng cho có đôi lứa. Dưới sân dãy nhà la liệt các thùng hàng gỗ thông đang đóng dỡ dang.

Từ trên gác có mấy người ngó qua cửa sổ xuống sân. Tôi biết là sẽ có chuyện nên chuẩn bị tinh thần để đàm phán. Nếu họ cũng từng là lính, mọi chuyện sẽ dễ thở hơn nhiều. Còn không, thì tùy cơ ứng biến.

Chỉ một thoáng đã thấy họ xuất hiện bên chiếc xe chở hàng.

- Xe chở gì thế này? - Một người đá đá vào lớp xe và gần giọng hỏi.

- Một ít hàng của mấy người bạn. - Tôi trả lời.

- Niken đúng không? - Kẻ nào đó khẳng định ngay.

- Đúng vậy. - Tôi nhũn nhặn kiên trì tiếp chuyện.

- Này ông! Ông là khách lạ chưa biết luật ở đây thì tôi vào đề thẳng nhé. Chỗ này ít nhất cũng phải vài tấn, vị chi là ngàn này tiền, các ông chuyển về đến Việt Nam vớt đi cũng được vài lần thế. Vậy bây giờ các ông để lại một ít tiền, thì anh em sẽ vô tư. Còn không thì mất hết. Tùy các ông chọn lựa.

- Ông cứ bình tĩnh, rồi đâu sẽ có đó. - Tôi tìm cách hoãn binh để thăm dò đối tượng.

- Đưa đây năm chục vé, rồi thích làm gì thì làm. - Một người trong bọn nói.

- Tôi lấy đâu ra ngàn ấy tiền.

- Thằng chó, tao đùa với mày đấy à? Bỏ vut cho một trận rồi báo công an thu hết hàng bây giờ. - Chúng buông lời đe dọa phủ đầu khi tôi còn chưa đưa ra con số thỏa thuận.

- Các ông phải hiểu cho tôi. Tôi cũng làm công thôi.

- Thế không có tiền thì cho bọn tao xin vài tạ niken vậy. - Hắn nói xong thì định nhảy lên xe.

- Ông không được làm thế! - Tôi cương quyết ngăn cản, dùng tay kéo áo tên kia lại. Cánh tay phải sổng sườn bên nẹp quần. Tình hình đàm phán diễn biến theo chiều không kiểm soát được.

- A... thằng này lão...

Chưa dứt lời, một người trong nhóm đã nhào vào tôi rất nhanh. Chúng bẻ quặt tay phải của tôi ra đằng sau. Tôi quẫy mình, cánh tay nhựa tuột khỏi khớp nối, tụt qua ống tay áo và nằm gọn trong tay kẻ kia. Dưới ánh đèn đường, tôi nhận ra một thoáng kinh hoàng hiện trên khuôn mặt người đang cầm cánh tay tôi. Hắn giơ cánh tay vẫn còn dây buộc lòng thông lên cao nhìn một lần nữa cho kỹ, hộc lên một tiếng và ném xuống đất. Không phải là ném mà là buông tay để nó rơi tự do. Có lẽ hắn sợ, hắn tưởng bẻ gãy tay đối phương? Không phải thế! Trong khoảnh khắc, hắn nhận ra trước mặt mình là một người lính như hắn. Thậm chí còn không may mắn bằng hắn khi trở về chẳng nguyên vẹn. Lòng trắc ẩn của một người lính tưởng đã mất bỗng dung trở về. Những người có mặt ở đó đều bàng hoàng trước những gì xảy ra quá đột ngột.

- Tôi... tôi... xin lỗi ông! - Người đó lấy lại được bình tĩnh và nhặt cánh tay nhựa lên đưa lại cho tôi và hỏi. - Bị thương ở đâu?

- Mặt trận H. - Tôi trả lời. - Mà sao đang nhiên ông lại bất ngờ bẻ tay tôi vậy? - Tôi vừa hỏi vừa cười. Tôi hiểu được tình hình đã thay đổi theo chiều hướng thuận.

- Nói thật với ông, tôi tưởng ông để dao trong ống tay áo. Vì tôi thấy ông chỉ sử dụng tay trái, còn tay phải lúc nào cũng khum khum.

Không khí ngọt ngào sắc mùi đao búa bỗng cởi mở một cách chân tình rất lính. Mọi người đều nói cười và không ai nhớ rằng cách đây mấy phút họ vẫn còn hùng hổ dọa nạt để bắt tôi nộp phết. Một người bảo: “Lên làm chén rượu đã. Ông cứ bảo chúng nó bóc hàng đi, không sợ mất đâu”. Tôi cười phụ họa: “Mất thế chớ nào được” và theo họ lên phòng.

Tôi đang rất vui vì chuyện phức tạp lại được hóa giải dễ dàng bằng một thứ tình cảm rất mộc mạc: đồng đội. Sự bất ngờ này chưa hết, sự bất ngờ khác lại ập đến. Ngồi chính giữa căn phòng tôi được mời lên uống rượu là một người đàn ông lưng to như cánh phăn, tóc tai bù xù tở qua, mà mới chỉ thoáng nhìn qua, tôi đã nhận ra là ai.

Tôi bảo: “Tao tưởng mày đã về nước?”. Hải cười: “Về đi cày hả? Nhà máy giải tán, tao sang đây ở với bọn này cho vui”. Tôi hỏi lại: “Sang làm đại ca?”. Hải bảo: “Đại ca đại cóc gì! Toàn anh em lính tráng, bảo nhau mà làm ăn”. Tôi cười: “Thế là hôm nay tao làm mất cơ hội làm ăn của chúng mày”.

Rượu vào biêng biêng. Mọi người nâng lên đặt xuống liên tục. Tôi thấy nóng nên cởi phăng chiếc áo đang mặc. Gió mang hơi lạnh từ bờ sông thổi mát túm da khâu rúm ró đầu khuỷu tay làm tôi giật mình. Hóa ra từ lúc tay bị vặn gãy, tôi chưa xỏ lại. Đây là lần đầu tiên kể từ khi mua cánh tay giả, tôi quên đeo. Cũng là lần đầu tiên từ ngày rời mặt trận, tôi để cánh tay trần không nguy trang trước đám đông. Lại chạm cốc. Lại những câu chuyện xa lắc lơ ủa về rôm rả.

Cuối châu rượu, Hải thì thầm vào tai tôi: “Mày lấy được mảnh đạn trong sọ ra rồi à?”. Rồi nó ngồi tự cười rũ rượi như ma làm. Tôi bảo: “Đừng tự sướng thế, cả tao lẫn mày và những thằng kia đều dính mảnh đạn vô hình trong não đấy”. Cả đám nghe thấy vậy, phản xạ tự nhiên xoa xoa tay lên đầu kiểm tra và hê hê cười như trẻ thơ.

Hai ngày sau tôi quay trở lại Mátxcova. Tôi lôi mười tám viên sỏi và năm chiếc vòng đồng làm từ vỏ đạn dưới đáy va li ra lau chùi rồi đặt trang trọng trong góc phòng. Những vật kỷ niệm này là một đoạn đời không thể quên. Bần thần một lát, tôi lấy giấy bút ra và viết: *“Cha mẹ và các em thương yêu...”*.

Hà Nội, tháng 5 năm 2007

Bóng anh hùng

Truyện ngắn

Đúng là tôi đã chết. Tôi đã thành con ma trên núi. Mẹ tôi nhận được giấy báo tử ở nhà, trong giấy ghi rõ tôi đã “hy sinh vì Tổ quốc”. Nhưng tôi thì luôn nghĩ rằng tôi đã chết vì mẹ mình. Chính mẹ đã đưa tôi đến thế giới lạ lùng này.

Xin các bạn chớ hoảng sợ. Người chết không hại được người sống. Người chết chẳng qua là người sống được chuyển đến thế giới khác, cũng có tình cảm và suy nghĩ như người trên trần gian. Sợi dây liên lạc giữa hai thế giới được thông qua một người có khả năng hiểu ngôn ngữ của người chết, như tay nhà văn này chẳng hạn. Hãy nghe tôi kể chuyện và chép lại bằng thứ ngôn ngữ các bạn vẫn hay dùng. Tuy vậy, nếu tình cờ đọc được câu chuyện này mà các bạn không tin thì cũng chẳng sao. Thường vẫn có quá nhiều câu chuyện được người ta kể như thật, nhưng thực ra chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng.

Đã nhiều năm tôi không về thăm nhà, nơi trước đây tôi từng sống cùng mẹ. Đừng tưởng người chết rồi là hết, là chẳng còn gì để mà bận tâm. Nghĩ như vậy là sai lầm! Người chết vẫn về thăm nhà vào những dịp lễ tết, nhất là ngày giỗ của mình. Thằng Quý hằng năm vẫn sửa soạn ba lô về quê ăn giỗ mình, háo hức cứ như hồi còn sống được đi tranh thủ sau đợt bắn đạn thật đạt điểm cao.

Căn hộ của mẹ tôi bé xíu, không có nhà xí riêng, ở trên tầng năm của khu tập thể. Hồi còn bé, nửa đêm phải đi xuyên qua dãy hành lang lạnh lẽo hun hút gió, tối như hũ nút để đến được cái nhà xí dùng chung của mấy hộ gia đình là nỗi kinh hoàng của tôi. Không phải lần nào tôi cũng đến được đích an toàn, mà thường xuyên tè dầm dọc đường vì sợ ma. Tôi ao ước có một cái bô nhưng mẹ không mua. Mẹ bảo muốn rèn luyện tôi thành một người đàn ông mạnh mẽ.

Mẹ làm công tác xã hội ở phường. Hình như ở hội phụ nữ gì đó. Ban ngày mẹ đi họp, tối đến các gia đình tuyên truyền về sinh đẻ có kế hoạch, về chính sách mới hoặc bài trừ mê tín dị đoan. Mẹ rất bận.

Nhà chỉ có hai mẹ con, bố hy sinh ở chiến trường B. Hồi đầu chỉ được báo là mất tích. Mãi chẳng thấy ông về, sau giải phóng người ta làm lễ truy điệu liệt sĩ cho ông. Đến ngày tôi nhập ngũ, mẹ tôi vẫn chưa biết mộ ông nằm chính xác ở đâu.

Một ngày cuối hè, cái ngày mà tôi nhận được tin trượt đại học, mẹ đi làm về gọi tôi lại, bảo: “Thằng này, mẹ đăng ký cho con nhập ngũ đợt này”. Tôi ngơ ngác: “Nhà mình thuộc diện chính sách. Sao con phải đi?”. Mẹ mở túi, lấy ra một tập tài liệu đánh máy, mắt vẫn dõi theo những dòng chữ, mồm thung thảng: “Ở nhà lêu lổng rồi lại hư mất”. Tôi năn nỉ: “Mẹ cho con thi đại học một năm nữa”. Mẹ vẫn cầm cúi với đồng giấy tờ, lạnh lùng nhắc lại: “Mẹ đã đăng ký cho con rồi”.

Tôi biết tính mẹ. Mẹ đã phải thay bố vật lộn nuôi tôi, cuộc sống và công việc bắt bà phải hà khắc với chính bản thân mình và con cái. Tôi lại là thằng nhút nhát, từ bé chưa bao giờ dám cãi lời mẹ. Tôi ngậm ngùi chấp nhận sự sắp đặt của bà.

Trước ngày nhập ngũ, phường tổ chức một buổi mít tinh tiễn đưa tân binh lên đường. Mẹ cùng hội phụ nữ tặng quà cho chiến sĩ. Mỗi người được hai cái khăn mặt bông và hai tuýp thuốc đánh răng Bông Lan cứng như đất đồi. Khi trao quà cho tôi, mẹ giơ tay ra bắt, lắc lắc mấy cái, nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng rất quan cách: “Chúc đồng chí chân cứng đá mềm, hoàn thành nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”. Tôi không dám nhìn mẹ, cúi đầu xuống lí nhí câu cảm ơn. Tôi thấy mẹ xa lạ vô cùng!

Hôm sau tôi lên đường. Sân vận động gần nhà, nơi tôi vẫn đá bóng buổi chiều, chật ních tân binh và người thân đưa tiễn. Đơn vị về lấy quân mang theo rất nhiều vệ binh. Người ta đọc tên và từng người bước lên xe trong vòng tròn mà đám vệ binh đứng làm hàng rào. Những chàng trai ngày thường đá bóng vẫn hùng hổ bắt nạt tôi, bỗng mềm yếu một cách kỳ lạ, thò đầu qua cửa xe, nức nở khóc.

Mẹ không đưa tiễn tôi. Sáng hôm ấy mẹ bận việc, bà phải đi hòa giải cho một đôi vợ chồng muốn ly dị. Tôi rất muốn mẹ có mặt ở đây, vào lúc này.

*

Cái hang Giời Đánh là nhà của tôi và Quý. Thực ra trước đây nó không có tên, hoặc có tên mà chúng tôi không biết. Lính tráng đặt tên cho cái hang này sau cái chết của chúng tôi.

Hồi ấy đơn vị tôi nhận nhiệm vụ tái chiếm một số điểm cao trong dãy núi đá vôi của mặt trận. Chỉ huy đã cho tập kết một lượng thuốc nổ khá lớn trong hang để phục vụ công tác chiến đấu. Quý là chiến sĩ bám trụ trên hang trước tôi. Tôi mới được điều lên sau vụ trôn đơn vị về ăn Tết. Nếu so với cánh lính trận nói chung, thì công việc coi kho này thật an toàn và nhàn hạ. Ban ngày chúng tôi ngủ, tôi thức nhận hàng của cánh vận tải gửi lên. Địa hình ở đây hiểm trở và nguy sát nách địch, nên cánh vận tải chỉ có thể hoạt động vào ban đêm.

Cái hang này không lớn, rộng độ vài mét và sâu hơn hai chục mét. Trên vòm hang, nhũ đá tua tủa chĩa xuống như những tấm sừng lọc thức ăn của con cá voi khổng lồ. Trong cùng hang có một ngách nhỏ bằng phẳng như lát bằng phiến đá to. Lòng hang rộng chúng tôi dùng làm kho, còn cái ngách nhỏ để ngủ.

Tôi nhớ rất rõ hôm ấy là ngày Mười bốn tháng Giêng, trời lạnh và mưa phùn. Đêm hôm trước chúng tôi nhận được một chuyến hàng lớn, cánh vận tải đông và hồi hả hơn mọi khi. Những thùng gỗ thông màu xanh xếp chặt lối đi. Sau khi kiểm đếm vào sổ sách xong thì trời sáng, chúng tôi chui vào ngách hang bắt đầu ngủ. Pháo địch bắn mạnh và nhiều hơn mọi hôm, tôi nghe thấy từng chập, nổ từng loạt dài rền rền không dứt. Mạnh đến mức chúng tôi cảm nhận rõ sự rung rung chấn động của vách hang.

Ấy vậy mà chỉ năm phút sau chúng tôi chết, bất đắc kỳ tử như bị giời đánh. Cái chết không anh dũng, cũng chẳng hèn nhát nhưng lại nhạt toẹt. Một khối nhũ đá to hơn cột đình đã bị đứt chân do chấn động của cơn mưa đạn pháo, rơi thẳng xuống kích nổ đồng vũ khí đạn dược bên dưới. Khối lửa bùng lên, tôi và Quý bị ép chết ngay lập tức. Ngách hang bị đá vùi kín mít. Lòng hang nóng bỏng, khói lửa quánh đặc như trong lò bát quái.

Vụ nổ khiến lòng hang biến dạng, vách hang rộng ra, vòm hang trơn tuột chẳng còn lấy một thanh nhũ đá, cứ như thể đứng trong một quả trứng khổng lồ vậy.

Chúng tôi sang thế giới bên kia nhanh quá, chỉ trong nháy mắt, không từ từ, không hấp hối. Tim thôi đập và não ngừng hoạt động đến rứt một cái như tắt công tắc điện. Hồn tôi và Quý lìa khỏi xác, bật dậy nhìn nhau, rồi nhìn hai cái xác nát bét rỉ rả máu chảy của mình đang bị đá vùi lấp. Cả hai thằng đều không tin là thể xác mình đã chết, mình đã thành ma. Chúng tôi nhập lại vào xác, cố gắng lắm cũng không khiến được cái xác ấy cử động. Lạ thật! vẫn thấy mình như đang sống, không chút đau đớn và có thể đi và nhìn xuyên qua vách núi.

Vậy là tôi đã thành ma. Ở những quả núi gần đó còn nhiều con ma khác, chúng đang ngủ. Ngày của dương gian là đêm của ma. Hai thằng chúng tôi chột buồn ngủ rũ mắt, lục tục kéo nhau vào cái vách hang đã bị bịt kín để tiếp tục giấc ngủ vừa bị cướp mất.

Ngủ một trận no mắt thì cánh vận tải mò lên. Mọi ngày giờ này cũng phải dậy để còn nhận hàng. Hôm nay cánh vận tải không gửi không khênh gì cả, họ chỉ có đòn tre và võng, công cụ để vận chuyển thương binh tử sĩ. Họ lên tìm xác chúng tôi.

Một tay đứng trên đồng đá vỡ vụn, soi đèn pin nhìn vòm hang nhẵn thín, thở dài: “Còn cái gì đâu, thành tro bụi cả rồi”.

Hai thằng chúng tôi thấy vậy gào toáng lên: “Ở đây, chúng tao ở đây”. Chúng tôi lồng lộn tìm mọi cách để báo hiệu nhưng người dương không nghe được tiếng người âm. Đám ấy như điếc lác cả một lũ với nhau. Chúng nhìn ngó một chập, lấy đòn tre bới bới chọc chọc mấy cái rồi lác đầu ngao ngán bỏ về.

*

Chết rồi tôi vẫn không nguôi giận mẹ.

Chỉ hai tuần trước đây, mười giờ tối đêm Ba mươi Tết tôi bò về đến nhà sau một chặng đường dài trốn tránh lực lượng kiểm soát quân sự. Mẹ đang làm cơm cúng tất niên, ngẩng lên thấy tôi lù lù đứng giữa nhà. Mẹ lạnh lùng hỏi: “Bỏ ngũ hà?”. Tôi im lặng, không dám trả lời mà nhìn lên bàn thờ cầu cứu cha tôi. Trên ấy, khói hương nghi ngút, ánh mắt cha tôi như hư ảo, không ấm cúng mà cũng chẳng ra lạnh lùng.

Tôi lăn ra ngủ vì mệt.

Pháo giao thừa nhà hàng xóm đã nổ. Hé mắt thấy mẹ đang lui cui đứng trên chiếc ghế đầu treo bánh pháo ngoài cửa. Tôi định dậy thì đã thấy mẹ xòe diêm. Tiếng pháo giòn giã nổ văng óc. Ánh lửa lập lòe trong mắt mẹ.

Tôi quay lưng lại, trùm chăn lên đầu và ngủ tiếp. Mừng Một, mẹ không nở mắng đầu mà lo.

Khoảng bốn giờ sáng, mẹ lay tôi: “Thắng, dậy đi cho sớm”. Tôi nhồm dậy, giọng ngái ngủ hỏi lại: “Đi đâu hả mẹ?”. Mẹ quàng cái khăn len lên đầu, thít mạnh một cái dây vẽ cương quyết, nói: “Về đơn vị, mẹ sẽ đi cùng con”. Nói xong mẹ đứng lên, buộc túi bánh và con gà cúng lên ghi-đông xe đạp. Trong lòng ấm ức vô cùng nhưng tôi không dám trái lệnh mẹ.

Đường phố Hà Nội sớm mừng Một vắng tanh, phủ dày một lớp xác pháo. Thằng hoặc mới gặp một đôi trai gái đi chơi Giao thừa về muộn trên chiếc xe Cub nổ pành pành. Cô gái ngồi sau thò tay vào túi áo khoác của bạn trai, ôm chặt, đầu dụi vào vai co ro vì rét. Mùi sương

mai, mùi hương trầm, mùi thuốc pháo quện vào nhau ngan ngát hăng hắc, ra mùi của Tết.

Hai mẹ con đèo nhau ra bên Nứa tìm xe khách với hy vọng mong manh. Những chiếc xe im lìm đỗ trong bóng đêm. Bên xe vắng lặng không một bóng người. Không tiếng rao đêm, không kẻ nhờ độ đường, không cảnh chen lấn xô đẩy leo lên xe. Mẹ chạy đôn chạy đáo rút cục cũng tìm được người bảo vệ bên xe để hỏi. Kết quả như đã dự đoán: không còn chuyến xe nào.

Mẹ đi ra, tóm lấy ghi-đông xe từ tay tôi, lắc lắc mấy cái, rồi lại kéo lên giậm xuống như muốn kiểm tra độ chắc chắn của chiếc xe cà khỗ. Mẹ nói: “Đi bằng xe đạp. Hai mẹ con mình thay nhau cho đỡ mệt”.

Nói thế nhưng mẹ lại đạp xe hướng vào thành phố. Tôi ngồi sau, hồ nghi: “Đi đâu thế mẹ?”. Mẹ dứt khoát: “Lên đơn vị”. Tôi bảo: “Đây là đường về nhà”. Mẹ tôi như sức tỉnh, hấp tấp quay đầu, đỗ xe. Tôi nhìn thấy ánh đèn đường phản chiếu trên gò má mẹ, trong một giọt nước đang lăn xuống.

Gió bắc lùa hơi nước từ dưới dòng sông lên lạnh buốt. Gió quất vào thành cầu ừ ừ. Tiếng quèn quẹt đều đặn của xích xe cộ vào gác-đờ-xen cộng với tiếng rín rít của đôi pê-đan khô dầu vang lên trong đêm tối mịt mùng nghe như tiếng ma hờn. Mẹ con tôi lùi lùi đạp xe vượt sông Hồng. Lúc này tôi mới khóc, vì giận mẹ hay thương mẹ? Có lẽ là cả hai. Sao mẹ không cho con ở lại ăn Tết rồi con sẽ đi? Con muốn ở nhà với mẹ.

Cứ kỳ cách đạp xe như thế đến gần trưa thì tôi nghe thấy tiếng động cơ ừ ừ từ phía sau. Mẹ nhảy phắt xuống, đứng giữa đường quơ quơ tay chặn xe xin đi nhờ. Đó là chiếc xe Zil 130 mang biển quân sự, chở nhu yếu phẩm cho chiến sĩ trên biên giới. Tay lái xe hơn tôi vài tuổi, quân phục nhàu nhĩ, râu ria.

Sau khi nghe mẹ tôi trình bày lý do, hắn cười ngất và đồng ý ngay tắp lự. Hắn giúp tôi treo chiếc xe đạp lên đằng sau thùng xe, buộc cố định lại. Xong hắn nháy mắt cười, châm chọc: “Ta lại lên đơn vị ăn Tết, hả?”.

Đêm hôm ấy mẹ con tôi lên tới đơn vị. Mẹ giao tôi cho đại đội rồi lên tiểu đoàn thưa chuyện với chỉ huy. Sáng hôm sau mẹ nhất quyết đòi về, chả ai can được. Tôi dõi theo dáng mẹ liêu xiêu đạp xe xa dần cho đến khi khuất hẳn. Đó là hình ảnh cuối cùng tôi nhìn thấy mẹ khi còn sống.

Buổi chiều tôi nhận được lệnh tăng cường lên hang trồng kho thuốc nổ.

*

Tắt tiếng súng, cuộc sống ở chỗ chúng tôi cũng thay đổi dần. Không còn những người bạn mới xuất hiện. Những con ma hàng xóm cũng dần dần bị đội quy tập phát hiện rồi chuyển đi. Người ta xây một cái nghĩa trang to như khu đô thị cách đây mấy chục cây số. Xương cốt nằm đâu thì nhà ở đấy, Quý thỉnh thoảng xuống chơi với anh em rồi lại về. Tôi cũng kịp hiểu một điều, trong thế giới của chúng tôi, không phải ai cũng là anh hùng, không phải ai cũng đến thế giới này bằng cái chết oanh liệt. Tuy vậy, tất cả đều được đối xử bình đẳng. Có lẽ đó là điều dễ chịu nhất mà chúng tôi có thể tự hào về thế giới của mình.

Quý về quê ăn giỗ, lên mặc bộ đồ rất lạ, trông như quần áo của chú rể nhưng màu lòe loẹt, cổ thắt một cái nơ trông rất Tây. Nó chạy chiếc xe máy màu mận chín đỗ xích trước cửa hang, vẫn ngồi trên xe, lấy gót chân trái gạt chân chống rất điệu nghệ, gọi toáng lên: “Thắng ơi... Thắng”.

Tôi nhìn Quý không nén được cười. Quý kéo tôi lại chiếc xe, đẩy tôi ngồi lên rồi bảo: “Chạy thử đi, tiện lắm”. Tôi bảo: “Oách nhỉ, xe này chắc đời mới. Hồi tao với mày đi lính, nhà giàu mới có cái xe 81 kim vàng giọt lệ”. Quý phấn khích: “Thay đổi lắm, mày không tưởng tượng được đâu. Nhà tao năm nay khấm khá hơn, các cụ mới đốt cho tao chiếc xe này”.

Nói rồi Quý thần mặt ra, nhìn tôi bối rối như lỡ lời. Giọng nó trầm hẳn xuống, gần như là thì thào: “Sao mày không về thăm nhà?”. Tôi không trả lời, chui vào ngách hang nằm. Quý mang cái xe máy xuống để dưới chân núi, mặc lại bộ quần áo cũ rách te tua, rồi chui vào nằm cùng tôi. Chẳng ai nói thêm một lời nào.

Thực ra là tôi đã từng về thăm nhà. Quý đi hôm trước thì hôm sau tôi cũng về, đúng hôm giỗ mình.

Tôi về đến nhà khi trời đã tối. Cái hành lang hun hút năm xưa khiến tôi bật cười, chả có con ma nào ngoài chính tôi. Mẹ không có nhà. Mâm cơm cúng tôi đã nguội ngắt. Hương cháy rụi đến chân. Đồ cúng không có tiền vàng, không có quần áo mới. Tôi đang phải mặc chiếc áo bị hơi nổ xé rách như tổ đĩa nhiều năm nay, cũng thấy chạnh lòng.

Trong góc nhà, những tuýp thuốc đánh răng và khăn mặt bông được gói thành những suất quà. Tên thuốc đánh răng lạ hoắc chứ không phải Bông Lan như thời tôi nhập ngũ. Hình ảnh của mẹ khi bắt tay trao quà lại hiện về như mới hôm qua. Con hờn giận trào lên, tôi không đợi mẹ nữa, phi một mạch về núi rồi nằm lì trong hang cho đến khi Quý lên.

*

Mẹ lên tìm tôi. Cũng đúng vào dịp Tết xong, tôi nghe oang oang có giọng người ngoài cửa hang. Cái giọng quen quen, khuôn mặt của một người đàn ông như đã gặp đâu đó mà không thể nhớ ra. Đi sau là một người phụ nữ, vất vả trèo lên những bậc đá. Mẹ, đúng là mẹ tôi. Tôi định ào ra đón mẹ, nhưng nỗi giận hờn lại dìm tôi xuống, khóa chân tay tôi cứng đờ. Tôi nép vào vách đá như chạy trốn, mặc dù tôi có đứng trước mặt thì mẹ cũng không thể nhìn thấy tôi.

Người đàn ông kéo mẹ tôi lên miệng hang, chỉ: “Đây cô ạ. Chính là ở cái hang này. Lúc chúng cháu lên, chỉ còn toàn đá vụn”.

Tôi đã nhận ra hẳn là ai, chính là tay lính vận tải năm xưa. Người chết không có tuổi, nhưng người sống thì già đi theo năm tháng.

Bao nhiêu năm rồi nhỉ? Mười năm kể từ cái đạn mẹ đưa tôi về đơn vị để rồi tôi chết nhạt toẹt trong cái hang này. Mười năm khiến mẹ tôi già sụp đi. Tóc mẹ bạc phân nửa. Động tác của mẹ đã chậm chạp đi rất nhiều, nhưng vẫn dứt khoát mang dáng dấp của một người phụ nữ mạnh mẽ và quyết đoán.

Mẹ ngồi lặng lẽ thắp hương. Không khóc, không xì xụp khăn vải, mắt nhắm lại như thể hóa thạch. Tôi tấm tức khóc vì vẫn giận mẹ.

Một lúc thì mẹ về. Thằng Quý thấy tôi như vậy cũng không cười nói hi ha như mọi khi, nó đi ra đi vào mà chẳng biết làm gì.

Mấy hôm sau Quý bảo: “Chắc là cả kiếp ma ta ở cái hang này. Chẳng ai biết trong hang này vẫn còn xương cốt của ta. Mà cứ định như vậy mãi sao? Ra ngoài cho khuây khỏa rồi về thăm nhà đi. Lấy xe của tao mà đi cho tiện”.

Tôi nghe lời nó. Đi lại thăm bạn bè, nhưng không về thăm nhà.

Cuối năm ấy mẹ lại lên. Lần này đi rất đông, đủ cả cánh vận tải đêm xưa lên tìm xác chúng tôi, thêm một tay đại úy ở ban chính sách của tỉnh đội và một phụ nữ là nhà ngoại cảm.

Người phụ nữ nhắm mắt, lăm bằm cái gì đó trong miệng rồi bất chợt mở to đôi mắt. Tôi nhìn thấy mắt cô ta màu xanh lục, sáng quắc như hai cái bóng đèn. Cơ thể của cô ta dần dần biến đổi, những mạch máu, dây thần kinh trông như búi dây điện. Nội tạng thành những bảng mạch và bóng đèn nhấp nháy. Cô ta như một cái vô tuyến, hoặc là cái điện thoại chứ không phải là con người bằng da bằng thịt.

Tôi và Quý ngồi yên một chỗ. Chưa bao giờ chúng tôi gặp một người kỳ lạ như vậy. Hình như cô ta đã nhìn thấy chúng tôi. Cô ta thông báo với mọi người: “Ở đây có hai vong. Trong ngách hang đằng kia”.

Mọi người nghe vậy nháo nhác.

Cô ta hỏi tôi và Quý:

- Hai vong tên gì?

Tôi bảo:

- Nguyễn Quyết Thắng. - Tôi chỉ sang Quý. - Còn thằng này là Nguyễn Đình Quý.

Thằng Quý mắt tròn vo, mồm dẩu ra vì ngạc nhiên, sợ rúm lại chẳng nói được câu nào.

Cô ta dịch lại lời của chúng tôi cho mọi người nghe. Mẹ tôi khuyu xuống bất tỉnh. Tay đại úy giở sổ ra đọc gì đó, trời lạnh mà mồ hôi vã ra như tắm, gật đầu lia lịa: “Đúng rồi, đúng rồi”.

Họ bắt đầu đào bới cái ngách hang bị vùi lấp hơn chục năm. Một lúc sau thì mẹ tôi tỉnh. Mẹ gào lên:

“Thắng ơi. Con ở đâu?”. Tôi nói dối: “Con không về đâu”. Mẹ lao vào đồng đá, dùng tay cào đá bật cả máu tươi. Mẹ khóc. Lần thứ hai tôi nhìn thấy nước mắt mẹ. Lần đầu lúc mẹ đánh đổ xe sớm mừng Một Tết năm nào. Nhưng khóc thành tiếng thế này thì bây giờ mới thấy. Mẹ nức nở, không ngớt điệp khúc: “Con không về, mẹ chết không nhắm được mắt”. Khuôn mặt bà đau đớn, co rúm lại, toàn thân run bần bật khiến tôi thấy mình thật tàn ác.

Ánh sáng từ mắt của người phụ nữ ngoại cảm đã tắt. Búi dây điện lại trở thành mạch máu và dây thần kinh. Người ta không duy trì trạng thái này được lâu vì rất mệt. Cô ta trở về như những người bình thường và không thể nghe được chúng tôi nữa.

Mẹ ngồi bệt xuống nền đá lạnh, tựa lưng vào vách hang, đầu ngoẹo sang một bên, thần thờ.

Tôi ngồi bên cạnh, ngả hẳn vào mẹ, luôn tay ôm lưng như thời thơ ấu. Hình như mẹ cảm nhận được điều ấy, quờ quờ tay mấy lần tìm tôi. Mặt mẹ đã bớt tái, có chút sắc hồng nhưng đôi mắt vẫn buồn rười rượi, nhìn vô định xa xăm.

Đến trưa thì họ tìm thấy chúng tôi. Mẹ lại ngất khi nhìn thấy mảnh giấy có dòng chữ tôi viết tên tuổi, quê quán, đơn vị, hàn kín bằng nylon rồi đút vào túi áo ngực trước khi lên hang. Mẹ bế từng khúc xương tôi vào lòng.

Xương cốt của Quý được tỉnh đội chuyển về nghĩa trang liệt sĩ. Nó về với anh em dưới ấy nên vui ra mặt. Quý định diện bộ quần áo chú rể cho sang, nhưng người ta lại mặc cho nó bộ quần áo khác, màu đỏ có ngôi sao vàng ở ngực. Nó ngắm nghía bộ cánh mới và cũng thấy hài lòng.

*

Mẹ xin cho tôi về quê. Mẹ đã xây căn nhà ba gian trên quả đồi nhỏ, ở một vùng quê yên bình, nơi mà trước kia cả cha mẹ tôi từng sinh ra và lớn lên. Mẹ cũng đã tìm thấy cha và đưa ông về đây. Tôi ở gian bên trái, cha tôi ở gian bên phải. Gian giữa đóng khóa im ỉm. Trong buồng của tôi, mẹ đặt một cái bô trắng men trắng toát. Mẹ vẫn nhớ mong ước của tôi thuở thiếu thời.

Cha không già hơn tôi là bao. Khi ông chết mới chỉ ngoài hai mươi tuổi. Cha nhìn tôi, vỗ lên vai bảo: “Cha rất hiểu con”. Tôi không biết cha hiểu gì. Khi còn sống, chưa bao giờ tôi được gặp cha. Như đoán được sự nghi hoặc trong ánh mắt tôi, cha trầm ngâm, giọng buồn buồn: “Đừng giận mẹ”. Ánh mắt cha lúc này khác hẳn, nồng ấm yêu thương chứ không hờ hững như trên bức ảnh năm xưa.

Hai cha con nằm ngắm bầu trời dày đặc sao. Có những ngôi sao sáng quắc, có những ngôi sao lập lờ như sắp tắt, còn cả những ngôi sao đã tắt mà mắt ma không nhìn thấy, như thể chúng cũng là những thân phận ở một thế giới khác nữa.

Một thời gian sau thì mẹ tôi mất. Tôi không bao giờ biết chính xác nguyên nhân mẹ chết. Đó là bí mật của riêng mẹ. Cha con tôi đón mẹ về căn buồng giữa.

Mẹ vô lấy tôi. Chỉ khóc.

Hôm ấy cũng là Mười bốn tháng Giêng, trời lạnh căm căm và mưa phùn ẩm ướt.

Tam Đảo, tháng 6 năm 2009

Say súng

Truyện ngắn

Sương mù quánh đặc. Trời không mưa mà quần áo ướt đầm, hơi nước bám trên tóc, đọng thành giọt chảy từ từ xuống mặt Tào. Mắt Tào đập dính như bị đóng màng, thỉnh thoảng phải dùng tay dụi cho rõ. Sương mù và đêm tối là không gian lý tưởng cho việc trốn tránh hay ẩn nấp. Nhưng với chiếc ống nhòm và khẩu súng có gắn ống kính hồng ngoại trong tay, Tào và Thuận vẫn tìm được những tên lính sơ hở làm lộ vị trí.

Tào bứt một bông cỏ mần trầu, đưa cọng cỏ lên miệng nhai cho đỡ buồn mồm. Chẳng hiểu vùng đất này có gì lạ mà mần trầu xanh tốt hơn bình thường. Cọng to gần bằng que thông nòng súng, bông trĩu nặng, to như hạt kê.

Họ là một tổ bắn tỉa. Tào là xạ thủ còn Thuận là trợ thủ. Chiến thuật cơ bản của lính bắn tỉa là bí mật bắn từ xa với một xạ thủ và một trợ thủ. Trợ thủ có nhiệm vụ quan sát bằng ống nhòm, phát hiện và theo dõi mục tiêu báo cho xạ thủ nổ súng. Thường thì trợ thủ và xạ thủ có thể hoán đổi vị trí cho nhau để đôi mắt của họ thêm thời gian được nghỉ ngơi.

Trong chiến dịch vây lấn dài ngày này, nhiều nhóm bắn tỉa được tung vào mặt trận. Nhiệm vụ của họ là tiêu hao sinh lực và gây hoang mang cho địch bằng cách đánh từ xa như thế.

Một tên địch vừa trườn qua thành hào. Rất thận trọng, hẩn lẩn theo rãnh đất biến mất khỏi tầm quan sát của Thuận. Thuận thì thào: “Ra rồi... ra rồi, chuẩn bị đi”.

Từ đây đến đó khoảng bốn trăm mét. Sương mù đặc thế này thì gió gần như không có, cứ tính bằng không vậy. Ngồi dậy đi mày, đồ mày nằm mà ỉa được! Đây, tao đoán đúng không. Để tao kiểm tra lại khoảng cách, quan trọng lắm! Người ngồi xôm có chiều cao khoảng chín mươi phân, đúng bằng một nửa của thước bốn trăm mét đo cho người mét tám trong bảng đo xa. Vậy là ngon ăn rồi. Vĩnh biệt mày.

Sau tiếng nổ khô khốc, cái bóng đang ngồi đồ vật xuống, không kịp giẫy giụa.

Súng ở đằng ấy nổ một chập như pháo Tết, đạn bay vu vơ lên trời. Chẳng nhẽ lại không có phản ứng, nhưng biết Tào ở đâu mà bắn trả?

*

Trong ba lô của Tào luôn có một khẩu súng cao su. Từ bé, cậu đã nổi tiếng trong đám trẻ trâu vì tài nghệ bắn súng cao su trăm phát trăm trúng. Đứng bắn, nằm bắn, vừa đi vừa bắn, bắn bằng cảm giác chứ không cần ngắm mà vẫn trúng mục tiêu.

Những lúc buồn buồn, Tào vẫn mang súng cao su ra bắn chơi cho đỡ nhớ. Bom rơi đạn nổ, cây cối xơ xác, chim chóc cũng biến mất, may ra chỉ còn chuột, mà chuột cũng sợ chui tiệt trong hang chẳng thấy ra. Mục tiêu là những vật vô tri vô giác như cái vỏ đạn AK. Tào đặt ca tút lên thành hào, đi mười bước dài, vừa đi vừa kéo chun rồi xoay người nhả đạn. Ca tút tung lên trời, xoay tít trên không như chong chóng mới rơi xuống, bẹp rúm.

Cũng vì cái tài bắn súng cao su, mà khi trung đoàn thành lập đội bắn tỉa, Tạo được gọi vào. Chứ lúc đánh trận, khói lửa mù mịt ai mà biết được mình bắn trúng hay trượt.

Tạo được phát khẩu súng chuyên dụng dài hơn đòn gánh, có gắn ống kính to gần bằng điều cày. Nó là khẩu SVD bán tự động của Liên Xô, nhưng cánh lính vẫn quen mồm gọi là trường Hung. Khẩu súng của Tạo không còn mới, báng mất màu véc ni tro gỗ bạc phếch. Nó lăn lóc ở chiến trường đã lâu giờ mới đến tay Tạo. Được cái chất lượng của súng còn tốt, cửa lửa chưa bị rỗ, đường đạn rất căng và chính xác. Trên cái báng súng ấy, thay vì những nét khắc nguệch ngoạc đánh dấu số lượng kẻ thù đã bị tiêu diệt như những người lính bắn tỉa vẫn hay làm, ai đó trau chuốt khắc một dấu hỏi chấm to tướng.

*

Tạo như người rừng, tóc dài trùm gáy cứng đờ xòe ra như lông nhím. Nước da mai má, đôi môi thâm xít, khô khốc, nứt nẻ, sản phẩm của kẻ mang trong mình những cơn sốt rét rừng. Sức lực có bao nhiêu tưởng như chỉ dồn lên đôi mắt, sáng nhưng lạnh, gai gai nhột nhột kinh người.

Sau khi tên thứ ba bị hạ trong lúc đi vệ sinh thì chúng cảnh giác, làm mọi chuyện ậy dưới hầm. Bọn Tạo phải thay đổi mục tiêu mới và di chuyển liên tục trong một vùng khá rộng để không lộ vị trí bắn. Mỗi lần đi mất vài ngày, cần mẫn như một người thợ săn, chưa săn được thú chưa trở về.

Thuận bẻ một miếng lương khô đưa cho Tạo. Lương khô vỡ vụn lả tả trong mồm. Nước bọt không đủ để nhào nhuyễn, tắc ngang cổ họng khi nuốt. Nhóm của Tạo nằm phục một ngày một đêm, nước mang theo đã uống hết sạch nhưng không muốn đi lấy vì sợ lộ vị trí. Trời không có nắng, oi ả ngọt ngào như thể sắp có bão.

Mắt của Thuận không rời chiếc ống nhòm. Tạo nằm ngửa bên cạnh, đắp lá bìm bịp đại lên mắt cho dịu, miệng ngậm một nhánh cỏ màn trâu, bập bập nhần nhần bằng răng cửa, vị cỏ ngai ngái đắng đắng tan ra nơi đầu lưỡi. Khẩu súng đặt bên cạnh, được kê lên mấy hòn đá, nòng súng hướng về phía có khả năng xuất hiện mục tiêu.

Thuận lấy tay đập khê vào vai: “Dậy... dậy”, nhanh như cắt Tạo lật sấp người vào tư thế chiến đấu. Động tác dứt khoát và đầy hứng khởi.

Rồi. Có thể chứ! Một... hai... Hai anh bạn đi nới dây hả! Sợ gì mà ngó nghiêng lăm lét thế? Mình ở xa lắm, các cậu ngó thế chứ ngó nữa cũng không nhìn thấy mình đâu. Ngày này năm sau sẽ là ngày giỗ đầu của anh bạn. Bắn anh bạn nào trước đây? Anh bạn đi sau nhé! Cậu không đeo cuộn dây ở lưng sẽ vận động nhanh nên mình phải bắn trước.

Bắn vào đâu cho đã nhì? Ngực thì dễ rồi, tiết diện lớn dễ trúng nhất, nhưng ăn phát đạn này thì chết ngay không kịp kêu một tiếng. Không được! Miếng ngon phải ăn dè. Bắn vào chân thôi, để còn có bữa tiệc đãi đôi mắt sau cả ngày căng thẳng theo dõi. Chà chà, hai cái đầu gối bao giờ cũng chập vào nhau sau mỗi bước đi. Trúng mới là đỉnh cao nghệ thuật!

Tạo dùng lưỡi kéo thân cỏ màn trâu sâu vào trong miệng, đẩy vào giữa hai hàm. Nảy cò. Rồi mới nhai.

Viên đạn căng như kẻ chỉ, xuyên qua, phá nát hai bên gối. Tên địch đi sau đổ xuống như cây chuối bị đốn ngang. Tên đi trước cuống cuồng lao vào nắp sau một ụ mỗi, bắn trả loạn xạ.

Cậu thấy không? Cậu vẫn đang sống đây nhé. Đáng nhẽ cậu không có cơ hội kêu ồ ồ như thế đâu mà đi gặp ông bà ông vải rồi. Mình cấp cho cậu cái quyết định về nhà với má mà không phải ra tòa án binh vì tội tự thương đây nhé. Như thế là mình nhân đạo, có tấm lòng bao dung, nhỉ?

Tên bị thương cố lết lại ụ mỗi mà không đủ sức, nó bò như con thằn lằn sắp bị rụng đuôi. Hai cẳng chân chỉ còn dính hờ hững vào phần đùi, lúc lắc lết theo. Máu chảy lênh láng. Tên còn sống mặt tái xanh, cắt không còn hột máu. Chân tay run lẩy bẩy, quần thấm đầm nước tiểu, ướt cả giày.

Mắt phải vẫn gắn chặt vào ống kính, mắt trái nhắm lâu, cơ mắt bị mỏi, giật giật nhưng khuôn mặt Tạo trở nên hồng hào, hưng phấn tột độ. Bông mần trầu vẫn bập bập trên môi, xòe bốn dẻ như hoa nở.

Ra cứu đồng đội đi chứ. Ai lại thế? Nhìn kia, đồng đội cậu đang cầu cứu đây. Mình với cậu thì gan nhé, xem ai lý hơn nào? Mình cá là cậu không chịu nổi trong vòng một giờ nữa.

Trước mặt là thằng bạn đầu đón la hét, đằng xa là xạ thủ đang rình, dường như không thể chịu đựng được màn tra tấn tâm lý, tên nắp sau ụ mỗi cùng quần, hoảng loạn bật dậy bỏ chạy như điên. Tay không.

Cậu hèn quá đây. Súng vút đâu rồi? Cuộn dây thông tin vút đâu rồi? Để đồng đội ở lại như thế thì không đáng sống! Mình rất coi thường những kẻ hèn nhất như cậu. Không đáng... không đáng!

Kèm theo câu rủa là nửa đầu phần trên của tên địch đang chạy bay mất, óc văng tung tóe, một mảng tóc dính vào tán lá. Cái thầy lao theo quán tính, phi lên phía trước, đổ xuống, lăn theo triền dốc mấy vòng rồi mắc lại bởi bụi cây dại.

Tên bị thương cũng đã tự ga rô cầm máu, hai tay miết xuống đất, lết từng tí trong cơn tuyệt vọng. Một chiếc cẳng chân đã rụng rời, lăn lóc cách đây một đoạn. Nó ngược ánh mắt về phía có tiếng súng, đau đớn, hoảng loạn như một lời cầu xin tha mạng sống.

Tạo giằng cái ống nhòm từ tay Thuận, hướng về phía mục tiêu vừa bị hạ. Ánh mắt của tên bị thương như một liều thuốc kích thích. Một cảm giác kỳ thú mới lạ ủa đến, ngây ngất. Miệng Tạo há ra, dải nhều thành dòng xanh lè bã cỏ. Bông cỏ mần trầu đang đậu trên miệng rớt xuống, chỉ còn một đoạn ngắn sau hai lần súng nổ.

Không gian trở nên yên tĩnh lạ thường. Mặt trời đỏ bầm như tiết đọng từ từ lặn sau dãy núi phía xa. Gió hiu hiu mát, không khí thoáng đãng khác hẳn trước lúc Tạo nổ súng. Tạo len lỏi giữa những đám bụi rậm nhanh như sóc, thoát ẩn thoát hiện trong bóng chiều chạng vạng.

*

Đang viết báo cáo, Thuận chợt ngừng bút, ngừng lên thông báo: “Mình sắp tiêu diệt được một trung đội địch rồi đây”.

Tạo thờ ơ: “Vậ à? Tao cộng bao giờ đâu mà nhớ”.

Thuận lại hỏi: “Hôm nay phát đầu đường đạn ăn thấp thế? Tính sai khoảng cách à?”.

Tạo tỉnh bơ: “Tao run tay”.

Thuận nhìn Tạo, buông một câu: “Lạ nhỉ”.

Nói rồi lại cầm cúi viết tiếp, cái miệng cũng chuyển động theo nét bút, mệch nhọc.

Sau đợt ấy Tạo phát cuồng vì lâu không được đi chiến đấu. Số vỏ đạn AK bị bắn bẹp đến nghìn cái bằng súng cao su lại không chảy một giọt máu, không rên một tiếng nên chẳng gây được hưng phấn cho Tạo. Vào một đêm tối trời không trăng sao, khi biết được rằng mình sẽ bị chuyển về đơn vị cũ, Tạo biến mất. Người đoán Tạo đào ngũ, kẻ nghĩ mất tích. Cũng có thể Tạo đã đầu hàng địch vì ra đi có mang theo súng.

Thuận bị kỷ luật liên đới. Không được làm trợ thủ một thời gian dài cho đến khi được cấp trên giao cho nhiệm vụ đặc biệt.

*

Tạo không đầu hàng địch. Tạo bị cơn say bắn hành hạ nên bỏ trốn, đến ở trong một cái hang nhỏ.

Miệng hang chỉ to bằng cái nong, cây đại phủ kín lối vào. Lòng hang rộng hơn, lại có một cái giếng trời thông thẳng lên đỉnh núi, ngắm được cả sao đêm. Rất thơ mộng!

Tạo bài trí chỗ ngủ cho hai người. Một là Tạo, kẻ kia là khẩu súng. Nòng súng được gối lên một phiến đá, gọn gàng. Không phải vì Tạo thấy cô đơn mà Tạo coi khẩu súng như người bạn tri kỷ, như ả tình nhân, như một phần xương thịt mình. Ngủ mơ tay vẫn lần lần vòng cò, như là sờ tí mẹ.

Cái dấu hỏi chấm ở báng súng bị mờ do đất kết vào. Tạo lấy mũi dao găm cẩn thận nạy từng tí, vạch thêm cho rõ rồi lấy lá khoai rừng đánh bóng. Mặt bên kia của báng súng, Tạo nắn nốt khắc thêm dấu chấm than như một câu trả lời. Một câu hỏi mở và một câu trả lời mở, như thể cho một số phận.

Tạo không tài nào ngủ được. Nhắm mắt vào là thấy những cặp mắt sáng rực, xanh lè như mắt ma đang nhìn mình chằm chặp. Mồ hôi vã ra như tắm, tim đập thình thịch loạn nhịp.

Không chỉ ban đêm, thậm chí ban ngày, những ánh mắt xuất hiện dày hơn, lâu hơn. Ánh mắt van lơn cầu xin tha mạng. Ánh mắt căm thù nhìn như muốn xé Tạo ra trăm mảnh, nguyên rửa Tạo đã làm họ thân tàn ma dại. Những đôi mắt thiêm thiếp ngủ, thỉnh thoảng lại trợn ngược lên, là những đôi mắt của kẻ đã chết ám ảnh tâm trí Tạo.

Sợ đến mất ngủ, nhưng lại vẫn thích, thế mới lạ. Như kẻ nghiện, đến cỡ là phải có thuốc và ngày càng tăng đô mới thỏa mãn.

*

Tạo đã thành một con ma rừng. Nước da đã chuyển sang màu xám xịt. Tóc dài ngang vai, râu rủ xuống ngực. Đôi môi thâm sì nứt toác, co rút không mím lại được do hàm răng tụt lợi

chìa ra vì thiếu chất. Chỉ có ánh mắt là vẫn sắc nhưng lạnh, còn nhanh nhưng đã thoáng dài dại.

Đêm đêm vẫn nghe thấy những tiếng súng lẻ loi vang lên trong rừng thẳm. Quân địch khiếp vía. Chúng cũng gửi những tay súng bắn tỉa đến đây, nhưng Tạo là con ma rừng, biết cách biến mất rồi đột nhiên xuất hiện lúc cần thiết. Tạo là nỗi sợ vô hình đối với địch, như thể loài người sợ ma từ trong tiền kiếp. Thà cứ đánh một trận hoành tráng, hô xung phong thật to, đánh mảnh bom pháo hay những viên đạn nhọn phá toang lồng ngực còn dễ chịu hơn luôn bị một mũi súng không biết ở hướng nào đang rê theo mình. Chúng phải bắn truyền đơn treo thưởng lấy đầu tên xạ thủ bắn tỉa vô danh, vãi đầy rừng. Tạo nhặt về lót chỗ nằm và để nhóm bếp.

Cũng vì thế mà mọi người biết Tạo vẫn còn lang thang đâu đó trong rừng với cây súng bắn tỉa trong tay.

Tạo là nỗi khiếp đảm của kẻ thù nhưng vẫn vô danh như những hòn đá lạnh lẽo bên bờ suối. Điều ấy không làm Tạo bận tâm. Đối với Tạo, mục tiêu bây giờ thuần túy là cơ thể sống, có máu chảy, biết đau, biết khóc và sợ chết.

Dòng suối ngăm đột ngột chui ra từ cửa hang, chảy uốn vòng men theo vách núi dựng đứng, rồi lại chui tọt vào khe đá, biến mất. Tạo đã phát hiện ra dấu vết của địch ở đây, cành cây bị gãy do đu bám và những vết trượt rêu bám trên những tảng đá. Hay rồi đây, đã lâu chưa có một trận ra trò!

Đối diện với khe nước ấy là một khoảng trống rộng chỉ có lau lách và những bụi cây nhỏ chạy dài đến một ngọn núi khác. Từ trên ngọn núi kia, sẽ có tầm quan sát rất rộng, vị trí bắn thuận lợi nhưng dễ lộ và khó rút lui. Tạo tìm một hốc đá phía dưới chân núi, tầm nhìn thấp, là trên những bụi cây dại, lách qua những khóm cây cao rồi xuyên thẳng đến khúc quanh của dòng suối. Tạo đã phải thực địa rất kỹ vì biết rằng có nhiều tay súng khác đang lần theo dấu vết của mình. Nhưng như thế mới khoái! Nó giống như việc gặt trộm lúa của hợp tác trước mũi bọ nong hời chưa nhập ngũ, chả được bao nhiêu nhưng thú gấp tỉ lần được chia theo công điểm.

Tạo tỉ mẩn quần lại miếng vải xé từ chiếc quần dài quanh ốp tay cầm của khẩu súng. Trong điều kiện chiến đấu không có bao cát giúp đường ngắm ổn định, làm như vậy sẽ đỡ được nhiều phần khi kê súng lên đá. Tạo bắt đầu lên kế hoạch chi tiết cho bữa tiệc súng của mình.

Địa điểm bắn cố định, lấy tảng đá cạnh mớ nước để xác định khoảng cách. Ái chà chà, năm trăm mét cơ à? Nhỏ bãi nước bọt xem gió máy thế nào? Xiên xiên thế này thì tốc độ gió khoảng năm mét một giây. Được rồi, đã chỉnh đường ngắm xong. Kiểm tra đạn xem nào, đầy băng mười viên, một viên đã lên nòng. Giờ thì mình chỉ việc ngậm cỏ mần trầu và đợi.

Liệu có tay súng nào phục mình lần này không nhỉ? Biết đâu đây, phải hết sức cảnh giác.

Mình chỉ cho phép bắn hai phát. Phát thứ nhất có thể các cậu sẽ xác định được hướng bắn. Nhưng rộng thế này, hang hốc lau lách thế này, sao mà biết chính xác mình nấp ở đâu. Nếu các cậu có một trợ thủ giỏi, phân vùng và xác định khu vực cụ thể hơn thì có thể sẽ phát hiện ra mình sau viên thứ hai. Không... không, mình không bắn phát thứ ba đâu. Mình sẽ rút ngay theo rãnh đá này khi các cậu còn chưa kịp lấy được đường ngắm. Ha... ha... ha.

Tạo co duỗi khởi động ngón trở phải. Với người lính bắn tỉa, ngón trở phải được giữ gìn như con ngươi của mắt mình. Hồng một trong hai bộ phận trên không còn khả năng tác chiến. Khác với AK khi bắn phải sâu tay cò, SVD chỉ dùng đầu ngón trở siết cò để chống rung và cảm nhận cò súng sao cho tốt nhất. Cảm nhận cò súng là một cảm giác rất khó diễn tả, đòi hỏi luyện tập rất kỳ công. Nó chính là khoảng trễ giữa mệnh lệnh từ não truyền xuống ngón tay siết cò. Khoảng trễ ngắn, tức là cảm nhận tốt thì mới bắt trúng cơ hội tiêu diệt đối phương, thường chỉ xảy ra trong cái chớp mắt.

Ngày thứ nhất...

Ngày thứ hai...

Đến chiều ngày thứ hai tên địch mới xuất hiện. Người hắc đen thui, vâm vấp, trên người chỉ có manh quần đùi. Tạo giương súng, lấy đường ngắm, đẩy hết không khí ra khỏi phổi. Mặt hồng hào hưng phấn, máu chảy rần rật trong huyết quản.

Đợi tí nữa cho anh bạn tiến đến gần khúc suối thì sẽ bắn. Không bắn trúng vội nhé, bắn sang bên cạnh thôi. Nhất quyết không cho anh bạn này động đến một giọt nước nào.

Tên địch dường như không biết sự nguy hiểm đang rình rập ở đằng xa, nghênh ngang như thể đi trên đường làng nhà hắc khiến Tạo sôi máu. Tạo siết cò, viên đạn cày trước mặt. Tên địch hoảng hốt lộn một vòng trở lại, nấp vào tảng đá lúc này Tạo lấy chuẩn để tính khoảng cách.

Đây, cũng phải biết sợ chứ. Mạng sống của mình chứ có phải cỏ rác đâu mà anh bạn hoang phí vậy. Bây giờ anh bạn sẽ nấp ở đây, để xem có lý hơn những anh bạn mình đã từng bắn không?

Mình hình dung ra cậu đang thế nào sau tảng đá. Đầu tiên cậu oán trách bản thân chủ quan, mất cảnh giác. Rồi cậu khóc. Khóc chán cậu sẽ tìm một vị trí ẩn nấp khác gần nhất trên đường chạy và phi như tên bắn vào đó chứ gì? Cậu hy vọng là mình sẽ không thể bắn trúng được đúng không? Chỉ khi đến được vị trí ẩn nấp thứ hai, cậu mới oán thán cuộc đời xô đẩy cậu vào chỗ chết. Người ta chỉ trách cứ cuộc đời khi có một chút hy vọng về tương lai, chứ đã tuyệt vọng rồi thì chấp nhận hết. Để đây rồi xem, cậu tiêu xài hy vọng hơi quá tay đấy.

Nhưng mình không bắn cậu chết đâu. Nếu muốn mình đã tiêu diệt cậu ngay từ phát súng đầu tiên rồi. Nhưng thế thì đơn giản quá. Đây không phải là cách bắn của mình, không phải là nghệ thuật bắn tỉa.

Bỏ chạy đi chứ. Chạy đi nào! Cậu gan hơn những anh bạn khác đấy. Nhưng rồi cậu cũng sợ, cậu đói, cậu khát, cậu hoảng loạn và tuyệt vọng. Mình có thể nằm đợi cậu vài ngày. Mình có nước, có gạo sây, có súng và cả sự say mê thích thú nữa. Sao lâu vậy? Hay là cậu chết ngất sau tảng đá rồi. Cậu muốn mình nổ thêm một phát nữa đánh thức cậu ư? Lần này thì đừng hồng nhé.

Tạo căn trước đường ngắm, lấy mục tiêu cách tảng đá một thân người ngược lại với mớ nước. Khi con mồi lao ra, tín hiệu từ mắt truyền lên não. Não ra quyết định truyền mệnh lệnh xuống ngón trở phải. Ngón trở phải siết cò. Lẫy cò hạ xuống để quy lát được giải phóng năng

lượng đang bị nén bởi lò xo. Quy lát đập vào kim hỏa. Kim hỏa kích hạt nổ ở đáy ca tút. Thuốc súng trong viên đạn bén lửa của hạt nổ, cháy tạo thành áp lực cao đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng. Đầu đạn đi thêm năm trăm mét nữa trong không trung với tốc độ bảy trăm mét một giây mới xuyên qua con mồi vừa lao đến. Như thế gọi là bắn đón. Tất cả chỉ xảy ra trong tích tắc, chậm nhanh đều trượt.

Trước đây mình đã từng bắn vào thời điểm hai đầu gối chập lại làm một. Khó đấy, cũng là nghệ thuật đấy, nhưng cẳng chân đối phương đang guồng với tốc độ cao khi chạy thì thế nào? Khó hơn chứ nhỉ, mình phải thử phát xem sao!

Tạo hạ thấp đường ngắm, tính từng bước chân chạy. Không gian như vón lại, gió ngừng thổi, mây ngừng bay, chỉ nghe thấy tiếng tim đập thình thịch của Tạo vang lên. Những giọt mồ hôi từ thái dương rơi xuống, thấm chảy theo rãnh khắc trên báng súng, lấp đầy rồi mới nhỏ xuống đất. Tạo căng người ra đợi, không dám hít thở sâu vì sợ đánh mất cơ hội bắt trúng thời điểm siết cò.

Bóng người thoáng lao ra từ tảng đá.

Súng nổ. Hai tiếng súng nổ, trước sau chỉ trong một tích tắc.

Dưới mớ nước, tên địch ngã xuống lộn mấy vòng như thể bước hụt. Cái cẳng chân văng ra xa hàng mét, giập nát.

Ở trên này, bông mần trâu bị xé nát trộn lẫn với máu và xương thịt vụn, tóa lên không trung.

*

Nhiều năm sau chiến tranh.

Người đàn ông trung niên tập tễnh vượt qua con dốc với chiếc chân bằng gỗ. Đến bờ suối uốn cong, ông ta dừng lại, vịn vào một tảng đá rồi nhìn đám mần trâu ken đặc, chỉ: “Đúng chỗ này rồi”.

Đám cỏ được phát quang, lộ ra lớp đất đỏ au, dưới đất là đá hộc, vương không đào được nữa. Người đàn ông khẳng định thêm lần nữa: “Chính xác rồi. Bọn anh phải lấp bằng đá vì sợ nước suối cuốn trôi đi mất”.

Ánh nắng chênh chếch hắt bóng người đàn ông xuống dòng suối. Ông ta ngồi yên lặng trên tảng đá, đôi mắt không chớp nhìn bóng mình rung rinh như chuyển động theo dòng chảy. Con suối đưa suy nghĩ của ông về với những năm tháng xa xưa. Bất giác ông vén quần xoa xoa vỗ vỗ lên chiếc chân bằng gỗ được lắp đến gối như thể nó vẫn là da thịt.

Mặt trời lúc ấy cũng đỏ bầm như tiết động, giống hết buổi chiều cuối cùng họ còn chiến đấu bên nhau. Những đám mần trâu quanh đây vẫn xanh bời bời, rung rinh trước gió. Chỉ có ông và những cây mần trâu độc được dấu vết của Tạo để lại những nơi nằm phục. Điều ấy đã giúp cho xạ thủ rút ngắn được thời gian xác định vị trí ẩn nấp của Tạo.

Và cũng chỉ có ông mới hiểu thói quen và tâm lý của Tạo khi đối diện với con mồi. Mọi điều đã được ông tính toán rất kỹ.

Tiếng ai đó hét hải vang lên cắt đứt dòng suy tưởng của người đàn ông: “Anh Thuận... anh Thuận, anh này hy sinh vì một viên đạn bắn vào má phải”. Tiếng Thuận trầm ngâm: “Sinh ư nghệ, tử ư nghệ, cậu ấy chết vì... say súng”.

Tam Đảo, tháng 6 năm 2009

Ở nơi không tiếng súng

Truyện ngắn

1. Trường Thái Hà ở ven đô, một ngôi nhà bốn tầng cũ kỹ cất ngang ô đất khá lớn tạo thành hai khoảnh sân. Con đường đất kéo dài từ rạp hát chạy qua cổng trường, tiếp giáp với khu tập thể lụp xụp ngay bên cạnh rồi nối thẳng với chợ. Cạnh bên kia và mặt sau của trường là đồng trống, mênh mông sen súng, ếch nhái uôm uam cả ngày.

Khu tập thể này luôn bốc lên một mùi rất lạ. Đó là mùi của rác rưởi, của cống rãnh lưu cữu, của những mụn giẻ rách giăng kín rặng cây gai, cúc tần được trồng làm hàng rào. Cũng có thể, đó là mùi hơi người của những kẻ quanh năm bươn bả ngấp ngựa trong đồng rác kiếm miếng sinh nhai.

Lũ trẻ khu này đi nhặt rác là chính, học là phụ. Đứa nào đứa ấy đen nhẻm, gầy nhẳng, hôi hám, khăn khăn như xác chết phơi nắng ba ngày. Chiều chiều, trên con đường đất bụi đỏ dẫn về nhà, chúng đi thành đoàn, tay này cầm mớ rác bập bập bới bới, tay kia lật xệch kéo bao tải đứa chứa bên trong chồi cùn rế rách kiếm được trong ngày. Trẻ con khu khác nhìn thấy phải tránh đường, người lớn lờ đi như không thấy. Lôi thôi chúng nó ngửa tay phập cho một nhát bằng que sắt mớ rác vào lớp xe đạp mới được phân phối cũng đủ phiền toái.

2. Thăng Bảo mười bảy tuổi. Hâm hâm dở dở nhưng mà lành, không gào thét phá phách xé quần xé áo, chỉ hay đứng ở đầu khu tập thể cười ngu ngơ.

Vừa rồi nó lên phường, lú lo o áu ập ư mà không ai đồng ý, về tự làm một bộ quân hàm. Tiết được cắt từ chậu nhựa rách màu đỏ, ngôi sao bạc tĩa từ cái thìa nhôm. Vậy là nó có đôi quân hàm binh nhì đỏ chóc gắn lên ve áo bộ quân phục không biết xin được của ai.

Bảo rất thích đứng ở đầu khu, đợi mọi người đi qua giơ tay chào kiểu nhà binh. Người lớn thấy nó nghiêm trang quá cũng bối rối, gật đầu đáp lễ lấy lệ rồi quay mặt đi, miết mạnh đôi bàn chân xuống pê-đan cho xe qua nhanh. Lũ trẻ khoái chí lắm. A! Chào chú bộ đội... Chào binh nhì Bảo hấp... Chú bộ đội ơi giúp dân gánh nước với.

Bảo rất khỏe và tốt bụng. Ai nhờ việc gì nó cũng giúp, từ thông cống đến trộn vữa cải tạo nhà. Chẳng đòi hỏi công xá bao giờ, chỉ cần trả ơn bằng cái vỗ vai “Bảo chiến sĩ” là nó sướng rơn.

Bảo không đi học, mặc dù nhà nó cách trường không quá mười bước chân.

3. Nhân gần ba mươi tuổi, tốt nghiệp khoa Địa Sư phạm I năm 78, chưa dạy ngày nào thì nhập ngũ. Đi trồng sắn, trồng khoai, đào mương đắp đập mãi đến năm 81 mới sang Campuchia chiến đấu. Đến 84 thì chuyển ngành về làm giáo viên dạy Địa ở trường cấp hai Thái Hà. Suốt sáu năm quân ngũ, ngoài bắn ba phát AK bia lọ mực thời tân binh, Nhân không

có cơ hội nổ thêm phát súng nào nữa. Đòi lính chiến như thế kể cũng kém phần oanh liệt.

Nhân hiền lành, ngoài những lúc đứng lớp không mấy khi thấy anh nói chuyện. Da trắng, người dong dỏng cao trong bộ ga-ba-đin xanh lá. Thoáng nhìn tưởng Nhân thuộc thành phần trí thức eo lá trối gà không chặt. Nhưng khuôn mặt vuông vức với bộ râu quai nón xanh rì được cạo sạch sẽ vẫn toát lên sự mạnh mẽ rất đàn ông pha chút gió sương. Gặp ai cũng khẽ cúi đầu chào khiêm nhường, miệng mỉm cười tươi tắn để lộ hàm răng trắng bóc, đều tăm tắp.

Nhân chưa có vợ, ở nhờ nhà anh họ. Nhà chật người đông, giọt máu đào hơn ao nước lã nên họ cũng gắng đùm bọc lấy nhau.

4. Bảo không có bố. Mẹ nó hoang thai với một anh bộ đội lái xe, đẻ xong quẳng lại cho bà ngoại, lao đầu vào tuyến lửa làm thanh niên xung phong với hy vọng tìm được bố nó. Hai năm sau mẹ nó bị bom vùi chết.

Bà ngoại nuôi Bảo bằng nước cháo và bánh đa. Gánh hàng của bà chỉ có hai cái thúng. Trên bày mấy lọ ô mai, kẹo bột, bánh xốp và những thứ nhí nhằng bán đỡ trẻ con. Phía dưới là bếp than hoa nướng bánh, vài chai rượu nút lá chuối và dăm ba cái chén hoa hồng. Đầu đòn gánh treo toong teng tùm bánh đa đã nướng bọc trong túi giấy bóng. Hàng ngày bà quảy ra đầu khu, ngồi núp dưới mái hiên đắp đổi rau cháo qua ngày.

Cánh đàn ông trong khu chiều nào không nhắm rượu ở nhà thì cũng ra gánh hàng của bà ngồi xồm làm chén rượu lạt. Bọn nhóc vác mớ rác sáng đi chiều về là có mấy đồng, bớt lại dăm hào ăn quà giúp cho gánh hàng của bà không mấy khi ế ẩm.

*

Bảo khỏe mạnh như những đứa trẻ khác, nhưng mãi không biết nói. Bà chạy ngược chạy xuôi bốc thuốc mà không khỏi. Đến lúc bảy tuổi, đúng hôm giỗ ông, bà đang thắp hương, Bảo chỉ lên tám ảnh nói: “Ông... ông”. Bà mừng phát khóc. Những câu chuyện hằng đêm về ông cũng có tác dụng. Câu đầu tiên Bảo phát âm không phải là mẹ, bà mà là ông.

Từ khi Bảo biết nói, đêm nào cũng bắt bà kể chuyện. Từ chuyện đánh giặc của ông, sang chuyện tản cư chạy loạn của bà, chuyện lập đường của mẹ. Bà phải bịa chuyện bố hy sinh dưới mưa bom khi chuyển hàng ra mặt trận cho Bảo hài lòng. Cạn chuyện của những người thân, bà đọc truyện cho Bảo nghe.

Năm tháng trôi đi. Bảo nói vẫn không sôi, à uôm như đứa trẻ lên ba. Bà xin cho đến trường, Bảo bỏ học sau vài hôm vì không theo được. Bà cũng không ép.

Đến lúc Bảo trở giò, bà làm cho một cái mớ rác bằng sắt phi mười uốn hình chữ L dài khoảng năm mươi phân. Một đầu tra vào cán gổ tay cầm, đầu kia chuốt nhọn sắc bén như mũi lao. Bà bảo: “Lớn rồi, đi theo các bạn nhặt rác nhé, chúng nó nhặt gì thì cháu nhặt nấy”. Bảo gật gù: “Iếm iền uôi à”. Đám trẻ tinh như cú vọ. Nylon, dép rách, giẻ vụn là những thứ bán ra tiền không bao giờ đến lượt Bảo. Bảo nhặt được nửa bao tải, lặc lè kéo về đồ đầy gạch vỡ ra sân, hí hả khoe: “Uóc ỏ ấy, ẻ ánh ờn ịch ư ông”. Bà ngoại thấy thế mắng: “Cha bố anh. Cái gì mà thuốc nổ. Cái gì mà như ông.” Nói rồi bà khóc, khóc xong bà bảo: “Thôi cứ ở nhà bà

nuôi”.

Một đêm nằm bên bà nghe đọc truyện, nó bảo: “Ấu i ộ ội ánh ặc”. Bà ngoại gấp cuốn sách lại, xoa đầu nó, bảo: “Đất nước thống nhất rồi, còn giặc đâu mà đánh. Anh cứ ở nhà lấy vợ, đẻ cho bà đứa cháu bà bế”. Thằng Bảo không nói gì, nó xoay lưng lại, mắt mở thao láo nhìn vào khoảng tối vô định như thể đang suy nghĩ điều gì mông lung lắm.

*

Lũ trẻ hô lên: “Bảo chiến sĩ, Bảo chiến sĩ, xung phong thôi”. Bảo cầm cây súng gỗ, bằng đạn được làm từ ống bơ có căng chun cài lấy ngang mặt ống. Miệng hô tiến lên, tay bóp cò, cái lẫy quay tít đập vào đáy vỏ lon kêu coong coong. Bảo chạy trước lũ trẻ chạy sau, vòng vèo trong khu tập thể rồi leo tường nhảy tót sang sân sau của trường Thái Hà. Náo loạn.

Bảo lớn ngực, mặc quân phục, sao tiết hần hoi cầm súng gỗ chạy như ma đuổi, miệng hét: “Ung ong, ung ong. Iết iết”. Đám trẻ con quần đùi cởi trần, tóc cháy nắng đỏ như râu ngô hươu cái cần mỗ rác như sẵn sàng bập vào đầu kẻ địch vô hình. “Một lũ hư hỏng!” Ông bảo vệ học lên như bị chọc tiết, vớ lấy cái dùi trống làm vũ khí, hót hải chạy từ cổng trường ra sân sau, vừa chạy vừa dứ dứ dùi trống dọa: “Bọn éch nhái. Ra ngay, ra ngay”.

Đuổi theo một hồi không vut trúng đứa nào, ông ta đứng giữa sân, xoay người theo vòng chạy của đám giới đánh, hồn hên: “Lũ sâu bọ, không học thì để cho người khác học. Cút ngay... C... ú... t”.

Chỉ đợi có thế, chúng nhảy tường ra ngoài, khoái trá ngấm ông bảo vệ già gầy gập người, hai tay chống vào đầu gối thở dốc vì mệt.

*

Bảo dùng vỏ bao xi măng gói những viên gạch vỡ lại, lấy dây đay buộc chặt trông như những thỏi bộp phá. Những lúc bọn trẻ đi nhặt rác không còn ai chơi, Bảo ôm đống bộp phá đánh trận một mình. Nó bò từ ngoài đường vào nhà, ném gói bộp phá vào gầm giường, giấu mình sau cánh cửa hét lên: “Ùm... ùm”. Hết gói này đến gói khác, đầy gầm giường cũng là lúc bà ngoại tắt tả quang gánh về nhà chuẩn bị cơm nước cho Bảo.

Hôm Bảo mặc quân phục xanh, đeo quân hàm đỏ đứng giữa cửa đợi bà, phải rất tinh mới thấy bà quay đi lau vội những giọt nước mắt chực ứa ra từ khóe mắt già nua xen lẫn tiếng thở dài nghèn nghẹn nuốt vội vào trong lồng ngực. Bà cười cười bảo: “Cháu bà ra dáng lắm”. Miệng cười thế thôi nhưng lòng bà đau như xát muối. Bảo khoẻ mạnh, mặt mũi sáng sủa, sao nữ bị ông trời hành như thế? Bảo chạy ra chạy vào nhìn bà, lúc lại đứng nghiêm chào, tung tăng hớn hở như một đứa trẻ được mẹ mua quà bánh.

Bà ngoại cứ úa dần. Từng ngày. Từng giờ. Bảo như cây đại, lớn vộc lên. Nụ cười tươi như hoa nhưng không màu, không mùi, không vị.

Một thời gian sau bà mất. Bọn trẻ nhặt rác không thấy bà dọn hàng bèn sang nhà tìm. Bảo úp hai bàn tay đặt lên má, đầu nghiêng nghiêng ú ớ: “Ủ, ử”. Bà có một giấc ngủ dài không bao giờ dậy.

Đồng sách thưở xưa vẫn đọc cho Bảo đã được bà gói kỹ, buộc chặt rồi nhét vào hòm khóa

lại như muốn mang theo mình về thế giới bên kia.

*

Thằng Bảo không khóc, nó bông súng gỗ đứng cạnh quan tài bà, mặt nghiêm trang. Chiếc xe tang chậm chậm đưa bà ra nghĩa địa vào giữa trưa. Bảo vẫn bông súng bước theo, chân đá cao và chậm, đằng sau là đám trẻ con làm lủi với cần mỗ rác trong tay, như thể những thanh gươm tuốt vỏ của đội nghi lễ.

Nắng mới oi nồng. Hơi đất bốc lên ngùn ngụt. Mùi hương trầm, mùi rác, mùi người âm, người dương quện lại với nhau thành một mùi ám ảnh khó tả.

Bảo ôm khẩu súng gỗ đứng ba ngày ba đêm bên mộ bà thì bỏ đi biệt tăm.

5. Những năm mộ đều tắm tấp kéo dài khuất tầm mắt. Có ngôi mộ mới đắp đất còn đỏ au, có ngôi cỏ mọc xanh rì. Điềm xuyết những huyết vừa bốc, đất đen đất đỏ còn toe toét vun thành đồng bên miệng hố. Cái nghĩa trang này cũng lạ. Tuyệt nhiên không một mẫu ván thoi vương vãi, thay vào đó là những miếng tảng vun màu xanh bêбет đất.

Xa xa, góc nghĩa trang là ngôi nhà vách gỗ, mái lợp tôn, nơi ở của tiểu đội mai táng.

Không khí ở đây sền sệt, mùi tanh váng óc. Nó là nghĩa trang chung của cả mặt trận.

Ngày Nhân mới sang đây, tay cán bộ quân lực đọc hồ sơ của Nhân gật gù nửa đùa nửa thật: “Thầy Địa lý à? Tốt quá, về đội mai táng”.

Mấy năm vừa rồi đơn vị của Nhân giúp dân làm kinh tế, vũ khí chỉ có cuộc xẻng, tưởng đi chiến đấu được cầm súng đánh giặc cho thỏa chí tang bồng, vậy mà cũng vẫn chỉ được cấp phát xẻng cuốc. Tổ chức phân công sao Nhân nghe vậy, làm lủi xách ba lô ngược dốc nhận nhiệm vụ ở cái nghĩa trang này.

Tiểu đội có hơn chục anh em. Thượng sĩ Nhân lớn nhất kể cả tuổi quân lẫn tuổi đời nên được về làm tiểu đội trưởng. Công việc chỉ có đào rồi lại bới mà túi bụi quanh năm từ sáng đến tối vất như nhà nông.

*

Trời sâm sâm tối, Nhân vẫn đang dờ tay bốc nốt chỗ mộ chôn năm trước để cho kịp chuyển bay tuần tới chuyển hài cốt về nước thì nghe thấy lao xao tiếng người. Cả tiểu đội mai táng ở đây gần như sống trong im lặng, lủi lủi cả ngày không nói một câu đã thành thói quen, chỉ có cánh lính từ các đơn vị chiến đấu chuyển tử sĩ về mới chích chòe lóc xóc như thế. Mà dạo này toàn mặt trận bước vào chiến dịch, có ngày nào mà bọn Nhân vắng khách đến thăm.

Như đã quá quen với những người ở đây, một cậu lớn tiếng gọi: “Ông Nhân đâu, ông Nhân đâu rồi?”. Nhân đang ở dưới huyết, hỏi với lên: “Mấy suất?”. Người kia trả lời cụt lủn: “Hai”. Nhân hướng dẫn: “Ông chuyển anh em đến góc đằng kia. Đây, chỗ mới đào đấy. Bóc tấm tảng ra hộ tôi nhé!”. Người kia lại hỏi: “Ông lấy tảng làm gì? Đồi rượ à?”.

Nhân nhảy lên khỏi miệng huyết, cầm một cánh tay đã rã hết thịt nhưng khớp chưa rụng, cùng những sợi gân bọt bọt sắc hồng lều phều rung rung như sợi thạch rau câu, giơ lên bảo:

“Không bỏ tăng thì thế này đây, trông có tội không?”. Cậu lính trẻ kia ọe ọe như muốn nôn, lấy tay bịt miệng lại.

Thấy có một đèn khiêng, Nhân hỏi: “Tôi tưởng hai suất”. Cậu lính trẻ chỉ cái ba lô lép xẹp để bên cạnh bảo: “Đây nữa, chỉ còn có ngần ấy”.

Nhân lấy hai tay xoắn mạnh một cái cho chiếc cẳng tay rụng khớp, vừa làm vừa nhắc lại: “Ông bóc hộ tôi tấm tăng”. Nói rồi Nhân nhảy xuống huyết đang bốc dở, tóm vào hai đầu tấm tăng, nhắc bổng đặt lên miệng huyết. Lớp đất màu đen ướt và xốp, bám bên ngoài tấm tăng rụng lả tả. Bên trong, bộ hài cốt vẫn còn hình hài của một người lính với bộ quần áo chưa mòn hết.

Người lính trẻ ngồi xổm bên cạnh tử sĩ vừa khiêng đến, định đưa tay lên bóc lớp tăng quần chật như kén tằm, nhưng lại thôi. Tay cậu ta run run, đôi mắt ầng ậng nước, bảo: “Đừng bóc ông Nhân ạ, tội lắm”. Nhân đang tuốt những sợi gân vẫn còn dính bám vào ống chân của hài cốt vừa bóc, không ngẩng lên, trả lời: “Sợ à? Vào kia làm nốt thủ tục đi, để đây cho tôi”.

Lúc này trăng cũng đã lên. Bóng mấy người lính lúi lũi đi về phía ngôi nhà vách gỗ cuối nghĩa trang.

“Ông có đau không? Hộp sọ của ông bay mất non nửa. Chắc là dính mảnh cối hả? Chịu khó một lát đi, tí tôi sẽ tắm rửa sạch sẽ cho ông. Tầm này thay nhà cho ông là hơi sớm, nhưng ở quê nhà mọi người mong ông lắm. Tuần tới ông được về rồi. Ông có mừng không?” Tiếng Nhân thì thào với bộ hài cốt nghe như gió thoảng. Lũ côn trùng bỗng rúc lên bài ca nỉ non nghe như tiếng khóc thê lương.

*

Ngày nối ngày, tháng đến tháng, năm tiếp năm, công việc của Nhân cũng chỉ có vậy. Mùa khô từ tháng Mười năm trước đến tháng Tư năm sau là mùa chiến trận, cả tiểu đội ngày đào đêm lấp, đào bao nhiêu huyết đến tối lại kín bấy nhiêu. Nhiều lúc không xuể, tử sĩ nằm xếp hàng la liệt đợi đến lượt. Đội mai táng làm thuê đêm, có khi mệt quá ngủ lả dưới huyết. Mặt mày nhợt nhạt, áo quần lấm lem, nhắc qua cũng chẳng khác tử sĩ là mấy.

Mùa mưa ít mộ mới, họ lại lao vào bốc mộ cũ. Lúc nào trong căn nhà gỗ cũng có vài chiếc ba lô hài cốt đợi chuyển ra sân bay. Nước đen ri rỉ thấm qua lớp vải bố, luênh loánh trên sàn. Mùi tử khí nơi này đậm đặc đến nỗi phá hỏng khứu giác của con người, tịnh không bao giờ biết mùi thối là gì.

6. Chán trận giả, bọn trẻ chuyển sang trò đùa ma. Chúng lấy thuốc đỏ bôi lên đầu lên mặt Bảo như máu chảy, bắt nằm vào võng buộc lên đòn tre rồi hò nhau công kênh như khênh tử sĩ ở chiến trường. Khiêng một vòng quanh khu tập thể, chúng lại động cờn vượt tường vào sân trường trên ông bảo vệ già.

Ông già lệt bệt chạy lại với cái đuôi trống trên tay. Lần này không mấy khó khăn ông đã bắt kịp bọn thánh vật vì chúng không chạy được nhanh do khênh nặng. Đám trẻ quăng cái võng đánh ùm một cái rồi bỏ chạy tán loạn. Cú tiếp đất trời giáng ấy khiến Bảo đau điếng, định

vùng dậy, nhưng trò diễn đang hay, mình đang chết nên mắt vẫn nhắm, hai tay để trên bụng, nằm yên trên nền đất dờ dẩn như thây ma. Ông già nhìn thấy những vết thuốc đỏ loang lổ ngỡ là máu, hét lên: “Có người bị thương”.

Tiếng âm ỉ của lũ trẻ cắt ngang mạch dấy của Nhân. Lúc đầu chỉ lom lom thò nửa đầu qua ô kính vỡ dõi theo đám ma dưới sân trường. Dáng điệu thận trọng nhưng trong lòng lại phẫn khích vô cùng. Khi tiếng thét thất thanh của ông bảo vệ vang lên, thằng Bảo nằm còng queo dưới đất trong bộ quần áo lính bạc màu, máu đỏ chảy bết từng mảng tóc lờ lờ trước mắt, hai tay Nhân bấu chặt vào thành tường, người run như lên cơn sốt. Một mùi là lạ ở đâu bỗng nhiên xộc thẳng vào mũi, leo lên trán rồi xoắn vặn trí óc Nhân. Đứng rồi, mùi tử thi, mình chỉ nghĩ thấy mùi ấy hồi đầu mới về nghĩa trang. Một thời gian sau cái mùi ấy bay mất, đến nỗi chính Nhân cũng không nhớ tử thi có mùi gì. Xẽng đâu anh em ơi? Sao đợt này lại ít huyết mới thế? Các cậu lười quá, không đào trước để dành à? Để anh em nằm chờ lờ dãi gió dầm sương thế kia tội lắm!

Từ trên tầng ba, Nhân lao xuống sân như kẻ mộng du, vẫn còn nhớ tạt qua phòng lao động xách theo cái xẻng.

Chiếc dùi trống của ông bảo vệ đã gài vào lưng quần, đôi tay được giải phóng để xóc Bảo dậy. Người Bảo như sợi bún, mềm oặt, chuôi chuôi trên cánh tay già của ông bảo vệ.

Bất thần thằng Bảo nhồm dậy, mở mắt thao láo, cười cười. Ông bảo vệ giật mình, ngã ngồi xuống đất, miệng há hốc u ơ không nói nên lời. Thằng Bảo lao như tên bắn về phía bọn trẻ đang thò đầu qua dây tường hò reo khoái trá.

Ở góc sân trường, Nhân đang hồi hả xấn đất.

*

Nhân đã thôi không đứng lớp. Người ta không sắp lịch dạy cho Nhân nữa. Ngày ngày Nhân ngồi ở phòng Hội đồng uống nước chè vật. Giờ ra chơi, các đồng nghiệp cũng xuống đó, ngồi cạnh nhưng chẳng ai biết nói chuyện gì với Nhân.

Vợ ông anh họ lại đẻ thêm đứa nữa. Nhà đã chật lại càng chật hơn. Ông anh thương Nhân lắm nhưng cũng không còn cách nào khác đành hỏi khéo: “Chú sắp được phân nhà chưa?”. Hỏi để thăm dò ý Nhân chứ thừa biết mục thất Nhân mới được cấp nhà. Nhân ngồi lặng yên trên chiếc ghế đầu, nhìn xéo lên trời qua ô cửa sổ. Ánh trăng rơi xuống khuôn mặt Nhân xanh lè. Một lúc lâu, Nhân mới chậm rãi nói, giọng rất thành thực: “Hồi ở bên ấy, thỉnh thoảng em vẫn ngủ dưới huyệt. Bác có thể cho em xấn một khoanh dưới gậm giường. Đủ nằm thôi”.

Anh họ nghe thấy thế ôm lấy Nhân khóc: “Để anh làm thêm cái gác xép cho chị”.

Đêm ấy Nhân không ngủ. Nhắm mắt lại nghe thấy thỉnh thoảng như tiếng cuốc đất. Nhân chợt nhận ra, hình như mình đã là người của quá khứ.

Hôm sau Nhân bỏ đi, không một lời tạm biệt. Cũng như thằng Bảo, chẳng ai biết Nhân đi đâu.

7. Tôi sẽ không kể câu chuyện này vì nó giống như hàng trăm câu chuyện vụn vặt khác

mà tôi từng chứng kiến trong đời, nếu như không có một ngày tôi tình cờ gặp lại Nhân, năm 90, trên đường trở về đơn vị.

Chiếc xe khách già nua ọc ạch nghỉ trưa ở một thị xã trung du. Đây là chỗ nghỉ đầu tiên cho các tuyến xe lên mấy tỉnh phía Bắc nên rất tấp nập. Bên xe trên một quả đồi thấp, xung quanh được vây kín bởi hàng quán và nhà trọ.

Tiếng lão xẩm mù ở góc bến xe vắng vắng.

“Mũi lao đi qua, máu đỏ người đỏ

Binh đao qua đi, lòng người mới đỏ

Những đứa trẻ cầm cây kiếm gỗ

Đi đâu, về đâu? ... ”

*

Một người đàn ông cởi trần quần đùi, có mái tóc dài bạc nắng che phủ gần hết khuôn mặt, cộng thêm bộ râu quai nón rậm rịt nên chỉ nhìn thấy ánh mắt thấp thoáng sau làn tóc lòa xòa. Ông ta bước vào quán, nơi tôi đang ngồi ăn trưa, đưa cho bà chủ chiếc can nhựa. Bà chủ bán hàng như đuổi khách, xa xă: “Tuồng phu huyết phải thừa rượu uống chứ! Có tiền trả không đây?”. Người đàn ông nọ móc tiền quần ở cạp quần, chìa ra rồi nở nụ cười hiền lành lộ ra hàm răng trắng bóc đều tăm tắp. Tôi sững người, bỏ bát cơm xuống, hỏi: “Thầy Nhân phải không?”. Người đàn ông như không nhìn thấy tôi, khẽ cúi mặt xuống, cầm lấy can rượu rồi quay quả bỏ đi.

Dưới ánh nắng trưa, làn da rám nắng sạm đỏ vẫn không che được màu trắng thuở ban đầu. Không thể sai được! Tôi vội trả tiền, khoác ba lô rồi bước theo người đàn ông nọ.

Xuyên qua dãy phố thị nghèo, qua một cánh đồng lúa rồi vòng lên quả đồi trọc đỏ au. Ở sườn bên kia của quả đồi, một nghĩa trang dần hiện ra trước mắt. Người đàn ông chui tọt vào túp lều được ghép bằng những tấm ván thối, lên nước màu đen kịt. Tôi theo chân bước vào, giữa trưa mùi ván bốc lên lờm lợm.

Người đàn ông lặng lẽ ngồi một chỗ trong góc lều. Gần đây dựng đồng xúc xê, đất bám vào lưới mai sẫm màu chưa khô. Tôi đặt ba lô xuống, ngồi cạnh, định nói với thầy Nhân một câu gì đó nhưng lại thôi.

Có tiếng trống thùng thùng xen lẫn tiếng thanh la náo bật vọng lại khi mờ khi tỏ của một đám ma ở đằng xa.

Một bóng người nhảy lên từ một lỗ huyết mới đào, chạy lại phía túp lều, lấp ló đôi quân hàm màu đỏ nơi cổ áo sờn rách - ba sao một gạch vàng ở giữa. Ái chà, thượng sĩ rồi cơ à!

Bảo chiến sĩ! Nó đứng nghiêm chào khi nhìn thấy tôi trong bộ quân phục, rồi chỉ vào cái ba lô, miệng líu ríu: “Ấy uất?”.

Tôi cười phá lên: “Không có suất nào đâu”. Nó ngây mặt ra một lúc rồi lại cười ngu ngơ, đầu gật gật mừng rỡ.

Bên ngoài, nắng như thiêu như đốt. Mùi hương trầm thoang thoảng, lan lan theo gió bò chậm chậm lên đồi.

Tam Đảo, tháng 6 năm 2009

Chuyện vỉa hè

Truyện ngắn

Hiệu sửa xe Quang Hồng nằm ngoài rìa thành phố, nhỏ nhưng khá ngăn nắp và đông khách. Bên cạnh là quán cà phê cùng tên mới mở.

Quang, chủ hiệu sửa xe, cầm cúi bảo dưỡng chiếc xe Dream cũ. Vị khách ngồi trên chiếc ghế nhựa ngoài vỉa hè, nhâm nhi ly cà phê đen, chăm chú đọc báo mạng bằng iPad.

- Hố... hố, vợ cắt dái chồng vớt cho chó ăn. - Tiếng ông khách vọng lên. Thanh điệu rất kích động.

- Lại có thêm vụ nữa à? Năm nay mấy vụ rồi! - Quang góp chuyện.

- Ờ... ờ. Nhưng mà vớt cho chó nhai mới tuyệt đỉnh công phu!

Quang bóp bép thổi sạch mặt phanh trong chiếc may ơ. Tiếng máy nén khí đột ngột vang lên âm ỉ, cắt ngang câu chuyện đang dở dang.

Ông khách khoảng hơn bốn chục tuổi, khoác chiếc áo vest dạ màu xanh thẫm, sơ mi trắng bên trong mở cúc để lộ viền cổ áo lót bằng vải cotton đã ngả màu thời gian. Gấu quần ka ki màu be đã sờn, co trên mắt cá chân, lộ đôi tất thể thao màu trắng đi cùng đôi giày da đen thấp cổ không dùng dây buộc. Mái tóc đen bóng vuốt ngược chồm đến gáy, để lộ vàng trán rộng. Sau cặp kính trắng ngay ngắn trên sống mũi cao, thấp thoáng đôi mắt hoạt thị của người trải đời.

- Cửa bác xong rồi. - Quang nói. - Cả phụ tùng thay thế lẫn tiền công hết năm trăm hai. Em lấy tròn năm trăm thôi.

Ông khách cất chiếc iPad vào cặp, đồng thời khoảng tay vào trong lấy ra chiếc phong bì, rút một tờ năm trăm đưa cho Quang.

*

Quang ở trong con ngõ gần cửa hàng. Ngôi nhà nhỏ hai tầng, sơn màu đất non dịu mắt với ban công luôn có hoa nở sặc sỡ đủ bốn mùa. Căn nhà này là quà cưới của bố mẹ dành cho cậu.

Trước đây căn nhà như cái chuồng gà. Cửa sổ ốp bằng mấy tấm tôn mục, gió thổi đập phành phành như tiếng gõ vung. Tường nhà nát đến mức lấy chân đá một phát vừa rơi cả tảng, nếu đá thêm lần nữa có khi đổ tường. Mất mấy năm hai vợ chồng tích cóp và sửa chữa dần, căn nhà mới ra hình hài như bây giờ. Công lớn là của Hồng, vợ Quang, chứ cậu vốn dễ tính, ăn ở thế nào cũng được. Tiền đây để mua ô tô chạy cho phê đời! Hồng có nét giống như mẹ Quang, sôi sục chuyện sửa nhà, ham kê dọn đồ đạc đến phát mệt!

- Mỗi ngày chỉ hấp cách thủy vài con thôi, bà dặn thế.

- Gì vậy anh?

- Đông trùng hạ thảo.
- Anh nhờ bà mua à? Bao tiền vậy?
- Ba triệu!
- Phí thế! Tiền còn vào bao nhiêu việc khác?
- Phí gì mà phí? Mua thuốc bổ cho con mà cũng tiếc? - Quang gắt.

- Trẻ con ăn để phát dục sớm à? - Hồng làm bầm cãi lại, cắt gói đông trùng hạ thảo vào tủ rồi quay ra làm cơm. Thằng Tí đạp xe huỳnh huých trên tầng hai, bấm còi bí bo như bán kem dạo. Quang đang bí bức nên ngửa cổ hóng lên, quát: “Nghịch vừa thôi, cẩn thận không lại lao xuống cầu thang”.

Quang vào bếp mở tủ lạnh lấy chai nước, ngửa cổ tu ừng ực. Nước mát thấm vào mạch máu làm dịu đi cảm giác bức tức. Mùi thức ăn bốc lên thơm phức. Phải công nhận là Hồng đảm đang, nai lưng ra kiếm tiền cùng chồng mà việc nhà vẫn chu tất, lúc nào cũng cơm dẻo canh ngọt.

Quang thi đại học năm đầu trượt rồi bỏ. Tự thấy mình học không vào nên cậu chuyển sang nghề sửa xe máy. Bố mẹ Quang muốn cậu thi tiếp vào trường nào, ngành gì cũng được, miễn là có tấm bằng đại học để ông bà lo cho cậu một chân trong cơ quan nhà nước. Quang bảo: “Lương nhà nước không đủ sống”. Mẹ vặc: “Thế mày đã nhìn thấy người nhà nước nào chết đói chưa?”. Bố Quang thở dài: “Đường quang không đi lại quàng bụi rậm. Tên là Quang mà đầu mày nghĩ tối tăm”. Quang nhất định không nghe lời. Bố mẹ rồi cũng phải chịu.

Tựa vai vào tường, tay vẫn cầm chai nước, Quang ngắm vợ từ đằng sau. Đàn bà ba mươi có nét quyến rũ chết người, không mơn mớn tươi mới như gái mười tám đôi mươi mà đậm thắm xuyên thấu tim gan đàn ông. Hồng làm bếp, cặp tóc gọn trên đỉnh đầu, vài sợi tóc tơ lơ thơ vương trên gáy, phấp phới bay mỗi khi có gió thổi qua. Một quyết định bất chợt lóe lên trong đầu, Quang bảo vợ: “Này, có thằng chết bóng đá phải bán con Kia Morning. Hay mình mua đi”. Hồng đang lật miếng thịt rán, không quay đầu lại, nói trong tiếng mỡ xèo xèo: “Rồi cả nhà mình uống nước lã cầm hơi hả anh?”. Quang bảo: “Để anh tính!”. Hồng lại nhắc: “Đợi thêm thời gian nữa đi”.

Nói vậy chứ Quang cũng chưa biết tính ra sao. Vay tiền của bố mẹ lấy vốn làm ăn thì được, chứ bảo mua xe ô tô chắc ông bà cách mặt. Hơn nữa, từ hồi bố về hưu, thu nhập chắc cũng kém đi nhiều.

Hai ông bà đều trông vào lương hưu, ma chay hiếu hỉ, bạn ốm nằm viện rồi hàng chục các khoản phát sinh khác cũng phải tính toán chi ly mới hòm hòm trong tháng, lấy đâu ra tiền mà cho vay. Cũng may là các con đều tự nuôi được gia đình, chẳng ai ăn bám bố mẹ.

Nhưng nhất quyết phải tìm mọi cách để mua chiếc xe này. Mong muốn có một chiếc xe hơi có từ rất lâu nhưng cứ lần khần mãi vì chưa lúc nào đủ tiền. Đợi thì biết đợi đến bao giờ? Không nên kìm hãm sự sung sướng lại... Nhất định là thế rồi!

Ông bà Quyền sống trong ngôi nhà bốn tầng, kiểu nhà ông. Tầng một làm phòng khách và bếp. Buồng ngủ và gian thờ trên tầng hai. Các tầng còn lại suốt ngày khóa im ỉm vì không có ai ở. Trước đây gian thờ để trên tầng bốn, mỗi lần lên thắp hương phải đứng thờ mấy chặng cho lại sức, vì vậy ông bà dọn xuống tầng hai cho đỡ mệt. Ông từng giữ đến chức phó vụ trưởng. Vụ của ông có nhiều việc, quản lý nhiều dự án cho nên cũng có điều kiện thu nhập. Giàu có đến đâu chẳng ai biết, ba đứa con đi lấy vợ lấy chồng đều được ông bà mua cho nhà riêng. Chỉ là những căn nhà nhỏ trong ngõ hẹp, cũng đủ thấy sự cố gắng lớn của ông bà.

Ông chiêu ngậm trà, chép chép miệng: “Trà của ai biếu thế?”. Bà đang lúi húi dọn dẹp trong bếp vọng ra: “Tôi mua chứ ai biếu”. Về hưu hơn năm nay nhưng ông vẫn giữ tác phong như hồi đi làm. Sau bữa sáng ông đóng bộ, chấp tay sau đít đi một vòng quanh mấy dãy nhà, ra hàng báo đầu phố mua một chồng dày về nhà ngồi vào bàn uống trà đọc tin tức. Trông ông như còn đương chức. Vẫn chiếc áo vest màu sẫm kết hợp với quần ka ki sáng màu, cùng đôi tất trắng quen thuộc và đôi giày đen. Một chồng báo bên trái, một ấm trà ngon phía bên phải, ông đọc hết mục rao vặt của tờ cuối cùng thì đến bữa. Sau bữa trưa ông mới thay quần áo đi nghỉ, coi như giờ sức yếu nên đi làm về sớm.

Bà Quyền dọn xong bếp ra ngồi cạnh ông. Một chân để dưới đất, chân kia co lên ghế, miệng ngậm tăm, bảo: “Mấy quyền sổ đến hạn rút tiền”. Ông Quyền mải đọc báo, chỉ ừm một tiếng. Bà Quyền lại nói tiếp: “Tôi hỏi mấy ngân hàng lãi suất có thể đi đêm được. Hôm nay tôi sẽ chuyển”. Ông Quyền ngẩng lên, bảo: “Gọi thằng Quang đến chở bà đi. Cướp giật hoành hành kinh lắm”. Bà Quyền nhếch miệng: “Cái ông này... Cướp thế nào được của tôi”.

Đang chuyện thì chuông điện thoại. Bà Quyền hỏi hả bốt máy: “Chị chào em. Em khỏe không? Khỏe hả... thế là mừng rồi. Giờ sức khỏe là quý nhất đấy. À nói đến sức khỏe mới lại nhớ. Chị đang có một ít đông trùng hạ thảo mang từ Trung Quốc về. Hàng xịn, giá cả hợp lý lắm. Em phải mua một ít để mà bồi dưỡng cho em và chú ấy... Yên tâm đi, bạn anh Quyền đi công tác sang đây cầm về mà. Ở nhà thì cũng có nhưng toàn hàng rởm. Rởm thì nó tinh vi lắm mình không biết được đâu. Rởm ít là loại trùng đã bị rút hết chất bổ. Rởm nhiều thì được làm bằng bột mỳ luôn... ừ... như thật ấy. Mai qua đi... qua nhé, chị giữ lại cho một ít chứ không chiều người ta đến lấy hết ngay.”

Đợi cho kết thúc cuộc điện thoại, ông Quyền hỏi: “Vẫn chưa bán hết à?”. Bà Quyền ré lên cười như được mùa: “Hết thì lại có, cái giống đây thiếu gì”. Bà hớp một ngụm nước to, súc oàm oạp rồi nuốt nghe đánh hực một tiếng, bảo: “Giờ tôi đi ngân hàng đây. Tí về tôi bàn chuyện này”.

*

- Chất lượng như phò! Công tơ mét lại chết rồi đây này! - Ông khách mặc vest dạ xanh tạt xe vào ven đường phân nân.

- Bác để em kiểm tra xem thế nào. - Quang nhanh nhẩu chạy ra dắt xe lên hè cho ông khách, miệng gọi với sang bên cạnh. - Hồng ơi, cho anh tách cà phê! - Quay sang ông khách. - Bác ngồi nhâm nhi cà phê nhé, em làm loáng cái là xong thôi.

Ông khách thò chân kéo chiếc ghế nhựa vào vị trí mong muốn, mở cặp rút iPad ra chọc

chọc. Hồng le te bung tách cà phê ra đặt bên cạnh, cười rất tươi xã giao: “Sao anh không ngồi trong kia cho tỉnh?”. Ông khách trân trân nhìn Hồng rồi chỉ tay vào cái xe máy, bảo: “Mẹ... Thạch Sanh thì ít, Lý Thông lại nhiều. Chả tin được bố con thằng nào!”.

Quang không biết tên vị khách này, cũng chẳng biết nhà ở đâu, nhưng nhìn tác phong và cách ăn mặc cậu có thể đoán được phần nào vị trí xã hội. Gần chục năm bám vỉa hè kiếm sống, tiếp xúc với đủ hạng người sang hèn giúp cho cậu có những đánh giá khá lý thú qua trang phục. Chẳng hạn đám chụp ảnh dạo phải quần khăn rằn Nam Bộ mới thành nhiếp ảnh gia. Lãnh đạo cấp cao rủ nhau đồng loạt thắt cà vạt lụa màu xanh da trời. Giới văn chương ưa mặc áo cổ tàu khuy vải cho đúng chất thâm trầm chữ nghĩa. Người làm công tác Đảng: xưa hay mặc áo ký giả bốn túi, nhưng mấy năm nay đổi sang sơ mi cổ Đức, dáng áo suông, dài trùm hông nhưng nhất thiết phải có xẻ tà. Cái kiểu mặc áo vest ngày ngày đi làm là của người cần có cái uy với cấp dưới, nhưng chưa quan trọng đến mức phải mặc comple, thường là cán bộ cấp phòng, cấp vụ. Áo vest kế thừa phom dáng lịch lãm của comple, nhưng lại sử dụng chất liệu phù hợp với các hoạt động đời thường hơn. Cánh trung niên, nhất là đám công sở nhà nước ít sử dụng áo vest sáng màu bởi dễ ra chất chơi. Họ ngại... Vào cuối những năm 80, huyền thoại nhạc Pop Michael Jackson đã thổi đến Việt Nam một luồng gió mang tên giày đen tất trắng và dư âm của nó vẫn còn đọng lại đến tận bây giờ trong một cộng đồng nhỏ sinh vào những năm 50, 60. Còn vị này, cái áo lót ố vàng lộ ra nơi cổ áo tố cáo rằng anh ta chỉ là dạng a dua chứ tuyệt nhiên không có chút gì hiểu biết về văn hóa mặc. Chẳng khác gì bố Quang. Nhắc, ông bảo: “Tao quen rồi”. Quang phát cáu: “Tốt quen lâu, xấu quen nhanh là bố đấy”. Ông trợn mắt lên: “A, thằng này lão. Lại định trứng khôn hơn vịt hả?”.

- Dây công tơ mét không đứt bác ạ. Nhưng sâu công tơ mét bị hỏng. Lỗi tại em, lần trước em quên không dặn bác sâu mòn quá rồi. Bác cứ ngồi chơi, em thay loáng cái là xong. - Quang phân trần với vị khách.

- Chú mày lấy con xe này bao nhiêu thế? - Ông khách nhìn Hồng đang vẹo lưng vắn vồ lẳng chiếc xe không có hệ thống trợ lực. Chiếc Kia từ từ lăn bánh hòa vào dòng xe nườm nượp trên phố.

- Hơn ba trăm. Máy móc còn ngon lắm!

- Chú kiểm cũng tốt đấy chứ!? - Ông khách vừa nói, vừa quay đầu lại ngó nghiêng đánh giá lại tiềm lực của hiệu sửa xe.

- Toàn tiền đi vay. Giật của lũ bạn được hơn trăm, vay ngân hàng thêm hai trăm nữa mới rước nó về được đấy. Hai vợ chồng em phải ăn mấm mút dòi trả lãi hàng tháng. - Quang phân bua.

- Bọn tao cũng khoái xe lắm nhưng vẫn phải trung thành với con Dream ghê này. - Ông khách cười khùng khục trong cổ họng. - Mua nhà còn giấu được, chứ ô tô là dễ bị soi lắm.

- Ai soi mà bác phải sợ?

- Ghé ít, đít nhiều. Tỉ thằng nó nhòm vào.

Nói xong ông khách lại cúi xuống iPad, ngón tay trở miết miết chọc chọc rồi cười váng

lên, đập tay vào đùi đến hết một tiếng:

- Há... há. Tuy không bắt được đối tượng nhưng mà trấn áp được đối tượng... Tôi nghĩ là rất hay, có thể viết thành sách được. Ôi mẹ ơi... Tao đi chết đây!

- Trận đánh chòi trống cá hủ? Nói thế mà không biết ngưng mồm.

- Ngưng đã chả làm được quan.

- Bác chăm đọc báo mạng nhì! Bỏ em chỉ đọc báo giấy. Báo điện tử cụ bác đọc chả quen.

- Quang đổi hướng câu chuyện.

- Cứ dùng rồi sẽ quen hết... quen hết. Đời cả tử thú chương tai gai mắt mà còn phải quen nữa là. Mà khi đã quen rồi, thì sẽ thấy nó không chương tai gai mắt nữa, thậm chí còn hợp lý. Hê... hê. - Ông khách nói nhưng mắt vẫn chăm chú nhìn vào màn hình.

Một chiếc xe con đi ngang qua, bỗng lùi lại. Người đàn ông bước xuống từ chiếc xe, tiến lại gần vị khách đang chọc iPad.

- Ngay và luôn ở đây đi. - Vị khách nói với người đàn ông mới đến.

- Dạ. Bên em đã chuẩn bị xong hồ sơ. - Người đàn ông đưa cho vị khách kẹp tài liệu đựng trong túi nhựa đục màu.

- Tài liệu, tài liệu! - Vị khách không xem kẹp giấy tờ vừa nhận, chỉ mở nắp liếc vào bên trong, ngửa lòng bàn tay ra vẫy vẫy.

- À... à... đây. Em gửi anh. - Người đàn ông rút từ trong túi một chiếc phong bì khá dày trao cho vị khách.

Ông khách thân nhiên mở phong bì, thò ba ngón tay vào trong đếm rất nhanh, rồi lắc đầu: “Tài liệu chưa đủ”. Người đàn ông gãi đầu, phân trần: “Em sẽ gửi bổ sung sau được không anh?”. Vị khách lắc đầu cương quyết: “Không được. Tài liệu là phải đầy đủ!”.

Người đàn ông lúc đó chạy ra xe lấy nốt tài liệu. Xong việc, chiếc xe cũng biến mất nhanh chóng như lúc xuất hiện.

- Chú mày thấy không? Chúng nó cũng quen hết, không quen không trôi việc. Anh mà ngưng thì chỉ có đào đất ăn. Chú mày phải quen ngay đi, thế cũng muộn rồi đấy. Cái gì hợp lý sẽ tồn tại và ngược lại, cái tồn tại là hợp lý. Chẳng ai vào bếp mà đầu không ám khói. Tao nhìn thấy ánh mắt của chú mày... xanh và non lắm. Tao kể cái này để chú mày ngẫm. Hai, ba chục năm trước, bố bác cũng không dám đưa tiền thế này. Phải nhét vàng vào bánh nướng bánh dẻo. Người nhận biết hết nhưng vẫn trong sáng coi như không. Giờ có điên mới thế! Tiền tươi thóc thật! Phong bì! Lịch sự thì kẹp thêm tờ báo! Cứ thế mà chót hạ. Mà này, nhận cũng phải đếm đấy, bọn chúng nó không vừa đâu, nghĩ mình ngưng không đếm là ăn bớt ngay. Hơ... Hơ. Chú mày thấy chối lắm phải không? Đây là chưa quen thôi. Quen lại thấy nó dễ thương ấy mà.

- Tài liệu của bác đúng là dễ thương thật! - Quang cười trừ. - Xe của bác xong rồi. Rửa sạch sẽ rồi nhé. Cái sâu công tơ mét em không lấy tiền vì lỗi tại em. Bác cứ đi, bất cứ vấn đề gì hỏng hóc quay lại đây bọn em bảo hành trong sáu tháng.

- Kinh tế thị trường! Chú mày được! - Ông khách nheo mắt gật gù.

- Lao động như bọn em kiếm được tiền của thiên hạ đâu có dễ như móc tiền trong túi mình. Phải làm để các bác còn quay lại. Cà phê bác uống ngon không? Cà phê xịn đây, không pha hạt muồng hay ngô đậu gì đâu. Thỉnh thoảng bác nhớ tạt qua đây làm cốc cà phê ủng hộ em nhé.

- Rồi... Rồi... Tao sẽ chuyển chỗ qua đây uống cà phê sáng. - Vừa nói, ông ta vừa rút một tờ từ chiếc phong bì mới nhận đưa cho Quang, hất đầu về phía tách cà phê, ý như muốn thanh toán.

- Tiền to quá, thôi để lần sau em tính luôn thế.

Ông khách gật gật rồi kéo ga vụt đi.

Quán cà phê mới mở nên vắng hoe. Mấy cô nhân viên chạy bàn ngồi bất động nhìn ra đường.

Hồng đón thằng cu Tí về. Nó ào xuống xe, vừa chạy vừa kêu: “Bố... bố bé... bố bé”. Quang rạp người xuống, giơ hai tay đón con rồi quay một vòng. Vừa quay vừa thơm vào má cu Tí: “Bố yêu Tí... yêu Tí”. Hồng xách chiếc ba lô đựng đồ đi học của con, đứng nhìn hai bố con, nụ cười miên man hạnh phúc.

Chiếc điện thoại trong túi quần Quang rung bần bật. Cậu hạ cu Tí xuống, móc điện thoại ra nghe, mặt chuyển sắc tái xám, lắp bắp không thành tiếng: “Con vào ngay... vào ngay. Bệnh viện... không hả... về nhà... nhà... rồi à?”.

Quang bảo Hồng: “Ông bị ngã gãy chân”. Hồng vội mở khóa cửa ô tô, nói: “Đề em đưa anh đi”. Quang chạy ra lại quay vào dắt chiếc xe máy, bảo: “Đường đông lắm, đề anh đi xe máy cho tiện. Có gì em với con tới sau cũng được”. Chợt nhớ ra, Quang chững lại, hỏi: “Nhà mình còn tiền không?”. Hồng lập cập móc tiền đưa cho Quang: “Có bảy triệu trả lãi cái xe. Đề em khát họ vài hôm nữa. Mà anh đi cẩn thận! Đừng có vội!”.

*

Ông Quyền nửa nằm nửa ngồi trên giường ngủ, lưng tựa vào đồng chăn gối. Chiếc áo vest dạ xanh không cài khuy banh vạt sang hai bên. Ông quần phải vén lên quá đầu gối, phía dưới bó bột trắng xóa đến mắt cá. Có lẽ đau, trán ông lấm tấm mồ hôi, mặc dù trời không nóng. Quang lấy tờ báo phẩy phẩy quạt, hỏi: “Bố có đau không?”. Ông nhả mày quay đi, khề gật. Bà Quyền đang lễ mễ bê cái bát lên, cướp lời: “Bố mày trượt chân cầu thang. Tưởng chết!”. Quang lại hỏi: “Sao không gọi cho con ngay để con đưa đi viện?”. Bà Quyền nói: “Vội quá, gấp quá nên lúc có nhớ gì đâu. Tiện có taxi ở đây thì đưa ông đi luôn. Giờ xong việc mới nhớ báo cho các con”. Bà đặt cái bát xuống, là bát đồng trùng hạ thảo chưng cách thủy, hai con, xâm xấp nước màu nâu nhạt, bốc lên mùi ngai ngái, thơm ngậy rất khó tả.

Ông Quyền nhắm mắt như ngủ gật, đầu hơi ngoẹo sang bên. Bà Quyền nựng: “Ông ăn cái này đi cho có sức”. Ông Quyền mở mắt rồi trệu trạo nhai, nước đùng đục đùn ra thành giọt ở khóe mép. Bà Quyền lại nựng: “Nhớ húp cả chỗ nước này nhé. Toàn chất bổ đấy”.

- Khô quá, Tết nhất đến nơi rồi. - Bà Quyền meo máo.

- Tuổi già lâu liền xương lắm. Có loại thuốc gì uống cho mau liền không để con mua?
 - Để mẹ mua. Con không thông thạo lại dính thuốc giả thì phí tiền. - Bà vẫn sù sì.
- Sực nhớ, Quang vội móc tiền trong túi ra. Năm tiền rơi tóe ra sàn nhà. Quang cúi nhặt:
- Con chỉ có tạm thế này, bà cầm hộ con thuốc thang cho ông.

- Mẹ xin... Bao nhiêu thế hả con? - Bà Quyền vừa nhặt giúp vừa hỏi làm Quang lúng túng.

Hàng xóm sang thăm. Bà Quyền đơn đả mời ngồi rồi lại mếu máo: “Khổ quá... khổ quá các bác ạ”. Họ đặt vào tay bà Quyền những chiếc phong bì, nói như đúc khuôn: “Em chả biết mua gì, bác gái mua giúp bọn em”. Bà Quyền quay sang người này, quay sang người kia, luôn mồm: “Em xin bác... Quý hóa quá... Các bác thật là chu đáo”.

Thấy ngọt nhạt, Quang về, không quên dặn dò bà Quyền cần thuốc gì, bồi dưỡng ra sao bà cứ mua, Quang lo hết.

Suốt đường về, đầu óc Quang mù mịt, giáp Tết ai cũng cần tiền, vay mượn không phải dễ.

Hồng với cu Tí vẫn chờ cơm. Hồng hỏi: “Ông sao rồi anh?”. Quang không trả lời mà hỏi lại: “Còn vay được tiền ở đâu không nhỉ?”. Hồng nửa cười nửa mếu: “Giờ biết vay ai? Có ô tô nó khổ thế đấy!”.

Quang im lặng, không rõ câu nói của vợ theo ý nào: Vì mua ô tô nên hết tiền hay đi ô tô buộc phải cư xử như đại gia cho tương xứng? Có lẽ là cả hai, tức là khó khăn sẽ nhân đôi. Tình hình này, không khéo phải bán xe. Đây là điều Quang không muốn nhưng chẳng còn cách nào khác. Tiền bán xe sẽ trả khoản vay của ngân hàng trước tiên. Có trả thì mới lấy được giấy tờ ra chứ. Còn lại chưa trả lãi bạn vội, cứ cho là bán lỗ thì cũng còn mấy chục triệu để lo cái chân cho ông.

Nhìn Quang căng thẳng mỗi mệ, Hồng xót xa: “Em hấp cho anh đông trùng hạ thảo. Hơi khó ăn, anh cố gắng nhé”. Bát đông trùng hạ thảo đục nhờ nhờ màu nước gạo. Con trùng vừa trưng ra như được ninh bằng nồi hầm. Quang bảo: “Thôi em ăn đi. Dạo này em cũng vất vả. Ăn đi để có sức chiến đấu”. Hồng nhất quyết: “Em nấu cho anh mà. Em ăn để phát phì ra à?”. Dùng dằng một lúc Quang quyết định: “Thôi chia đôi nhé”. Hồng đưa con trùng lên miệng nhần nhần rồi bình luận: “Chả ra gì nhỉ, như bột ấy. Thế mà đắt kinh!”. Quang giục: “Ăn nhanh lên rồi đưa cu Tí tới thăm ông”.

*

Không biết có phải do biệt dược đông trùng hạ thảo, hay do sức khỏe của ông Quyền tốt mà hôm sau đã không còn biểu hiện của người đau đớn. Ngoại trừ cái chân bó bột và phải ngồi một chỗ làm ông khó chịu. Bà Quyền thỉnh thoảng đứng ngoài cửa, bồn chồn ngóng ra đầu ngõ như đợi ai. Bà cũng biết, đám nhà thầu chắc chắn sẽ không đến vì ông Quyền đã về hưu, nhưng còn cơ quan đoàn thể nơi ông Quyền công tác, họ không thể thờ ơ, vô cảm như thế được chứ!?

Quang tranh thủ lúc vắng khách, phóng xe tạt vào thăm bố. Gần tới cổng, Quang suýt va phải người đàn ông đi ngược chiều. Ông khách áo vest xanh đi giày đen tất trắng! Quang dừng

xe, kéo kính chắn gió mũ bảo hiểm lên định chào nhưng ông ta đã phóng vù đi mất. Cửa nhà không khóa, cánh cửa khép hờ. Chắc bà Quyền chạy đâu sang nhà hàng xóm. Quang đẩy cửa bước vào. Hóa ra bà có nhà, đang rôm rả nói chuyện với ông Quyền trên gác. Bước chân của Quang cứ chậm dần, nhẹ dần, rồi dừng hẳn.

- Đến giờ mới có mỗi chú Hùng đến chơi. Chú ấy mang tài liệu cho ông đấy!

- Ừm. Cái thằng này ngày xưa tôi rất ghét vì cái mồm ăn nói bậy bạ, bô lô ba la, chả kiêng khem gì. Tưởng nó thù tôi lắm hóa ra lại tử tế biết điều.

- Ông thấy không? Về hưu rồi thì chỉ có cách đánh vào tình cảm như thế này mới ra được tài liệu. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì so với ngày xưa, nhà mình mà có đám, tài liệu cứ là mỗi tay.

- Người ngoài thì không sao nhưng tôi thấy ngại với mấy đứa nhà mình quá.

- Đứa nào biết mà phải ngại? Tôi tính rồi, số tiền mấy đứa biếu ông, Tết này mừng tuổi lại bọn nhóc nhà chúng nó là xong. Lại còn được tiếng thơm thảo. Mà ông thấy không? Cái thằng Quang, làm ăn khấm khá mua được cả xe ô tô mà bố ốm mang về được có bảy triệu. Không bằng người dung!

- Giờ này chắc chẳng ai đến thăm đâu. Bà tháo hộ tôi cái bột ra một lát cho đỡ ngứa. Mấy hôm rồi không được ra đường, tôi đi lại trong phòng cho giãn gân cốt vậy.

Quang lặng lẽ quay ra, phải vịn vào tường mới không ngã. Dọc đường về chỉ thấy loang loáng, loang loáng.

Thằng Tí đã đi học về đang chạy sang hiệu sửa xe tìm bố. Quang xô tới ôm ghì thằng bé vào lòng, thơm tới tấp lên mái tóc óng như tơ. Quang không dám nhìn thẳng vào mặt Hồng, nói: “Không phải vay tiền nữa đâu em ạ”. Hồng bảo: “Vâng”.

Đêm ấy Quang âm thầm đổ gói đông trùng hạ thảo vào bồn xí, giặt nước mấy lần. Ngồi ôm mặt, nước mắt chảy qua kẽ tay.

*

Sau Tết một thời gian vị khách mặc vest xanh lại đến uống cà phê. Ông ta vẫn ngồi chỗ đấy, đọc báo bằng iPad và nhâm nhi ly cà phê Hồng pha. Ông ta ngồi rất lâu mà không nói gì.

Quang ngồi xuống bên cạnh, chủ động bắt chuyện:

- Hôm nay không có tin tức gì hả anh?

- Ha... Chú mày đây hả? Ăn Tết vui không? Hó... hó. Tin giật gân thì không thiếu. Đây này, phó trưởng ban phòng chống tham nhũng in chức danh lên thiệp cưới, hay vụ hoa hậu bị tố cướp chồng đều đang nóng bỏng giấy tay. Nó nóng được bởi thiên hạ vẫn bán tin bán nghi nên còn phản ứng. Đến lúc cảm xúc chết lâm sàng như tao thì thông tin gì sẽ giật gân nhỉ?

- Loài người bị hủy diệt chẳng? - Quang đùa.

- Á à. Đây... đây... Có tin hot đây này. Cháu bé học sinh lớp tám trả lại một trăm hai mươi triệu tiền nhặt được. Hơ... Hơ... Chú mày có tin không? Có khi là bịa nhể... nhể!

- Em tin chứ. Anh Hùng ạ!

- Thật à? Ồ, sao chú mày biết tên tao?

Có tiếng đám thợ phụ ới ới gọi. Quang bảo: “Anh cứ ngồi chơi nhé”.

Ngoài đường vẫn thấy bán hoa đào. Chắc tại rét lâu nên đào nở muộn.

Trại viết VNQĐ, Phú Yên, 15 tháng 4 năm 2012

Bạn tha phương

Truyện ngắn

Tôi quen Thành đầu năm 92, dạo áp tải niken thuê cho một số đầu nậu xuống thành phố Riga để đóng thùng về nước.

Thành quê ở Vĩnh Phú, hơn tôi ba tuổi, làm công nhân nhà máy giày nhưng đã bỏ việc, chuyển sang buôn bán lật vặt và sống luôn ở ký túc xá của cô bạn gái. Dáng người Thành nhỏ bé, da đen, rất nóng tính nhưng lại nguội nhanh. Tôi xuống đây và ở nhờ chỗ bạn gái Thành. Đây là ký túc xá của nhà máy dệt. Trước đây, ký túc xá này được xây cho cán bộ, nên cấu tạo theo kiểu căn hộ độc lập. Căn hộ của bạn gái Thành có bốn buồng ngủ dành cho bốn cô gái, thêm bốn anh bạn trai của họ và tôi thành chín người.

Họ góp gạo thổi nấu chung như một gia đình. Tôi là khách, được ăn miễn phí và bị xếp vào ngủ cùng buồng một đôi già nhất. Các cô gái cười bảo:

“Họ ít lục súc buổi đêm nên cậu có thể ngủ được”. Tôi ở đây một tuần thì xong việc. Đêm trước hôm về, Thành gọi tôi xuống bếp hỏi chuyện:

- Ông kiếm được có khá không? - Thành rót cho tôi một tách trà đen.

- Đủ ăn thôi ông! - Tôi thả viên đường vào tách trà, khuấy đều cho tan. Tiếng thìa va vào thành cốc sứ keng keng. Tôi ngẩng lên nhìn Thành. - Ông biết đấy, số hàng trên không phải của tôi, nhì nhằng kiếm vài vé thôi mà.

- Ông làm vàng với tôi không? Tháng làm một chuyến, may thì mỗi tháng cũng kiếm được kha khá. Ông cứ làm việc của ông ở trên ấy, bao giờ tôi gọi thì xuống, chỉ mất hai, ba ngày là xong một vụ. - Thành đề nghị khá chân thành.

- Có phức tạp lắm không? - Tôi hỏi. - Mà làm những gì?

- Lăn tới đi cùng thì biết. - Thành bảo. - Tôi sẽ gọi ông.

- Đồng ý! - Tôi trả lời dứt khoát.

Hôm sau tôi lên tàu quay lại Mátxcova. Thành đưa ra tận nhà ga, mồm luôn dặn: “Nhớ đấy, nhớ đấy, bao giờ tôi gọi thì xuống”.

Nhịp sống hối hả làm tôi quên bém mất anh bạn mới quen và lời đề nghị tham gia một công việc kiếm tiền rất mơ hồ. Hơn tháng sau tôi nhận được mảnh giấy điện tín to cỡ bàn tay, có hai chữ không dấu được đánh máy: Xuong di. Định thần một lúc tôi mới hình dung ra điện của Thành. Anh chàng này cũng tiết kiệm ghê, đánh ít chữ cho đỡ tốn tiền.

*

Sáu giờ sáng tàu vào ga, trời mùa đông tối om. Thành đội chiếc mũ lông sụp xuống nửa mặt, mặc một chiếc áo da màu đen đứng co ro đợi tôi ở đầu đường ray. Nhìn thấy tôi, Thành giơ tay vẫy vẫy. Tôi bảo: “Sao ông biết tôi xuống mà đón”. Thành cười khì khì, đáp: “Thì cứ tính mất một ngày điện đến chỗ ông, kiểu gì ông chả mua vé ngay, tôi cứ ước lượng rồi đón hứ

họa thế mà cũng trúng”. Tôi cười, vỗ vai Thành bôm bốp: “Đi thôi”.

Chiếc taxi Thành thuê sẵn, đậu ngoài sân ga chờ chúng tôi bắt đầu lăn bánh trong màn đêm. Hai bên đường tuyết vun thành đống, loang loáng dưới ánh đèn đường. Thành phố lùi dần phía sau lưng. Chúng tôi đi xuyên qua những cánh rừng bạch dương rũ lá tro cành trong mùa đông lạnh lẽo. Thành bảo: “Ta đi luôn cho kịp nhé!”. Tất nhiên là tôi đồng ý, vì cũng không có sự lựa chọn nào khác.

Khoảng chín giờ sáng chúng tôi đến một thành phố gần biên giới Litva. Thành bảo tay lái xe: “Kiếm cái ăn sáng rồi đến chỗ cũ nhé”. Tay lái xe không quay mặt lại, trả lời: “Tao biết rồi”.

“Chỗ cũ” là một cửa hàng bách hóa của thành phố. Mới mười giờ sáng, cửa hàng đã mở nhưng khách khứa thưa thớt. Thành dẫn tôi đến một quầy bán nhẫn cưới. Một cô nhân viên chưa già nhưng đã phát phì, béo như thùng nước gạo, cười lóe xoe: “À, cậu bé”. Đường như họ đã rất thân quen.

Theo quy định từ thời còn Liên Xô, bất cứ đôi trai gái nào dẫn nhau đến tòa đăng ký kết hôn sẽ được tiêu chuẩn mua nhẫn cưới với giá ưu đãi. Tại thời điểm ấy giá ưu đãi chỉ bằng một phần ba giá chợ đen. Liên Xô đã vỡ, nhưng cái quy định quái quỷ này chưa vỡ. Ở những vùng xa xôi như thế này, người dân vẫn được mua một đôi nhẫn, còn Thành mua được cả ki lô nhẫn với giá cao hơn giá nhà nước một chút cùng dăm thỏi son bằng đất sét nhuộm phẩm đỏ làm quà tặng.

Chiếc xe lại lăn bánh đến thành phố khác tại Litva. Kịch bản vẫn tương tự, nhưng chỉ mua được chừng một vốc tay. Đến thành phố tiếp theo, cửa hàng bách hóa là một tòa nhà xập xệ hai tầng. Bà cửa hàng trưởng nghỉ ốm ở nhà. Thành nhìn những chiếc nhẫn để trong tủ kính thèm thuồng, phẩy tay, bảo tôi: “Để dành lần sau vậy”.

Chiều hôm ấy chúng tôi quay về Riga khi thành phố bắt đầu lên đèn. Hằng, cô bạn gái của Thành đã chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn.

Nhấp một ngụm rượu, Thành bảo: “Hôm nay như thế là cũng tạm. Có lần tôi xúc được ba cân”.

Tôi đặt bát xuống, cười: “Khiếp, một ngày tính ra đi hai nước. Mà cái “làm vàng” này của ông hóa ra cũng chả có gì phức tạp nhỉ”.

Thành không nói gì, đưa bát cơm lên húp soạt soạt, khoắng đũa như mái chèo.

Hôm sau Thành đi cùng tôi lên Mátxcova bán vàng. Những chiếc nhẫn cưới được nạy bỏ mặt đá, đổ vào rổ đặt lên bàn cân, y như thịt cá ngoài chợ. Thành chia cho tôi ít tiền lãi, bảo: “Tháng sau ông lại xuống nhé”. Tôi cầm tiền, nhưng gờn gợn cảm giác gì đó không lý giải được. Thành giơ tay chào tôi rồi biến mất trong dòng người đang hối hả chui xuống Metro.

Tuổi trẻ vốn không suy nghĩ nhiều, những lọn gợn về phi vụ “làm vàng” cũng tan nhanh như tuyết tháng Tư. Cho đến hôm tôi lại nhận được bức điện: Xuong đi. Cầm tờ giấy điện tín trong tay, tôi tự hỏi: “Có nên xuống tiếp không? Tiền của nó, *khót*⁽¹⁾ của nó. Mình chỉ đi theo, chả phải làm gì. Tại sao nó lại chia tiền cho mình?”. Hôm ấy tôi không mua vé ngay như lần

trước. Nằm một đêm suy nghĩ, vẫn không có câu trả lời nào thỏa đáng nên lại quyết định đi thêm lần nữa xem sao.

Thành đi đón tôi nhưng không được, cậu ta đành đi một mình vì xe đã thuê.

Tôi xuống Riga muộn hơn một ngày. Thành vẫn đang ngủ vùi vì hôm trước về muộn. Mở cửa cho tôi là đôi già đêm ít lục súc. Chị già tíu tít hỏi: “Ăn sáng nhé, để chị làm cái gì đó cho em”. Anh già kéo tôi xuống bếp bảo: “Làm ấm trà bán bi thuốc lào đã”. Tiếng điều làm bằng ống nhôm vang lên ồng ồng. Bên ngoài, qua ô cửa kính nhầy mỡ, trời vẫn tối đen như mực.

Tôi ngồi xuống, nhấp một ngụm trà nóng bốc khói. Anh già vừa nhả khói, vừa nắc nắc: “Thằng... Thành... cứ... lo... em không xuống”. Tôi bảo: “Có gì mà lo, em không xuống thì nó vẫn làm như trước đây có sao đâu”. Anh già thò tay về thêm một bi thuốc lào nữa, gật gù: “Cũng lo phết đấy...”.

Tôi đợi anh nói tiếp, nhưng tiếng điều lại vang lên ồng ồng nên ngồi im. Vừa lúc ấy Thành dậy, chạy bành bạch vào bếp, mừng ra mặt: “Có xuống... có xuống... tôi tưởng ông không xuống nữa”.

Tôi chống chế: “Tôi bận nên xuống muộn một hôm”.

Thành bảo: “Hôm qua đi nhưng chưa hết, để hôm nay có ông thì đi tiếp”.

Anh già thấy Thành dậy thì thôi không tiếp tục câu chuyện, chuyển sang chủ đề dưa cà mắm muối, đồ lên đồ xuống, thằng nào ốp giày vừa có con vớ phò Tây... Một lúc sau chị già nấu xong một nồi mì to như nồi cám, khua mọi người dậy ăn còn đi làm.

Hôm ấy mãi gần mười giờ xe mới đến, Thành bảo: “Muộn rồi nên hôm nay mình đi hai chỗ thôi”. Tôi bảo: “Mấy chỗ mà chả được”.

Trên xe mấy lần tôi định hỏi Thành, ngập ngừng ú ớ lại thôi, bụng bảo dạ đợi xong việc thì nhất định sẽ làm rõ cho ra ngô ra khoai. Thành bảo: “Hôm nay Chủ nhật, chắc tay bác sĩ có nhà”. Tôi hỏi: “Tưởng đi mua vàng, lại đi mua thuốc à?”. Thành trả lời: “Mối này lâu lắm chưa qua, thằng bác sĩ này có nhiều lanh-cô-xin lắm. Nó lấy trộm từ bệnh viện”. Ngừng một lát, Thành nhìn tôi rồi tiếp: “Tôi không qua vì thằng này bị bệnh. Một lần nó đề được tôi xuống, đóng phát vào đít làm tít ỉa mất mấy hôm”. Tôi bật cười thành tiếng: “Ô thằng này nghịch nhỉ”. Thật tình là trong kiến thức của tôi lúc ấy chưa xuất hiện khái niệm gay hay quan hệ tình dục đồng giới. Tôi chỉ nghĩ đó là trò đùa như tôi vẫn hay làm, chấp tay lại xiên vào đít bạn bè một phát rồi cười lăn lộn khi thấy bạn nhăn nhó vì đau. Tôi bảo: “Ông yên tâm, tôi sẽ cảnh giác”.

Tay bác sĩ mặt bọt bọt như chết trôi, đeo cái kính tròn ngồ ngồ, nói giọng kim the the. Hắn nhìn tôi thăm dò. Thành bảo: “Bạn tao đấy, mày không lo đâu”. Hắn gật gật rồi bê ra một túi thuốc lớn, bảo: “Thuốc này bọn kia đặt rồi, nhưng mày đến trước thì tao bán cho thôi”. Cùng lúc ấy có tiếng chuông cửa, bên ngoài có tiếng Việt lao xao nói chuyện. Sắc mặt Thành chuyển sang tái tái.

Cánh cửa hé mở, tay bác sĩ đứng chắn ngang cửa, bảo: “Bán rồi, lần sau qua đi”. Tôi kịp

nhìn thấy mấy khuôn mặt quen trong lần đụng chạm vụ đóng niken mấy tháng trước nên giờ tay chào. Mấy cậu cũng nhận ra tôi, khẽ gật đầu rồi quay đầu ra về. Mồ hôi chảy thành dòng trên mặt Thành, nhỏ tong tong xuống mặt bàn. Tôi nhắc: “Trả tiền để còn đi tiếp”. Thành như chột tỉnh, lập cập móc tiền trong túi ra đếm. Đang đếm tiền lại gấp cất vào túi, bảo: “Đếm thuốc trước đã mới tính được tiền chứ”.

Gần một tiếng sau mới thanh toán xong. Tay bác sĩ tiến ra đến chân cầu thang còn nháy mắt với tôi: “Lần sau tao để thuốc bán cho mày”. Tôi hờn hờ: “Đồng ý”.

Chiều hôm đó tôi và Thành còn kịp qua một cửa hàng bách hóa, cô cửa hàng trưởng xúng xính trong bộ áo cánh dơi made in Cổ Nhuế, kẻ cả: “Có bọn Việt Nam trả giá cao hơn mày, tao đang cân nhắc”. Thành lập bập nói không ra hơi: “Tao trả bằng chúng nó, bán đi. Dù sao tao cũng là mối quen biết, an toàn cho mày”. Vụ mua bán diễn ra nhanh chóng, Thành mua được vài lạng nhẫn vàng.

Trên đường về Thành bảo: “Mai tôi với ông lên Mát nhé. Lờ lãi vẫn chia như trước, cộng luôn cả chỗ hôm qua tôi mua được”. Tôi bảo: “Tôi không lấy đâu”. Thành quay mặt ra cửa kính. Bên ngoài tuyết đã tan gần hết, đường lầy lội, bùn bắn lên kính mờ tịt. Tôi nói tiếp: “Tôi có giúp gì được cho ông đâu, nhận tiền vô duyên bỏ mẹ”. Thành quay lại bảo: “Không có ông hôm nay không mua được thuốc đâu. Ông biết bọn ấy rồi đấy. Gấu lắm”. Tôi văng tục: “Gấu thì làm đéo gì nhau. Ông đến trước mua trước. Thế thôi”. Thành lẩm bẩm: “Bọn ấy nó cướp mất mối thuốc của tôi cả năm nay”. Tôi gật gù: “Ra thế... ra thế. Giờ ông sợ nó cướp tiếp mất mối vàng nên lo đúng không?”. Thành bảo: “Tôi nghĩ ông chơi với hội ấy nên có thể nói chuyện được”. Tôi cười: “Đánh nhau thì tôi không ngại, nhưng đây là việc khác. Việc này là miếng mồi, tôi nghĩ chúng nó chẳng vì tôi mà nhả ra đâu. Để tôi tính xem sao”.

Đây là tôi cứ nói vậy cho Thành yên lòng chứ thật ra tôi chưa biết xử trí thế nào. Tôi, như một nhân vật đang được đặt trong vị trí của kẻ bảo kê cho khố làm ăn của Thành nếu hiểu một cách sòng phẳng là như vậy. Nhưng nếu sòng phẳng như thế thì dễ quá, chỉ cần từ chối là xong. Còn một cách hiểu khác: Tôi, một kẻ đang nhặt những đồng xu lẻ kiếm ăn, được Thành chia sẻ cho mối làm ăn. Đó là tình cảm bạn bè, là ơn huệ mất rồi. Mà những gì thuộc về tình cảm hoặc nguy trang dưới tình cảm lại không cân đong đo đếm được.

Tôi sẽ phải xử lý tình huống thỏa mãn hai góc độ trên sao cho thật khéo. Tôi bảo Thành: “Thế này nhé. Tôi cũng chưa biết nên nói chuyện với chúng nó ra sao đâu. Nếu tối nay chúng nó đánh ông, tôi sẽ đánh lại. Thua thắng không biết thế nào, nhưng tôi cứ nhảy vào chiến đấu. Thống nhất thế nhé! Đụng chân đụng tay rồi nó mới có cơ để nói chuyện, tôi sẽ tùy cơ ứng biến xem chúng nó thế nào mà mềm nắn rắn buông. Còn tiền thì tôi không nhận đâu”.

Thành không nói gì, ném ra một tiếng thở dài náo nề.

Tối hôm ấy không có biến cố gì xảy ra. Không ai xuống tìm tôi hoặc Thành để nói chuyện phải trái. Hôm sau Thành theo tôi lên Mát bán vàng. Tôi chủ động chia tay ngay khi tàu vào ga để Thành không có cơ hội dúi tiền bắt nhận. Cũng không thấy Thành dặn: “Tôi điện ông nhớ xuống” như mọi lần.

Sang tháng Năm, tuyết đã tan hết, cả châu Âu lột xác cởi bỏ màu trắng xám nặng nề, khoác

lên mình màu xanh tươi của lá non và ánh nắng vàng rực rỡ. Tôi hăm hở chuẩn bị kế hoạch ăn chơi cho mùa hè thì lại nhận được điện của Thành. Lần này bức điện dài hơn, chứa đựng nhiều thông tin hơn: Xuong du dam cuoi cua toi voi Hang ngay... thang 5.

Vậy là Thành sẽ lấy vợ. Tôi tính ngày rồi đi mua vé. Việc trăm năm của bạn, cho dù mới quen, không thể không có mặt.

Thành vui lắm khi tôi xuất hiện ở Riga trước ngày cưới một hôm. Tối hôm ấy, bốn tay đàn ông ở phòng ấy cộng với tôi là năm người quây bên mâm rượu đêm sau khi đã chống mông kê kích bàn ghế nhà cửa và chuẩn bị tươm tất cho hôn lễ hôm sau.

Qua một tuần rượu, Thành bảo: “Bọn tôi về nước ông ạ”. Tôi hỏi và nhướn mắt nhìn mấy tay đàn ông: “Về hẳn à? Còn mọi người thế nào?”. Thành trả lời: “Vợ chồng tôi về thôi, còn các bác đây tùy nghi di tản”. Tôi lại hỏi: “Về Việt Nam ở đâu? Quê ông hay lên quê vợ?”. Thành nói chưa biết, bảo có thể sẽ ở nhà ông bố dượng ở Hà Nội. Thành chép cho tôi địa chỉ vào sổ, hẹn lúc nào về phép rẽ qua chơi. Thành ghé tai tôi thì thầm: “Hằng có thai ba tháng rồi. Bọn tôi phải cưới cho các cụ ở nhà yên tâm”. Tôi hi hi cười: “Trai gái biết chưa?”. Thành xiu xuống: “Gái”.

Có tí rượu tôi ngủ lản quay ở góc nhà từ lúc nào không biết. Tàn cuộc rượu thấy anh già đá đá vào mạng sườn bảo: “Thằng này, vào buồng ngủ đi em”.

Cưới xong Thành cùng vợ về nước. Đám cùng phòng tứ tán khắp nơi tôi cũng không có tin tức gì.

*

Mùa hè năm 93, tức sau một năm Thành về nước, tôi bất ngờ gặp Thành và Hằng trên Mátxcova. Họ đang đứng bán hàng ngoài chợ như bao người Việt khác. Mới một năm mà Thành khác đi nhiều, già hơn, khắc khổ hơn như thể hàng chục năm không gặp. Thành vừa tỏ ra vui mừng, vừa không giấu được bối rối như thể không muốn ai biết sự hiện diện của vợ chồng Thành trên đất nước này. Tôi hỏi: “Sang lâu chưa? Sao không qua chỗ tôi?”. Thành trả lời: “Sang được hai tháng rồi. Ở nhà khó kiếm ăn quá vợ chồng tôi lại dắt nhau sang đây”. Tôi hướng sang Hằng hỏi: “Cháu thế nào? Có mang đi cùng không?”. Hằng rơm rớm nước mắt, bảo: “Được sáu tháng rồi anh. Em gửi ông bà ngoại”. Tôi rút bao thuốc, cầm một điếu lên mồm, tay lần lần tìm bật lửa, tiện thể đưa bao thuốc cho Thành, bảo: “Này, làm một điếu đi”. Thành xua tay: “Không không, tôi bỏ thuốc bốn tháng nay rồi”. Tôi bật lửa châm thuốc, rít một hơi dài, khói xì qua lỗ mũi, hỏi: “Sao phải bỏ, sợ lao phổi hả?”. Thành quay đi chỗ khác, nói: “Tiết kiệm”. Tôi lại dúm dúm vào tay, cứ làm một điếu đi, rồi lại bỏ sau. Thành quay lại, thò tay nhón một điếu, rít sâu, nhả khói từ từ, mắt lim dim hưởng thụ. Tôi hỏi: “Thuê nhà ở đâu?”. Thành vẫn đang mải rít thuốc không trả lời. Hằng bảo: “Bọn em thuê một phòng trong ký túc của trường Đoàn”. Tôi đề nghị: “Cho cái địa chỉ, mấy hôm nữa tôi qua chơi”. Tôi đang có việc nên phải đi ngay sau khi dúm vào tay Thành bao thuốc đang hút dở.

Một tháng sau tôi rủ cô bạn gái qua thăm vợ chồng Thành. Họ ở trong một căn buồng khoảng bảy, tám mét vuông. Góc buồng kê một chiếc giường sắt đơn, chăn đệm cáu bẩn, nhàu nhĩ. Đầu giường dựng hai chiếc xe kéo, loại xe chuyên dụng, vật bất ly thân của những người

bán hàng ở chợ. Xung quanh bao tải lớn bé xếp chồng. Hằng tất bật chuẩn bị cơm nước mời chúng tôi. Thành rút bao thuốc trong túi ra, hút một điếu, nhìn tôi, bảo: “Tôi thù ông lắm”. Tôi hỏi: “Thù gì?”. Thành cười: “Tôi quyết tâm mãi mới bỏ được thuốc. Bao thuốc của ông làm tôi nghiện lại”. Nói rồi khuôn mặt Thành thoáng buồn: “Thế là không tiết kiệm được”. Tôi cười hơ hơ: “Gớm, đáng bao nhiêu mà lo lắng thế?!”.

Vợ chồng Thành vui lắm. Cô bạn gái tôi cũng vui. Họ nói chuyện như ngô rang và hện nhau những cuộc gặp gỡ sắp tới.

Lần sau tôi quay lại thì vợ chồng Thành đã về nước. Hàng xóm bảo ở đây cũng khó làm ăn quá nên họ quay về. Tính ra thời gian họ sang lại Nga được bốn tháng.

Cuối năm đó tôi về phép, tạt qua nhà bố dượng tìm vợ chồng Thành nhưng không gặp. Ông bố dượng bảo vợ chồng Thành ở nhà ngoại, ở tỉnh Thái Nguyên.

Cuối năm 95, tôi về nước, lại đến nhà ông bố dượng tìm Thành. Căn nhà đóng cửa im ỉm. Ông bố dượng đã về hưu và trở về quê sống. Tôi không còn mối liên hệ nào với Thành nữa nên bỏ ý định tìm cậu ta.

Năm 96, tình cờ gặp một thanh niên ở quán nước vỉa hè. Cả hai nhìn nhau ngờ ngợ, một lúc thì nhận ra nhau. Tôi hỏi: “Ông về lâu chưa?”. Thanh niên kia trả lời: “Đấy, về cùng đợt với vợ chồng Thành. Nhà máy giải tán, làm ăn cũng khó nên bọn tôi về”. Câu chuyện dắt tôi quay lại vụ “làm vàng” cùng Thành năm xưa. Thanh niên kia chính là một trong những người tôi gặp ở cửa nhà tay bác sĩ. Tôi thanh minh: “Thật với ông là hồi ấy tôi có biết chuyện gì đâu. Tôi thấy Thành rủ đi thì đi. Sau biết là các ông đang tranh giành nên cũng rút”. Thanh niên kia bảo: “Tôi hôm ấy bọn tôi cũng tính nói chuyện phải trái với ông. Nhưng cuối cùng lại thôi, bảo đợi thêm lần nữa xem sao”. Tôi cười: “May nhỉ. Tôi hôm ấy mà đụng khéo đầu rơi máu chảy. Những lần sau tôi không đi nữa”. Đến lượt tay thanh niên cười: “Cũng chẳng còn lần sau. Tay bác sĩ bị bắt. Vàng thì tăng giá lên ngang với chợ đen. Thế nên vợ chồng Thành nó mới về”. Tôi hỏi: “Ông có tin tức gì về vợ chồng nó không?”. Tay thanh niên kia bảo: “Bỏ nhau rồi. Thành lang thang không nhà không cửa, năm nào cánh công nhân ở Riga cũng gặp nhau một ngày ôn lại kỷ niệm”. Tôi bảo: “Nếu ông gặp nó thì nhắn nó tìm tôi nhé”.

Một chiều hè năm 97, ánh nắng đã gần tắt, tôi đang sửa soạn ra về thì thấy nhện nhạo ngoài cổng công ty. Thành tóc tai rũ rượi, bết lại từng mảng. Giữa mùa hè nhưng anh ta vận chiếc áo da đen dày cộp, cứng quèo được may bằng da giày ăn cắp ở nhà máy, là chiếc áo mặc khi đón tôi lần đầu ở ga. Nhìn thấy tôi, Thành rút từ trong người ra một con dao phay, khua khua trên đầu, miệng lảm nhảm: “Nhà nước cấp cho tao giấy phép chém người. Tao vừa chém một thằng cảnh sát giao thông đấy. Thằng nào cản tao nào?”. Tôi bảo tay bảo vệ: “Bạn tôi đấy. Cho vào đi”. Tay bảo vệ nhìn tôi như từ trên trời rơi xuống.

Nhấp một ngụm trà nóng tôi pha, Thành đặt con dao phay xuống bàn, thò tay móc một túi nhựa vàng óng trong người. Thành nhắc lại: “Tớ bị tâm thần. Nhà nước cho tớ chém người thoải mái mà không bị tội”. Tôi nhận ra cách xưng hô với tôi đã thay đổi. Từ tôi chuyển sang tớ, nghe thân mật hơn. Tôi cười: “Nào kể xem đầu đuôi thế nào”.

Sau khi từ Mátxcova trở về, vợ chồng Thành về hẳn quê vợ. Họ dồn tiền mua một mảnh

đất và cất một ngôi nhà hai tầng. Hằng xin được một công việc ở cơ quan bố. Thành loay hoay tìm việc không được đành đi làm phu hồ. Tình cảm vợ chồng cũng nguội lạnh dần theo năm tháng cộng với áp lực cuộc sống quá cao. Trong một tai nạn lao động, Thành bị ngã từ trên giàn giáo tầng ba xuống đất, gãy hai đùi, may mà không chết. Thành phát bệnh tâm thần và họ ly dị nhau. Thành ra đi với chiếc xe máy cả tầng mang tên bố dượng, không tài sản, không con cái. Cậu ta lang thang cả năm nay trên chiếc xe, ăn bờ ngủ bụi, sống dựa vào lòng tốt của bạn bè cũ để đi tìm công lý.

Tôi bảo: “Đưa hồ sơ đây tôi xem nào”.

Thành đưa tôi chiếc túi nhựa ố vàng. Bên trong là những giấy tờ được photo sòn rách, nhưng đủ cả những loại cần thiết. Tôi xem xong một lượt. Hỏi: “Giờ ông muốn gì?”. Thành bảo: “Tôi muốn được chia nửa cái nhà và nuôi đứa con gái”. Tôi bảo: “Tôi có thể giúp ông lấy lại nửa cái nhà, nhưng con thì không. Ông không đủ năng lực hành vi dân sự để tòa giao nuôi con”. Thành bảo: “Bố nó có quan hệ với trung ương? Giờ bố nó quát một tiếng cả huyện sợ”.

Tôi đưa cho Thành ít tiền, bảo về đi, để lại giấy tờ cho tôi rồi liên lạc lại sau. Thành đứng dậy, với con dao phay giắt vào thắt lưng, miệng lảm nhảm: “Chém... chém hết”. Lúc này trời đã tối, chiếc xe máy 82 màu cửu long của Thành mất hút vào bóng đêm, vọng lại tiếng nổ càn cạch của đôi su páp bị mòn.

Ngay trong tuần ấy tôi phóng xe lên Thái Nguyên. Phải nói thêm là lúc này tôi đã mở một công ty để kinh doanh, đồng thời đang tập sự ở đoàn luật sư Hà Tây. Tôi đứng trước cổng Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên một lúc rồi quyết định chưa vào đó. Tôi tìm đoàn luật sư tỉnh và muốn tham khảo ý kiến các đồng nghiệp trước khi hành động.

Sau một hồi hỏi han, hóa ra tỉnh Thái Nguyên không có đoàn luật sư. Chỉ có mấy viên chức tư pháp về hưu kiêm nhiệm luật sư chỉ định ở những vụ án mà pháp luật quy định. Họ làm việc ở dãy nhà cấp bốn phía sau tòa án, nơi kết thúc một con dốc bằng đất đỏ. Chiếc xe Honda Accord màu trắng của tôi kéo theo một vệt bụi đỏ lôm mủm trời rồi dừng lại trước dãy nhà cấp bốn.

Tiếp tôi là một cụ tầm bảy mươi tuổi, chân tay rung bần bật. Cụ tên là Mỹ, xưa kia là thư ký tòa án. Tôi vào đề luôn: “Thưa chú, cháu muốn lật lại một vụ án dân sự và muốn tham khảo ý kiến của chú”. Cụ Mỹ giọng run run do tuổi cao, rót cho tôi cốc nước, hỏi: “Anh có những gì rồi?”. Tôi trình bày: “Vụ ly hôn này vi phạm tố tụng. Đương sự bị tâm thần phân liệt, không đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không có người giám hộ. Quyết định thuận tình ly hôn của tòa án đã có hiệu lực hơn một năm nay và đương sự không được hưởng gì trong số tài sản chung phát sinh sau hôn nhân. Cháu muốn lật lại theo trình tự Giám đốc thẩm”.

Cụ Mỹ móc cái kính mốc thếch từ trong người ra, đeo lên mắt, đón tập hồ sơ từ tay tôi, nhắm nhắm nước bọt vào ngón tay trỏ, chậm rãi giở từng trang. Một lúc sau cụ ngừng lên, kéo cặp kính trề xuống sống mũi, cụ nhìn tôi, bảo: “Anh nói đúng rồi, thiếu người giám hộ”. Cụ quay ra cửa nhìn chiếc xe ô tô bám bụi đường đỏ ngầu như phù sa, rồi lại nhìn tôi chăm chú, một lúc sau cụ mới hỏi: “Tôi hỏi khí không phải. Anh quan hệ thế nào với đương sự?”. Tôi trả lời ngay không chút đắn đo: “Là bạn chú ạ”. Cụ Mỹ cúi xuống tập hồ sơ, chậm rãi xem lại,

vẫn giọng run run, cụ bảo: “Anh để hồ sơ lại đây, tôi sẽ giúp anh. Trước hết phải nhờ anh em bên tòa án tỉnh kiểm tra lại vụ này dưới huyện cho chắc chắn rồi mới tính tiếp được. Những gì anh mang đến chỉ là bản sao photo nên chưa thể nói được gì”.

Tôi cảm ơn cụ Mỹ rồi ra về. Cụ lập cập tiễn tôi ra đến xe. Qua gương chiếu hậu còn nhìn thấy bàn tay xương xẩu già nua vẫy vẫy cho đến khi khuất hẳn sau khúc ngoặt.

Hai tuần sau tôi điện lại cho cụ Mỹ. Bên kia đầu máy cụ bảo: “Anh em đang kiểm tra, chưa có tin tức gì”.

Hai tuần nữa tôi lại điện, cụ bảo: “Kiểm tra rồi, đúng như anh nhận định, ta có thể triển khai theo hướng Giám đốc thẩm”. Tôi bảo: “Mai cháu lên”.

Vẫn tiếp tôi trong căn nhà cấp bốn xiêu vẹo, nhưng cụ Mỹ có vẻ cởi mở hơn rất nhiều. Cụ hỏi: “Sao anh không vào đoàn luật sư Hà Nội, lại phải về đoàn luật sư Hà Tây làm gì cho xa?”. Tôi bảo: “Chú ở trên này nên không biết. Vào đoàn luật sư Hà Nội khó hơn lên giới. Vừa rồi kết nạp mấy trường hợp, nhưng đây là ông bà nghỉ thì cho cháu vào thế chỗ, không có người ngoài đâu chú”. Cụ Mỹ bảo: “Để tôi giới thiệu anh cho chủ nhiệm đoàn, trước đây chúng tôi là bạn”. Tôi xua tay: “Cháu cảm ơn chú, nhưng chắc không cần đâu, ở đoàn luật sư Hà Tây cháu cũng sắp hết thời hạn tập sự rồi, chuẩn bị lên chính thức”. Cụ Mỹ cười cười: “Anh đã là một luật sư trưởng thành”.

Sau một thời gian ngắn chạy đi chạy lại của hai chú cháu, Tòa án nhân dân tỉnh kháng nghị và bản án được xét lại theo trình tự Giám đốc thẩm. Hội đồng Giám đốc thẩm hủy quyết định thuận tình ly hôn, giao lại cho Tòa sơ thẩm xét xử lại.

Như đoán trước được bản khoản của tôi, cụ Mỹ bảo: “Anh có thể đứng với tư cách luật sư trong vụ án này cũng được, nếu muốn. Còn không ngại thì thôi. Những gì anh làm đến thời điểm này là sự chuẩn bị rất cẩn thận của một luật sư đã trưởng thành. Tôi nói trưởng thành là ở cái tâm. Luật sư phải có cái tâm mới làm được. Tôi sẽ đứng ở vị trí giám hộ, vẫn có thể bảo vệ quyền lợi cho đương sự như luật sư, không cần phải có anh nữa vì vụ án này cũng đơn giản”.

Tôi qua nhà cụ Mỹ, ngồi rất lâu nhưng không biết nói gì. Tôi muốn biếu cụ ít tiền như là đã thuê cụ làm việc này cho tôi, một sự trao đổi hết sức bình thường trong quan hệ thân chủ với luật sư. Cụ Mỹ không nhận, bảo: “Anh giúp bạn anh, một người tâm thần. Tại sao tôi không giúp được anh, một người hết lòng vì bạn?”.

Tòa sơ thẩm xử lại và Thành được chia một số tiền. Tôi yêu cầu cậu ta về quê mua đất, quay lại với cuộc sống của anh nông dân như trước khi đi xuất khẩu lao động. Cậu ta cần một cuộc sống thanh bình sau những gì đã trải qua.

Một năm sau Thành lên Hà Nội tìm tôi. Cậu ta cầm theo một gói giấy báo lùm lùm to hơn bàn tay một tí, bảo: “Tớ có mấy lạng bột sắn cho thằng cu nhà cậu trồng từ mảnh đất mua được sau khi cậu giúp tớ. Quà nhỏ nhưng là tình cảm. Cậu nhận cho tớ”.

Tôi rất cảm động và vui mừng vì món quà này. Không quên đưa cho bạn thêm ít tiền, dặn phải trồng thêm cái gì, nuôi thêm con gì cho cuộc sống sung túc hơn.

Tôi cầm gói bột sẵn về đưa cho vợ, bảo: “Đây là thù lao đỉnh cao của đời làm nghề”. Vợ đổ gói bột sẵn vào chiếc bình pha lê đẹp, dán băng keo miệng nắp, không dám ăn.

Vĩ thanh

Bạn đọc có thể coi đây là một truyện ngắn với những tình tiết hư cấu, cũng có thể coi là một đoạn hồi ức của người viết, thậm chí là một câu chuyện bông phèng. Nghĩ về câu chuyện này thế nào cũng được. Tôi không phản đối.

Với tôi nó là một kỷ niệm buồn. Tôi chỉ thấy buồn, nhưng không có ý định tìm hiểu tại sao nó buồn.

Các bạn sẽ có một truyện ngắn đầy nhân văn nếu câu chuyện dừng lại đúng lúc ở chi tiết gói bột sẵn đây. Nhân văn quá đi chứ. Một người bạn thoảng qua trong đời mà người viết truyện này lặn lội ngược xuôi giúp đỡ, một luật sư già cảm kích trước tình bạn không vụ lợi nên cũng ghé vai gánh vác cùng một vụ án tưởng đơn giản mà cũng phức tạp bởi các quan hệ thân hữu. Cuối cùng họ vẫn chiến thắng và nhận thù lao là một gói bột sẵn đây.

Nhưng cuộc đời phức tạp lắm, không tròn trịa như một truyện ngắn. Thành vẫn tiếp tục gặp tôi với tập hồ sơ khác, nhờ tôi đi kiện nước Liên Xô đã đánh cắp tuổi trẻ của cậu. Cậu đòi lấy vợ, phải là sinh viên chứ không phải nông dân. Cậu muốn tôi đầu tư cho một hồ nuôi cá rộng mấy héc ta, muốn tôi mua thêm đất cho cậu, nhưng tôi từ chối. Mỗi lần Thành lên tìm tôi, tôi chỉ có thể lắng nghe rồi gửi cậu ấy ít kinh phí đi đường.

Thành lúc tỉnh, lúc mê. Tôi chỉ muốn cậu ấy sống một cuộc sống bình thường. Nhưng có vẻ cậu ấy không muốn thế.

Vì một lý do khách quan khác, công ty tôi chuyển trụ sở. Tôi cũng thay số điện thoại và kết thúc một mối quan hệ.

Tôi cũng không được trở thành luật sư chính thức vì nhiều nguyên nhân, kết thúc một nghề mất hai năm tập sự.

Tôi có cảm giác rằng Thành không điên, nhất là khi nói về tiền. Và tôi không có ý định tìm hiểu sự thật này.

Mùng 2 Tết Tân Mão

Roi đời

Truyện dài

Nhà Thừa có ba anh em trai. Bố già muốn đẻ thêm một đứa nữa để phá thế tam nam bất phú, nhưng mẹ già cự tuyệt vì lý do: lấy gì mà ăn!

Anh Cả hơn Thừa ba tuổi, hằng ngày phải kiếm rau và nấu cám cho lợn, còn Thừa tìm rau cho lũ thỏ. Cậu Út còn bé, đang đi mẫu giáo nên không phải làm gì.

Cái đầm nước mênh mông này là thiên đường của Thừa. Già từng nhiều lần trốn học ra đây vẫy vùng cùng lũ trẻ thất học. Chính bọn trẻ dạy cho già biết bơi. Kiểu bơi tự phát của bọn chúng rất đơn giản, dễ học và hiệu quả. Hai tay dìm dưới nước xia xia ra phía trước rồi kéo nước xuống dưới giống như chân chó đang chạy là bơi chó. Tay quạt sang ngang lùa nước hai bên là bơi ếch. Tay vượt lên mặt nước quạt như mái chèo là bơi sải. Tất cả các kiểu bơi đều ngóc đầu lên khỏi mặt nước, hai chân đạp cùng một nhịp như bơi ếch. Chỉ ba buổi là Thừa như con rái cá. Già biết chỗ nào có thể đào được củ ngó sen, ăn vừa ngọt vừa mát. Chỗ nào có hồ đấu sâu hun hút, giữa hè lặn xuống nước vẫn lạnh buốt tai. Mé bên này rau dệu, rau ngổ mọc nhiều nhưng mạn kia lại chỉ có rau muống. Ở giữa đầm trông nước mênh mông phát sợ nhưng lại không sâu, nước chỉ xâm xấp thắt lưng.

Hôm trước vừa có người trượt chân chết đuối ngoài đầm nên Thừa bảo: “Anh không biết bơi, đi lấy rau thỏ đi. Để em lấy rau lợn”. Anh Cả lo lắng: “Nặng lắm đấy. Em cứ vớt lên bờ, rồi anh gánh về cho”.

Một buổi chiều, Thừa đợi mãi không thấy anh Cả ra giúp, già ì ạch kéo tải rau lợn về nhà. Anh Cả cởi trần ngồi ở bậu cửa, mặt tái nhợt. Manh áo được lột ra buộc chặt vào bàn chân. Máu thấm ra ướt đầm, dính lem nhem ra nền gạch. Bên cạnh vẫn còn nắm rau lang mới hái, nhựa ứa ra ở đầu cọng rau màu trắng đục như sữa. Cậu Út ngồi ì ì khóc. Thừa quăng tải rau lợn, chạy vội đến, hỏi:

- Anh Cả, sao thế này?
- Anh giẫm phải mảnh chai. - Anh Cả nói. - Cái lỗ chui rào hôm nay nhiều mảnh chai quá.
- Để em đi xin ít thuốc lào rịt cầm máu. - Nói rồi Thừa nhóm dậy định chạy đi.

Vừa lúc ấy bố già về. Nụ cười ngoài đường trên môi bố già tắt rụp. Bố già lẳng chiếc xe đạp đánh rầm, lao vào trong nhà lấy chiếc thắt lưng vút tới tấp vào đầu, vào người anh Cả. Vừa đánh, vừa chửi: “Thằng ôn vật này... thằng ôn vật này. Tao đánh cho mày chết, đánh cho mày chừa thói nghịch ngợm. Mày thấy tao chưa đủ khổ hay sao mà mày lại còn hành hạ tao nữa”. Anh Cả hai tay ôm lấy đầu, người cong như con tôm, quần quai dưới nền đất, không ngớt lời van xin: “Con xin bố... Con xin bố...”. Thừa nhảy lên ôm chặt lấy bố, nhưng già quá bé nên chỉ bám được vào phần thắt lưng, lưng lẳng như một con khỉ. Bố già lắc người một cái khiến già bắn ra xa đến hàng mét, lăn lông lốc như trái dừa. Già lại chồm dậy, lao vào đỡ đòn cho anh Cả. Chiếc dây lưng vun vút trên không trung đập bẹp lên da thịt già, rớm máu. Già

mím chặt môi, không kêu một tiếng, nằm đè lên người anh Cả. Bố gã thấy vậy thì dừng đánh bằng thắt lưng, co chân sút hực một cái vào mạng sườn gã rồi bỏ vào nhà. Cậu Út sợ quá, chạy ra ngoài đường ngồi.

Bố gã là kỹ sư điện, người dong dong cao và rất đóm dáng. Ông thường vận bộ cánh áo po-po-lin trắng bóc, bỏ trong quần si-mi-li màu xanh sậm khi ra đường. Miệng túi áo luôn lấp lánh ánh bạc của nắp chiếc bút máy Kim Tinh. Tóc chải dầu bóng mượt vuốt ngược ra sau kèm theo nụ cười thường trực trên môi để lộ hàm răng trắng bóng, đều tăm tắp. Bố gã trí thức, khá đẹp trai và có duyên. Mẹ gã khen thế!

Gã chưa bao giờ tin bố gã là kỹ sư điện. Cả đời gã chưa thấy bố mó máy những việc liên quan đến điện trong nhà. Bóng đèn cháy, dây may-xo đứt, quạt tai voi gãy cánh... đều phải qua tay anh Cả. Bố gã bảo những việc ấy là của lũ thợ điện chứ không phải của kỹ sư. Vật duy nhất của cánh thợ điện mà bố gã dùng thành thạo là chiếc thắt lưng bảo hộ bằng da màu nâu, thay cho chiếc roi mây lổi một thừa kể từ ông nội. Bố gã rất ác đồn. Anh Cả rất nhiều lần bị bố đánh thừa sống thiếu chết chẳng vì lý do gì. Bố không yêu anh Cả, thật ra ông ta cũng chẳng yêu đứa con nào, nhưng Thừa và cậu Út ít bị bố đánh hơn. Anh Cả đã cao gần bằng bố, sức sứa có khi còn khỏe hơn bố, vậy mà bị đánh chỉ dám ôm đầu van xin. Thừa từng hỏi anh Cả: “Sao anh không chống cự?”. Anh Cả cười cười bảo: “Đây là bố của chúng ta. Sao dám chống cự”. Thừa chép miệng: “Bố cái cục cứt”. Anh cả phì cười, tay xoa xoa đầu Thừa.

Mẹ gã là công nhân cầu đường. Hàng xóm vẫn gọi mẹ gã là bà Thường. Bà Thường to như một con bò mộng, nước da đen tái, môi dày và cong, chưa cười đã hở một mảng lợi xám ngoét như miếng thịt trâu ôi. Bà Thường ở tổ đun nhựa đường nên lúc nào người cũng khét lẹt, tẩm kiêu gì cũng không hết mùi.

Tối ấy bà Thường đè bố gã ra giường, ngồi lên trên bụng, tát lấy tát để, miệng rít lên:

- Thằng chuột kẹp. Thằng chó đẻ... con nó đi hái rau lang giãm phải mảnh chai chứ làm gì mà mày đánh như quân thù quân hần thế. Hối mày đã làm được gì cho cái nhà này chưa? Mày tài giỏi thì ra ngoài đường đánh nhau đi.

Bố gã nằm bẹp dưới cặp mông to bằng cái thúng của bà Thường, hai chân quơ quơ chấp chới, cô giãy đạp hất bà Thường xuống, chửi lại:

- Con điên... Con Thị Nở. Mày cứ nghĩ ra các trò bắt tội bọn ông. - Bố gã oằn người một cái, bà Thường mất trọng tâm nghiêng người sang bên tí thì ngã. Thừa cơ, bố gã vùng dậy, nhảy lên dùng cả hai tay tóm chặt tóc, giật ngửa đầu bà Thường, phun nước dãi toèn toẹt vào mặt. - Này thì thỏ này... Này thì lợn này. Khốn kiếp! Chó chết!

Sau một thoáng chới vớ, không hổ thẹn là dân suốt ngày bê đá vá đường, bà Thường cuộn mình lật sấp lấy thế, nhún người lao đầu vào cơ thể hom hem của bố gã. Cú phi thân nặng đòn, tựa cú húc của con trâu điên, hất bố gã bay lên, pháp phối như chiếc lá tre gặp gió. Bà Thường định nhảy lên đè đầu gối vào ngực để không chế tuyệt đối, nhưng thấy đối phương đã mất sức chiến đấu sau cú húc vừa rồi nên tha. Mồm bà Thường ngoạc ra cho bồ hồn: “Không thỏ không lợn lấy cứt bôi cho bóng mép chúng mày à?”. Rồi bà ngồi thừ ra, méu máo: “Giời ơi sao đời tôi khổ thế này. Chồng chả ra chồng, con không ra con”. Giọt nước mắt to bằng hòn

bi ve rơi lộp độp xuống chiếu.

Anh Cả nằm dưới đất quay mặt vào tường vờ ngủ. Thừa ngồi bó gối, mắt thao láo nhìn cuộc ầu đả. Sắc mặt gã không một chút biến đổi. Gã đã quá quen với cảnh tượng này. Cậu Út chui xuống gầm bàn, tay bấu chặt lấy chân bàn, nhắm tịt mắt lại.

Trong nhà bà Thường luôn là người khơi mào việc chăn nuôi phụ giúp nguồn dinh dưỡng cho gia đình. Mấy năm trước bà xin đâu được một con ngỗng sư tử. Lúc mới nở ngỗng chỉ bằng nắm tay người lớn, lông màu vàng tơ óng ả. Nuôi vài tháng đã lớn bằng con chó, thêm thời gian nữa to gần bằng con lợn, lông ngà sang màu trắng sữa. Hằng ngày Thừa và anh Cả thay phiên nhau cầm que tre lừa ngỗng đi kiếm ăn. Thức ăn chính của ngỗng sư tử là cỏ, nên chăn ngỗng cũng dễ, tựa tựa chăn bò chăn trâu. Thừa ngỡ rằng cụ tổ của loài ngỗng này được lai giống với sư tử cho nên máu hoang dã và thói quen ăn thịt sống vẫn còn. Con ngỗng ấy rất dữ, nó có thể tấn công bất kỳ ai làm nó không hài lòng. Thừa cũng bị nó tấn công, chỉ một mi li nữa thì mẩu thịt giữa hai đùi gã đã bị con ngỗng dữ tợn kia xơi tái mất. Bà Thường hoảng quá đem ngỗng ra làm thịt ngay trừ hậu họa. Con ngỗng vẫn còn non, lông cánh mọc chưa đủ và màu lông mới bắt đầu ngả màu xám xám. Thịt của nó đủ cho đám thường luông ba ba nhẩy mồm nhẩy mép hai bữa, bà Thường còn làm được mấy lọ ruốc mặn ăn dần. Bà Thường tiếc, luôn mồm: “Nuôi thêm được vài tháng nữa thì có ruốc ăn cả năm”.

Thừa nằm xuống ôm lấy anh Cả. Góc nhà này là chỗ ngủ của hai anh em. Từ ngày có cậu Út, Thừa xuống đất ngủ với anh Cả, nhường chỗ cho cậu Út trên giường. Chuột chạy rình rích trên mái nhà, chạy từ nhà nọ sang nhà kia rồi vòng lại. Có vẻ như chúng còn đang phân vân chọn nhà nào có thể kiếm được mồi trước khi bám theo đường dây điện leo xuống. Gọi là nhà nhưng thực ra mỗi gia đình chỉ có một gian buồng mười tám mét vuông trong dãy nhà cấp bốn tập thể của xí nghiệp. Thừa thấy thương anh Cả vô cùng. Thỏ thích ăn cà rốt nhất. Mà cà rốt là thứ quý hiếm, chỉ xuất hiện trong những bữa cỗ, cũng chỉ điểm vài lát cho đĩa xào có sắc màu. Người còn chẳng có mà ăn lấy đâu cho thỏ! Món khoái khẩu thứ hai của thỏ là rau lang. Kiếm mấy món này ở thành phố quả thật là khó. Nó không phải là cỏ dại mọc hoang ngoài bãi, nhưng cũng không phải là loại rau bán ngoài chợ để mua được. Rau lang chỉ có ở trong vườn của những gia đình tranh thủ tận dụng tăng gia. Muốn lấy được rau cho thỏ ăn, chẳng còn cách nào khác là phải chui rào vào hái trộm. Gã lay lay anh Cả, thì thào:

- Em nghĩ ra cách rồi. Mình sẽ trồng rau lang. Anh em mình sẽ không phải chui rào hái trộm nữa.

- Nhà mình làm gì có vườn. - Anh Cả vẫn quay mặt vào tường, thắc mắc.

- Mình trồng rải rác. Cứ chỗ nào có đất thì mình trồng. Như ven đường chẳng hạn. Rau lang dễ sống lắm, chỉ cần vùi xuống đất là mọc. Mình lấy lá chứ có lấy củ đâu anh.

- Ủ, thôi cứ ngủ đi rồi mai tính. - Anh Cả trở người quay lại, tay đặt lên người Thừa, thêm thiếp ngủ.

Trên giường cậu Út nói mơ cái gì ô a không rõ. Tiếng sột soạt của áo quần, tiếng xin xít như rít nước dãi, tiếng thở mỗi lúc một gấp vang lên trong đêm. Rốt cuộc đàn chuột đã không chọn nhà gã để kiếm chác. Chúng vào nhà ai cũng chẳng rõ, nhưng không còn thấy rậm rịch

trên mái nhà nữa. Thừa mơ màng chìm dần vào giấc ngủ.

*

Khu tập thể của xí nghiệp cầu đường số 2 có ba dãy nhà cấp bốn tường gạch, mái lợp bằng mảnh tôn cắt ra từ thùng phuy nhựa đường, nằm song song với nhau. Giữa các dãy nhà là đất lưu không dùng làm sân chung. Trên mảnh sân ấy lại có một dãy nhà nhỏ và thấp hơn. Mỗi hộ gia đình được chia một ô đối diện với nhà mình chừng sáu mét vuông để làm bếp. Hai đầu hồi của mấy dãy nhà đều đã được những hộ nhanh chân chiếm dụng xây chuồng lợn hoặc quây rào làm mảnh vườn con con trồng rau.

Bà Đạo ở cuối dãy nhà. Bà dạy môn Đạo đức ở trường cấp II. Chồng bà bị tai nạn mất cách đây vài năm. Thấy bảo là bị xe lu đổ dốc mất phanh cán nát như miếng chả nhái. Da bà trắng ớn như bạch tạng. Mái tóc chưa già đã đổ màu muối tiêu. Một cặp kính tròn dày khớp ngửa trên sống mũi khoằm như mỏ con quạ. Bà chiếm được mảnh vườn to nhất. Bà Đạo chỉ trồng một luống rau, còn lại là trồng khoai lang và sắn dây. Mỗi bữa bà chỉ ăn hết vài cọng rau, một luống rau cũng là quá thừa cho người đàn bà héo hon một thân một mình.

Bà Thường chậm chân không chiếm được mảnh đất nào đầu hồi, bèn ngăn cản bếp ra làm đôi để nuôi lợn. Phía trên chuồng lợn bà gắn thêm cái chuồng thỏ được gá tạm bằng những thanh tre. Bà Thường nuôi thỏ vì muốn làm thử một bữa thỏ rô ti xem nó thơm ngon ra sao. Bộ lông thỏ còn có thể làm được mũ ấm mùa đông, thật là nhất cử lưỡng tiện. Nhưng nuôi lợn là một câu chuyện khác, là chuyện cơm áo gạo tiền của mỗi gia đình không chỉ riêng nhà bà. Nhà bà Thường chưa có vô tuyến. Con lợn này bán đi thừa sức sắm được cái Neptuyn 17 inch, hơn hẳn mấy cái vô tuyến bị co hình phải điều khiển bằng cách đập tay của mấy nhà hàng xóm. Khu chăn nuôi của bà Thường thiết kế tuy có tạm bợ và mất vệ sinh, nhưng còn hơn chán vạn những hộ ở nhà cao tầng phải nuôi lợn trên ban công.

Sáng hôm sau dường như không có trận huyết chiến tối qua, bà Thường lại riu riu chuẩn bị đồ ăn trưa vào chiếc cặp lồng bằng nhôm cho bố già đem đi làm. Bố già chải tóc, soi tấm gương gắn ở cánh cửa tủ đứng, bảo bà Thường:

- Cơ quan tôi sắp phân phối sắm xe đạp.

Bà Thường ngừng tay, bảo:

- Lần này anh phải đấu tranh đấy nhé. Lần trước đã bị mất suất rồi.

Bố già nghiêng đầu, mắt vẫn liếc vào gương, tay vuốt vuốt tóc gáy như thể kiểm tra độ bóng mượt, thùng thẳng bảo:

- Ủ, để xem thế nào.

Bà Thường nhét cặp lồng vào túi lưới Liên Xô màu xanh nhạt, treo lên ghi-đông xe cho bố già, giọng đã có phần gấp gáp hơn:

- Xem gì mà xem. Anh thì lúc nào cũng xem... xem! - Âm “xem” cuối cùng được bà Thường kéo dài như chiếc sấm xe đạp bực măng-sông và nặng tựa ngàn cân.

Bố già rướn người, nhét cái lược trên nóc tủ, dầu miệng huýt sáo tu tu bài *Cuộc đời vẫn*

đẹp sao, thông dong dắt xe ra cửa đi làm.

Anh Cả dậy sớm như mọi khi nhưng sau đó lại chui vào góc nhà nằm vì chóng mặt. Bà Thường thấy vậy lấy tay sờ lên trán anh Cả, miệng bảo không thấy sốt, rồi cũng dắt xe đi nốt. Ra đến cửa bà Thường còn dặn: “Anh ôm nên thằng Thừa nhớ cho lợn ăn. Quên là liệu thần hồn”.

Thừa đồ nôi cám lợn nấu từ tối qua vào máng rồi quay ra húp soàn soạt bát mì sợi đã trương trắng bệch, trông chẳng khác gì búi giun đũa.

Gã moi cái cặp sách dưới gầm giường, tiện đường đi học đưa luôn cậu Út qua trường mẫu giáo. Cậu Út toòng teng xách theo một chai nước, cô chai được buộc bằng lạt giang, lon ton chạy theo, luôn miệng: “Đợi với, đợi em với”.

Trên đường đến trường, trong đầu gã xuất hiện những suy nghĩ hỗn độn. Hình ảnh của một con thỏ trắng cùng bốn con thỏ xám nhòm người ngược cặp mắt trong veo nhìn gã, hai chân trước quặp cọng dây lang đưa lên miệng nhẩn nhẩn đây vè hưởng thụ. Vừa ăn chúng vừa ỉa. Những cục cứt màu xanh đen, to bằng đầu đũa rơi lả tả xuống dưới, rơi cả vào máng lợn. Con lợn đang hăng hái tạp tạp bữa sáng, chén luôn cả cứt thỏ mà không phản nản gì. Lợn nhà gã là lợn nhà nghèo nên chế độ ăn cũng nghèo. Bữa tối được ăn cám nóng cho ấm ruột. Cám lợn là một nôi thập cẩm rau ngổ, rau dệu, rau muống, rau khoai nước băm nhỏ trộn với ít khoai lang hà, sắn khô đổ nước vo gạo, nước rửa bát vào rồi ninh nhừ. Nôi cám bao giờ cũng nấu đủ hai bữa. Non nửa được để dành cho bữa sáng hôm sau. Bữa trưa lót dạ, ăn mà như chơi, một ôm rau tươi nhẩn nha đợi bữa tối là vừa. Cái giống lợn thê mà sướng, cả đời chỉ có ăn ngủ ỉa đái, chẳng phải lo toan nghĩ ngợi gì sất. Mọi thứ đã có con người lo hộ. Gã từng được giao nhiệm vụ hằng ngày đi xin nước gạo. Đây là một việc khó tựa lên trời bởi nhà ai cũng nuôi lợn, lấy đầu nước gạo mà cho gã. Nhà gã cũng chỉ vo gạo vào bữa tối. Nước vo gạo không đủ, bà Thường bảo nước rửa bát lần một cũng có dinh dưỡng đừng đổ phí, để dành nấu cám lợn.

Gã nghĩ tiếp đến những con lợn nhà giàu. Liệu chúng có ăn chung loại rau ngổ lấy ở đầm nước này không? Hay là chúng được ăn thịt ngỗng sư tử như gã đã từng thưởng thức? Phải rồi, chúng chén hẳn thịt thỏ nấu rô ti chứ không phải ăn cứt thỏ như lợn nhà gã. Có thể chúng còn nằm trên giường, đầu giường lấp một cái quạt tai voi thổi ù ù cho mát. Góc chuồng có vô tuyến để chúng xem đỡ buồn.

Chà chà! Thế thì cám lợn nhà giàu chắc hẳn phải ngon hơn bát mì gã ăn sáng nay. Chỗ mì để dành cho anh Cả giờ này quánh lại như bánh đúc rồi. Đợt này mì sợi nát quá, mấy bà hàng xóm bảo nhà nước độn thêm bột sắn vào mới vừa như thế. Hình như mẹ gã có búng vài cánh mì chính vào nôi mì sáng nay thì phải! Ăn ngọt lắm, ngon lắm! Ngon như phở. Mà phở là cái gì gã cũng chưa được nếm, chỉ thấy nói rằng cũng là một loại mì có thịt bò hoặc gà chan nước xương hầm nóng thơm ngon nhức mũi.

Gã nhìn sang hai bên dệ đường, những búi cỏ chạy dài theo con đường cái quan. Gã sẽ nhổ cỏ trồng rau lang cùng anh Cả. Cỏ mọc được thì có gì rau lang không mọc được. Gã sẽ tìm mọi cách để thỏ có rau ăn mà không phải chui rào vào vườn nhà bà Đạo. Con mụ Đạo ấy độc ác như Bạch Cốt Tinh. Nhất định gã sẽ nghĩ ra cái gì đó phá hoại vườn rau nhà mụ ấy. Làm gì bây giờ nhỉ? Đốt nhà, giết người, nhổ rau, cắt gốc sắn dây, ném cứt vào cửa mụ ấy sẽ

biết ngay anh em gã trả thù. Phải làm cái gì kín đáo hơn chứ. Gã chưa biết phải làm gì, nhưng chắc chắn là sẽ nghĩ ra. Chắc chắn đây! Gã thấy mình như Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh. Mà đúng như thế thật, gã đã hàng ngàn lần nghe thấy người ta bảo: “Trông mày chẳng khác gì một con khỉ đực”. Tôn Ngộ Không là khỉ chứ có phải là người đâu!?

- Thằng kia! Đứng lại! - Tiếng ông bảo vệ gọi giật giọng.

- Bác gọi cháu à? - Thừa hỏi lại.

- Không gọi mày thì gọi ai. - Ông bảo vệ cầm cái dùi trống to bằng cổ tay, dứ dứ lên không trung cho thêm phần hung dữ. - Ra khỏi trường ngay, ăn mặc thế kia ai cho mày vào lớp, hả!

Gã liếc nhanh xuống dưới. Cái rốn lồi to bằng quả nho thường được nguy trang dưới manh áo, giờ đang bày ra trước mắt thiên hạ, phập phồng theo từng nhịp thở. Chiếc quần đùi bố gã thả ra, qua tay anh Cả rồi mới đến lượt gã, cũ và bẩn đến độ không phân biệt được màu sắc, chỉ thấy những vết loang lổ đậm nhạt khác nhau. Hai cẳng chân mốc meo, đen nhem, to bằng cán xẻng thò ra từ hai ống quần rộng thùng thình. Dưới cùng là hai bàn chân bạc phếch, nứt nẻ với mười ngón chân tõe ra như nan quạt giấy. Móng chân của gã ngâm bùn, màu đỏ quạch như thể được nhuộm bằng lá móng trong ngày Tết giết sâu bọ của lũ trẻ nông thôn. Gã khẽ nhún chân, nhún cả vai nữa, như một kiểu chấp nhận vô điều kiện quyết định của ông bảo vệ. Gã quay ra cổng trường, nhảy chân sáo đi về phía đầm nước. Ở đây không có bất kỳ một sự ràng buộc nào về trang phục và thẩm mỹ.

Ông bảo vệ nhìn theo cái bóng loắt choắt khuất dần, nhỏ một bãi nước bọt to như bãi nước đá trâu, rửa theo: “Người vớ ngợm. Tanh lôm!”. Nói rồi ông dang tay nện mạnh chiếc dùi gỗ vào mặt trống bằng da trâu vẫn còn tua tủa lông đen. Tiếng trống tùng tùng vô cùng giòn giã, báo hiệu giờ học đã bắt đầu.

Gần trưa gã về nhà thấy anh Cả nằm mê man, mặt đỏ rực như quả cà chua, vết rách ở bàn chân tấy hồng, nóng hừng hực. Gã hỏi: “Anh Cả ăn gì chưa?”. Anh Cả mệt mỏi ngồi dậy, tựa lưng vào tường, bảo: “Rồi, anh ăn tí mỳ”. Bát mỳ vẫn đặt ở dưới đất, đặc như bát thạch cao, vệt măt mảy thìa. Gã bảo: “Anh ăn ít quá. Để em đi pha cho anh cốc nước đường. Anh biết mẹ giấu đường ở đâu không?”. Anh Cả lắc đầu.

Sực nhớ đến lời mẹ gã dặn trước lúc đi làm, gã xuống bếp ném một ôm rau vào chuồng lợn. Con lợn cũng giờ chứng, bỏ ăn, nằm ỉ ở góc chuồng, thờ ơ nhìn những ngọn rau muống xanh mướt mà Thừa cắt công lợi sang bờ bên kia lấy cho bằng được. Giữa trưa, không khí trong bếp nóng hầm hập, mùi cứt lợn bốc lên nồng nặc, thối hoắc. Tiếng đập cánh của bầy nhặng o o lúc xa lúc gần.

Buổi chiều bố gã về trước, lúc gã vừa ghé xong nồi cơm, đang vằn dở nồi cám lợn. Bố gã dựng chiếc xe đạp Mifa ở ngoài cửa, khóa lại cẩn thận rồi mới vào nhà. Chiếc xe đấy mới mua, là kết quả của hai lứa lợn mà hai anh em gã đầu tắt mặt tối chăm nom. Gã muốn nhà có một chiếc vô tuyến để không phải vác ghế đi xem nhờ hàng xóm. Đài truyền hình đang chiếu bộ phim chiến đấu dài tập *Trên từng cây số* rất hấp dẫn. Bà Thương bảo: “Các con chịu khó đi xem nhờ. Năm sau nhà mình sẽ mua vô tuyến. Để mẹ đổi cái xe cho bố”. Gã tiu ngiu,

không dám phản đối, nhưng trong lòng thì âm ức vô cùng.

Bố gã hỏi anh Cả: “Chân căng thế nào?”. Anh Cả bảo: “Không sao đâu. Bố đừng lo”. Bố gã lại nói: “Thế cho mày bớt nghịch”, rồi nhướn người lấy bánh xà phòng thơm trên nóc tủ, xách xô nước ra bể công cộng tắm.

Bà Thường về, chiếc khăn mùi soa thay cho quai nón che kín nửa khuôn mặt, trên ghi-đông xe lủng lẳng một con cá mè ươn to bằng bàn tay, mắt đục trắng nhờ, bốc mùi tanh lợm. Gã chạy ra đón xe cho mẹ gã, bảo: “Con bắt được ít cua. Mẹ nấu bát canh cua để anh Cả ăn cho có dinh dưỡng. Hôm qua mất máu nhiều”. Bà Thường hỏi lại: “Nó làm sao?”. Rồi như không đợi câu trả lời của Thừa, bà nói tiếp: “Làm sạch con cá này đi”. Thừa xách con cá xuống bếp, ngoái lại thông báo: “Lợn bỏ ăn mẹ ạ”. Bà Thường nghe thấy vậy, dừng ngay xe ở giữa sân, quên cời nón, lao vội vào bếp. Bà Thường nhìn con lợn nằm bệt, nặng nhọc dùng cái đuôi đập bệt bệt đuôi ruồi, phán đoán: “Lợn bị ốm rồi. Có khi tại trời nóng quá”. Bà Thường mở vung nồi cám rồi đổ ụp mấy con cua đang bò lồm ngồm trong chiếc chậu nhôm vào. Bà không nhìn Thừa, bảo: “Nhà mình hôm nay có cá rồi, cho con lợn ít dinh dưỡng”. Thực ra Thừa cũng không hiểu từ dinh dưỡng là gì. Trẻ con bị suy dinh dưỡng vì thiếu ăn, như gã là một ví dụ. Tất cả những thực phẩm không phải là đĩa rau luộc hằng ngày đều được bà Thường gọi chung là dinh dưỡng. Thừa đứng ở cửa bếp, mồ hôi lấm tấm rịn ở trán, ở hai bên thái dương và khoe mắt.

Tự nhiên gã thấy ghét con lợn thế!

Con lợn vẫn không ăn, mặc dù nồi cám hôm nay có thêm dinh dưỡng: tinh bột sản từ bát mỳ của anh Cả, mớ cua đồng của Thừa. Bà Thường sốt ruột chạy ra chạy vào, chả thiết ăn tối. Hai mẹ con thay nhau đứng quạt cho lợn. Bố và cậu Út ăn cơm trước rồi sang nhà hàng xóm uống nước đợi xem vô tuyến.

Bà Thường như chợt nhớ ra điều gì, à lên một tiếng rõ to rồi te tái chạy đi mất. Một lát sau bà về, đi cùng với một người đàn ông chân đi cà nhấc. Gã biết người đàn ông này. Ông ta tên là Sinh, ở dãy nhà sau trong khu tập thể. Ông ta là thương binh, về mất sức chỉ bốc thuốc, chữa bệnh bằng cả đông y lẫn tây y cho người và lợn gà ở khu này. Bọn trẻ con kháo nhau rằng, chính chúng nó tận mắt chứng kiến ông ta cởi truồng nằm trên giường, tự tiêm vào mông mình dễ như bỏ cái kẹo dôi vào mồm. Ông Sinh ở một mình. Trước kia có vợ ở cùng, nhưng bà ấy đã bỏ đi theo một tay lái xe đường dài vì ông Sinh không có con. Ông ấy phải ngồi đái như đàn bà.

Ông Sinh vỗ vỗ vào con lợn, lấy cái que khều khều bãi cứt, bảo: “Nó bị đi ỉa chảy thôi”. Bà Thường nhìn ông Sinh nghi ngờ, hỏi lại: “Ỉa chảy à? Có vẻ là táo bón ấy chứ”. Ông Sinh lại nói: “Giờ là táo bón, nhưng tí sẽ ỉa chảy. Tiêm vài mũi là khỏi thôi mà. Chắc tại ăn phải cái gì không hợp”. Bà Thường nghe vậy quay sang hỏi Thừa: “Mày có cho lợn ăn linh tinh gì không?”. Thừa định bảo: “Nó ăn cứt thỏ”, nhưng chợt nhớ đấy chỉ là sự tưởng tượng của gã nên lắc đầu: “Không”. Cùng lúc ấy, từ đít con lợn phun ra một bãi nhầy nhầy, màu vàng nhạt, thối ume. Ông Sinh đắc ý: “Đấy, tôi bảo mà, ỉa chảy là ỉa chảy”. Bà Thường gật gù đầy vẻ khâm phục, tâm trạng phấn khởi hẳn lên. Nói rồi bà đề nghiêng con lợn xuống, giữ chặt cho ông Sinh cầm cái xi lanh vào mông. Chiếc xi lanh to bằng ngón chân cái, dài cỡ gang tay, kim tiêm

như que tắm, nhìn phát khiếp!

Gã nhảy chân sáo lên nhà rồi lại vòng xuống bếp, bảo: “Anh Cả nóng lắm mẹ ạ”.

Bà Thường chợt nhớ anh Cả đang ốm. Từ chiều đến giờ tâm trí bà dồn vào con lợn, quên bém chuyện này. Bà bảo ông Sinh: “Tiện thể bác lên xem giúp cho thằng Cả, giãim phải mảnh chai đang sốt nóng hàm hập”. Ông Sinh cất xi lanh vào trong cái túi xách đã sờn rách. Ông ta xoa hai tay vào nhau, nhún một cái bay qua thành chuồng lợn, nhẹ như không.

Ông Sinh xem vết thương ở chân anh Cả, hỏi: “Bị hôm nào?”. Thừa nhanh nhẩu: “Bị hôm qua, mảnh chai trong vườn bà Đạo”. Ông Sinh nghe vậy gừ gừ trong cổ họng, lấy mấy ngón tay nắn nắn hàm anh Cả, bảo: “Mềm lắm. Không có triệu chứng uốn ván. Chắc chỉ nhiễm trùng thường thôi. Có kháng sinh thì uống, không thì nó cũng tự khỏi. Cần thận thì mai tôi tiêm cho một mũi uốn ván phòng xa. Nhưng phải mai, chứ giờ không có thuốc ở nhà”. Bà Thường cứ luôn miệng: “Quý hóa quá! Em cảm ơn bác... cảm ơn bác”. Ông Sinh nhìn quanh, hỏi: “Chú ấy đâu rồi?”. Bà Thường bảo: “Tối nhà em hay đi uống nước, xem phim, chả biết giờ đang ở nhà nào”. Ông Sinh bảo: “Thôi tôi về đây. Để tôi trị dứt bệnh ia chảy cho lợn và tiêm cho cháu rồi tính tiền luôn một thể”. Chưa dứt câu đã thấy ông Sinh biến mất, đi nhanh hơn người chân lành.

*

Anh em gã kỳ cùi giẫy những búi cỏ ven đường để thay thế bằng những nhánh rau lang bánh tẻ do đích thân Thừa tuyển chọn tại vườn rau bà Đạo. Không đầy một tuần sau dây lang đã bén rễ, ngọn rau lang mơn mớn bò trên mặt đất rồi ngọc đầu lên như những con rắn chui ra từ bao tải theo tiếng kèn. Lòng gã hân hoan vô cùng. Chẳng mấy chốc đám rau lang này sẽ là nguồn thực phẩm dồi dào và thường xuyên cho lũ thỏ nhà gã. Gã và anh Cả sẽ không phải thậm thụt dầm dúi chui vườn hái trộm rau lang nữa.

Ấy thế mà chỉ trong một đêm, nhà nào nhỏ trộm sạch sẽ không còn cả rễ. Bao nhiêu nhà ở khu này nuôi lợn, biết vu cho ai bây giờ?

Chiều hôm ấy, anh Cả và gã đang mon men tìm cách chui vào vườn bà Đạo hái trộm rau, ông Sinh bất ngờ xuất hiện như rơi từ trên trời xuống. Gã bối rối, lấy ngón chân di di xuống đất, hai tay xoắn vặn vào nhau, cười ngô nghê: “Chào bác. Bác đi đâu mà lại qua lối này?”. Ông Sinh như đọc được tình huống khó xử của gã, ông mách: “Ngoài rau lang ra, thỏ ăn được rau muống, lá sắn dây. Nhưng đừng để rau ướt, thỏ đau bụng”. Khuôn mặt ủ ê của Thừa sáng bừng lên, luôn miệng hỏi: “Thật à? Có thật thế không?”. Không thể chờ đợi thêm một giây phút nào nữa, gã chạy như bay về nhà, chọn mấy cọng rau muống ngon nhất trong tải rau lợn vút vào chuồng thỏ. Lũ thỏ ăn một cách ngon lành chẳng khác gì gã chén thịt ngỗng sư tử. Thừa ngây người, trong lòng trào dâng vô bờ bến sự biết ơn ông Sinh.

Trồng thêm khóm sắn dây thì quá đơn giản, chỉ cần vùi một nhánh xuống ô đất cạnh cửa bếp, sắn dây sẽ bám tường leo lên mái. Vừa mát vừa có rau ăn cho cả lũ thỏ.

Chỉ mấy tháng sau, lũ thỏ mây mây, to bằng bắp chân bà Thường. Hôm ấy là Chủ nhật, ông bà Thường dậy muộn. Bên ngoài mặt trời đã lên, rải những tia nắng thu yếu ớt trên mặt sân. Những chiếc lá vàng vương vãi, thỉnh thoảng lại bốc lên, bay lả tả mỗi khi có ngọn gió heo

may lướt qua. Thừa nằm cuộn mình trong chiếc chăn mỏng vì se lạnh. Anh Cả đã dậy từ sớm, lui húi nấu mỳ cho cả nhà và cho lợn ăn. Bà Thường vẫn nằm trên giường, đột nhiên bảo:

- Thèm thỏ rô ti quá. Thịt được rồi đây.
- Thịt con thỏ trắng nhé. Con thích mũ lông trắng. - Cậu Út nghe vậy vội vàng đề xuất.
- Anh này! - Bà Thường đập đập tay vào bố gã. - Anh cắt tiết thỏ nhé.
- Ủm ừm. - Bố gã khừ khừ trong cổ họng, trở mình nhưng không dậy.
- Muốn ăn thì lăn vào bếp. Nằm đấy mà có thỏ rô ti dâng lên miệng! - Bà Thường đã bắt đầu cao giọng.
- Ủm ừm. - Bố gã vẫn không nói gì, chỉ khừ khừ trong cổ họng.

Cậu Út tụt xuống giường, chạy vòng quanh nhà, reo vang: “Được ăn thịt thỏ, được ăn thịt thỏ. Ngon ngon”. Anh Cả chạy lên hỏi: “Thật à?”. Thừa bảo: “Thật! Thịt con thỏ trắng anh Cả à”. Anh Cả lại đi xuống bếp, không nói câu gì.

Bố gã treo ngược con thỏ trắng lên dây phơi, trông hết một cục bông. Con thỏ trắng giãy giữa, cái mũi màu hồng thở phập phồng, đôi mắt to tròn đen mướt ướt như có nước mắt. Tay trái bố gã túm chặt lấy đôi tai thỏ kéo xuống cho căng, tay phải cầm con dao bài, mặt đỏ dừ, mắt vằn lên những tia máu như vừa uống rượu. Điều bộ của bố gã thật kỳ lạ, lúc thì oai phong như Quan Công đang cầm thanh Long đao xung trận, lúc lại lúng túng, ngượng ngùng như dâu mới đứng trước mặt mẹ chồng. Bố gã uớng lưỡi dao vào cổ con thỏ rồi quay nhìn gã, hất đầu tham khảo: “Như cắt tiết ngỗng nhì?”. Gã lắc đầu tỏ ý không biết. Bố gã xẵng giọng: “Hứng bát lại gần không chảy hết tiết ra ngoài bây giờ”. Nói rồi bố gã cửa mạnh một nhát dao vào cổ con thỏ. Gã dùng hai tay giơ cao chiếc bát ô tô trắng men màu xanh nhạt, đầu cúi xuống đất. Con thỏ giãy rất mạnh, tiết nóng văng ra, dính vào mặt gã âm ẩm. Bố gã nhắc: “Nhìn vào, nhìn vào!”. Bố gã lại cửa thêm nhát nữa. Vết rách mở toang hoác. Con thỏ rít lên chình chít đau đớn như tiếng chuột dính bẫy kẹp, máu tràn qua tay bố gã đang nắm chặt đôi tai rồi nhỏ tong tong xuống cái bát trắng men. Con thỏ giãy giãy thêm một lúc nữa. Hai chân trước thông xuống, bất động, khể đùng đưa trước gió. Cái mũi vẫn phập phồng nhưng yếu ớt, chậm chạp. Bố gã cắt xoẹt dây treo, thả con thỏ xuống đất, vè mặt mãn nguyện vì đã hoàn thành công việc được giao. Con thỏ nằm dưới đất, mắt khép hờ, thoi thóp thở khè khè bỗng nhồm dậy. Nó lấy hết sức nhảy một bước xa rồi ngã vật xuống. Như thể trời đất tiếp thêm sức mạnh, nó cố gượng dậy và tiếp tục loạng choạng lao đi.

Hai tay gã vẫn bê bát tiết thỏ. Mặt gã lấm tấm những vệt máu. Gã đứng yên nhìn theo con thỏ đang nhảy cà tâng cà tâng xa dần. Bố gã đang lau tay, ném chiếc khăn dính máu xuống đất vội lao theo, vồ lấy như bắt một quả bóng rồi tóm hai chân sau lấy hết sức quật mạnh con thỏ xuống đất. Gã nghe thấy tiếng đập rất to. Đôi mắt con thỏ trợn ngược nhìn gã, mãi không chớp.

Bà Thường chạy từ dưới bếp lên, hỉ hả: “May quá, may quá. Tí thì nó chạy mất”.

Bố gã lấy bánh xà phòng thơm, đi ra bể nước công cộng rửa ráy.

Anh Cả ngồi lì ở dưới bếp, loay hoay làm cái gì đó. Cậu Út chạy lên chạy xuống, chạy vòng quanh con thỏ vỡ óc, miệng reo: “Cái mũ lông trắng là của em... của em... của em”.

Bà Thường nấu được đầy một nồi thỏ rô ti, bốc mùi thơm lừng. Gã nhắm mắt, dùng bộ răng cửa cắn một miếng thịt thỏ bằng cái móng tay, ngậm trong mồm một lúc lâu rồi mới nhai từ từ, như thể muốn kéo dài sự sung sướng. Vị ngọt của thịt thỏ ngấm vào chân răng, tê tê đầu lưỡi. Gã húp một thìa nước xốt nóng giãy đánh soạt một cái, rồi ngửa cổ há miệng khà một tiếng như người uống rượu. Nước xốt chảy đến đầu, thực quản tê đi đến đáy như có hàng ngàn mũi kim châm vào. Thỏ rô ti rõ ràng là ngon gấp vạn lần thịt ngỗng. Gã chợt nghĩ vẫn còn bốn bữa thịt thỏ nữa. Nhất định sẽ phải làm một bữa thỏ quay. Lốp da phải vàng rộm, giòn tan như miếng thịt lợn quay bán ngoài chợ mới được. Thỏ luộc cũng phải thử một bữa chứ. Gã chẳng biết có món thỏ luộc không, nhưng gã nghĩ, thịt gì chả có món luộc, từ gà chó lợn đến ngỗng sư tử, có gì thỏ lại không luộc được! Chế biến món gì nữa gã không nghĩ ra, kiến thức về ẩm thực của gã chỉ cho phép gã tưởng tượng đến thế. Thôi kệ, gã không biết thì bà Thường biết, đến cái món rô ti đọc cứng cả lưỡi mẹ gã còn nấu được thì việc giải quyết nốt mấy con thỏ còn lại là chuyện vặt vãnh. Gã lại gấp một miếng thịt to bằng bao diêm, thả tôm vào mồm, nhai phùng cả hai bên má, nuốt vội suýt nghẹn. Thật tuyệt! Ngon như thế mà anh Cả vẫn ăn cơm với rau muống luộc, nhất định không động đũa vào một miếng thịt thỏ nào. Anh bảo vị khó ăn lắm, anh không thích. Gã cứ động viên: “Anh cứ ăn một miếng xem nào, rồi sẽ thích ngay”. Bà Thường bảo: “Đúng là thằng hâm! Sướng không biết đường sướng. Ngon thế này mà lại chê.”

Đêm hôm ấy anh Cả bí mật thả bốn con thỏ xám còn lại. Sáng hôm sau bị bố gã đánh cho một trận tơi bời bằng chiếc dây lưng thợ điện. Gã cũng tiếc ngẩn ngơ. Thế là giấc mơ thỏ quay, thỏ luộc của gã tan thành mây khói. Bà Thường tức quá, lên cơn điên phá nát chuồng thỏ lấy củi đun cám lợn.

Bà Thường hỏi khắp xóm không ai biết thuộc da. Ông Sinh cũng không biết, ông bảo ngậm muối rồi phơi khô xem sao. Kết quả bộ lông cứng như mảnh sành, lông rụng từng mảng, chẳng thể làm được gì.

*

Mùa đông đã về. Những cơn gió heo may man mát cuốn theo lá vàng không còn nữa, nhường chỗ cho những cơn gió lạnh buốt từ phương Bắc xộc thẳng về. Cây xoan ở góc sân khu tập thể đã rụng trụi lá, trơ cành khẳng khiu nhìn chẳng khác chân tay gã là bao. Da dẻ gã mốc trắng, sần sùi thô ráp như da rắn. Đôi môi dày xám xịt như đĩa trâu nứt toác rì rì máu. Đồ ấm duy nhất của gã là chiếc ruột áo bông chân cũ, có hàng dây điện đan chéo trước ngực thay cho khuy áo. Vở chiếc áo bông này anh Cả vẫn dùng, chưa đến lượt gã.

Con lợn nặng phải đến bảy mươi cân, nằm chật góc chuồng. Bà Thường bảo gần Tết thì bán mua vô tuyến. Gã hỏi bà Thường sao không thịt ăn cho sướng miệng, thừa bao nhiêu thì hãy bán? Bà Thường bảo ngu lắm, bán đi lấy tiền mua gì ăn mà chả được. Gã gật gù, cái khu này đúng là chưa ai dám mổ lợn ăn Tết. Nhất định sau này gã sẽ mổ một con lợn đánh chén thật thỏa thuê.

Bố gã lại trượt mất suất phân phối sẫm xe đạp. Bố gã bảo thế, nhưng bà Thường không tin, bà đến tận cơ quan bố gã, gặp chủ tịch công đoàn hỏi cho ra nhẽ. Chiều về, bà xoa tóc, chống nạnh, mắt trợn lên to như con ốc nhồi, đứng ở sân chờ bố gã.

Bà Đạo lui cui dắt chiếc xe đạp đi qua, ngẩng mặt lên định chào bà Thường. Thấy bộ dạng bà Thường như vậy biết chuyện chẳng lành, bà Đạo chỉ dám khẽ gật đầu chào lấy lệ rồi cúi đầu đi thẳng. Tiếng líp xe tạch tạch của bà Đạo xa dần, kết thúc bằng tiếng cài then cửa đến xoạch một cái đầy vẻ gấp gáp.

Thỉnh thoảng bà Thường lại giậm chân bình bịch và rít lên ư ử trong cổ họng như tiếng mèo hen.

Gió mùa Đông Bắc thổi mạnh, tóc bà Thường bay lật phật. Trời đã sâm sẩm tối, ánh đèn vàng hắt ra từ trong nhà đổ bóng bà Thường xuống sân trông như một người khổng lồ đang nằm bất động. Anh Cả đổ xong nồi cám, chạy lên nhà kéo Thừa và cậu Út xuống bếp, bảo:

- Các em ăn cơm trước đi, không là đói đấy.

Cậu Út nhìn mâm cơm, giọng mè nheo:

- Em đợi bố mẹ rồi ăn!

Anh Cả lại bảo:

- Ăn đi em, bố mẹ tối nay chắc không ăn cơm đâu. - Miệng nói, tay anh Cả vẫn xới rồi dúi vào tay cậu Út lưng bát cơm nóng.

Cậu Út đẩy bát cơm ra, nói với anh Cả:

- Mỡ... mỡ... không thì không ăn đâu.

Anh Cả cười cười bảo được rồi, khẽ nhìn qua cửa bếp, vẫn thấy bóng bà Thường đồ dài ra sân bèn mở chạn lấy đôi đũa quẹt nhanh một cái vào âu mỡ bằng sành to cỡ quả cam. Mỡ dính trắng đầu đôi đũa như phủ một lớp tuyết. Anh Cả dùng đôi đũa dính mỡ, trộn bát cơm cho cậu Út. Mỡ tan chảy, quyện vào bát cơm nóng đang bốc hơi nghi ngút. Cậu Út rưới thêm thìa nước mắm, bát cơm của cậu bỗng chốc biến thành một bát cơm rang hảo hạng, thơm nhức mũi. Thừa chan nước rau luộc, thả mấy hạt muối vào cho đậm, húp ba tiếng soạt soạt đã thấy hết bát cơm.

Vừa nhìn thấy bố gã, bà Thường nhảy phắt lên, gầm một tiếng âm vang như tiếng hồng của sư tử. Cậu Út đang ăn, giật mình đánh rơi bát cơm. Chiếc bát vỡ làm mấy mảnh.

Bố gã còn chưa kịp khép lại nụ cười ngoài đường, phanh gấp xe, loạng choạng rồi ngã vật xuống. Bà Thường lao đến nhanh như một con hổ vồ mồi. Bố gã định nhồm dậy, thấy vậy vội lẩn một vòng tránh cú vồ của bà Thường. Bà Thường chỉ tóm được cái xe, bánh vẫn còn đang quay tít, giò cao lên quá đầu rồi giáng thật mạnh xuống đất như quai búa tạ đập đá. Chiếc xe gãy làm đôi, nan hoa đứt chân đâm tua tua thành chùm như lông nhím. Bố gã bỏ chạy, định chui vào nhà hàng xóm ăn náu nhưng nhà nào cũng đóng chặt cửa. Bố gã chạy vòng ra đường cái, vừa chạy vừa la to: “Con điên, con điên. Cứu tôi với, con điên nó giết tôi”.

Bà Thường ngửa mặt lên trời, đầu gối chùng xuống như xuống tăn, hai tay tới tấp đâm vào ngực mình bình bình, miệng hú lên một tiếng dài như đười ươi. Dứt tiếng hú bà Thường lao vào trong nhà, hát bộ ầm chén ra sân. Chiếc phích Rạng Đông màu xanh da trời, có in hình con cá màu da cam cũng chung số phận. Trong nhà không còn cái gì có thể ném được nữa, bà

Thường bèn co chân sút mạnh vào chân giường. Chiếc giường vốn đã ọp ẹp, một ăn rỗng lõi gỗ, lại bị vá vúi vì mấy bận gãy chân, không chịu được cú đá của bà Thường, sập xuống, mòng mẻo vỡ toác. Như chợt nhớ ra vẫn còn thứ để phá, bà Thường phi xuống bếp. Mâm cơm đang ăn bay ra đường. Nồi niêu bay ra đường. Bát đĩa cũng bay ra đường tung tóe. Ấu mỡ vỡ vụn, văng ra cục mỡ to bằng nắm tay. Anh Cả tiếc của, chạy ra hót cục mỡ vào chiếc muôi gang, giữ khư khư trong lòng. Thừa nhặt mảnh sành vỡ ra từ chiếc ấu, vẫn dính mỡ trắng xóa, cất đi để dành trộn cơm. Cậu Út sợ quá, cứ bám rịt lấy chân anh Cả.

Bà Thường chưa hết cơn kích động, vẫn chưa buột được câu nào tiếng người, chỉ hú vang. Lúc thì âm âm như sư tử hồng, lúc dồn dập như đười ươi gọi đàn buổi hoàng hôn, thỉnh thoảng lại u uất như chó sói vọng trăng. Bà Thường giật cái ruột áo bông trên người Thừa mạnh đến nỗi đứt tung cả hàng dây điện trước ngực, ném vào bếp lửa vẫn còn than nóng. Chiếc áo bén lửa than, âm ỉ cháy, khói mù mịt. Vẫn chưa thỏa mãn, bà Thường xoay anh Cả một vòng, tóm lấy vạt chiếc vỏ áo bông, tuốt ngược lên như lột da con ếch. Anh Cả khẽ quẫy người một cái như cá là đã chui ra khỏi chiếc áo rộng thùng thình. Bà Thường lại ném vào bếp lửa. Chiếc ruột áo bông đang âm ỉ cháy, bỗng bùng lên ngùn ngụt, trong nháy mắt nuốt chửng chiếc áo của anh Cả.

Lúc này bà Thường mới phát âm như tiếng người: “Giời ơi là trời! Để xem thằng vô dụng ấy nó có lo được cái gì cho gia đình này không. Có cái sắm xe lại cho gái rồi. Tao mà bắt được con nào bòn mót chồng tao thì liệu hồn. Tao ném cả nhà mày vào phuy nhựa đường”.

Anh Cả mỗi tay ôm một em, hỏi Thừa: “Có lạnh không?”. Thừa lắc đầu. Anh Cả lại bảo: “Lên nhà đi, gió lạnh lắm. Trên nhà có chăn đắp sẽ ấm hơn”. Thừa bảo: “Mọi người lên trước đi, dưới này có bếp lửa sưởi ấm. Em không lạnh đâu”.

Anh Cả dắt cậu Út lên nhà.

Thừa không muốn lên nhà. Gã biết đêm nay bà Thường không ngủ. Cả đêm bà sẽ chửi bố gã. Chửi chán không ai nghe bà chuyển sang chửi tiếp các con. Dừng từng đũa dậy nghe bà kể tội ăn hại đái nát. Gã thì vô vàn tội lỗi. Tội nào cũng nặng, cũng làm khổ bà Thường, đều đáng bị băm vằm ra từng mảnh cho lợn ăn. Tội tày đình đầu tiên trong cuộc đời gã là đập bà Thường đau khi gã còn trong bụng. Tội thứ hai là hành bà Thường vật vã đau đẻ mười ngày không chịu chui ra. Tội lỗi tiếp nối tội lỗi như thể gã sinh ra chỉ để mắc tội với đời và hành hạ bố mẹ gã. Vậy thì gã lên nhà để làm gì? Cho bà Thường càng thêm ngứa mắt chửi rửa ư? Thà gã cứ ở dưới bếp với con lợn còn hơn!

Gã đóng cửa bếp lại. Gió luồn qua mái ngói, qua khe cửa u u như tiếng sáo diều. Chiếc áo bông đã cháy hết, chỉ còn lại một nắm tro tàn âm ẩm màu xám nhạt. Gã định nhét mấy thanh củi vào để giữ lửa nhưng lại thôi. Biết đâu lại thêm một tội hoang phí nữa thì mệt đầu với bà Thường.

Con lợn đã đánh xong bữa tối, nằm lăn quay trong chuồng, thỉnh thoảng lại khịt khịt dầy về hài lòng với cuộc sống. Gã quay sang bảo con lợn: “Mày sướng hơn tao đấy”. Con lợn lại khịt khịt như trả lời gã. Gã leo vào chuồng lợn, ngồi bên cạnh, vỗ vỗ vào lưng con lợn, bảo: “Kiếp sau tao cũng đầu thai thành lợn như mày, chỉ ăn ngủ ỉa đái, chẳng phải lo nghĩ gì”.

Đêm về khuya. Bếp lửa ngội ngắt. Tiếng khóc nỉ non của bà Thường bị cơn gió lạnh thổi bay lên không trung, lúc xa lúc gần, lúc to lúc nhỏ, nghe ai oán như tiếng khóc than của bầy ma ngoài nghĩa địa. Con buồn ngủ ập đến, hai mí mắt dính lại, gả ngủ gục bên cạnh con lợn. Một tay, một chân vẫn quặp lấy con lợn. Hơi ẩm từ con lợn tỏa ra, giữ cho gã không cảm thấy lạnh trong cái rét căm căm. Trong mơ, hình như gã gọi: “Lợn ơi!”.

*

Năm nay thời tiết thật lạ. Sau đợt rét đậm đầu mùa, càng gần Tết trời càng ấm, thậm chí còn nóng và ẩm. Ban ngày chỉ cần mặc chiếc áo sơ mi là đủ, đêm về trời se se lạnh như mùa thu. Gã cũng không sợ lạnh, thời tiết này gã vẫn chỉ mặc quần đùi và đi đất. Gã có một chiếc quần dài chỉ dành cho những hôm đại hàn. Mặc quần dài vương vীu khó chịu lắm!

Đôi dép nhựa màu nâu cánh gián của gã luôn cất dưới gầm giường, bụi phủ trắng mờ. Bà Thường bảo đây là hàng Sài Gòn đồ luych lắm. Cái gì mà cứ quý lắm, đắt lắm, đồ luych lắm là gã sợ. Mất là ăn no đòn. Gã đi đất thành quen, gót chân dày như da voi, chạy nhảy phăm phăm chẳng hề hấn gì. Vào mùa hanh, chân gã xám xịt, mồm meo nứt nẻ như vỏ củ khoai sọ. Quá lắm có bật máu tươi, gã trộm một phết mỡ lợn trong hũ sành của bà Thường bôi vào là khỏi ngay. Phết nhẹ thôi! Hờ hờ lấy ngón tay trở quẹt một cái vào miệng hũ dính mỡ, chứ mỡ trộn cơm ăn còn không có, hoang phí bôi chân sao được!?

Cái ruột áo bông hôm trước bị bà Thường đốt, nay được thay thế bằng chiếc áo len cổ lọ màu xanh sẫm. Bà Thường đợi xem bố gã phản ứng thế nào, nhưng bố gã trốn biệt tăm mấy ngày không về nhà. Hôm sau ông Sinh biết chuyện, mang mấy tấm áo sang đưa cho bà Thường, bảo: “Cô không được làm thế, tôi còn ít quần áo cũ định gửi về quê, cô cho bọn trẻ mặc tạm không chết rét”. Bà Thường vẫn tím tím khóc, bảo: “Nhưng em khổ quá bác ơi, một mình lo cho cái nhà này”. Bà khóc một lúc rồi thôi, nhận đóng quần áo cũ rồi chia lại cho lũ con. Gã được phát cái áo len, mặc vào như cái váy đụp. Đợi mấy hôm yên yên bố gã cũng mò về. Bố gã đứng ở giữa cửa bảo với bà Thường: “Cô hết lên con chưa? Nếu còn thì tôi lấy quần áo rồi đi luôn không về nữa. Hết rồi thì tôi ở lại”. Bà Thường đang ngồi trên giường, quay lưng lại làm ngơ như không nghe thấy. Bố gã thấy vậy thì biết đã yên chuyện, thu dọn tàn tích của chiếc xe mang ra hiệu sửa xe để họ hàn xì chấp vá lại.

Hôm sau trước khi đi làm, bà Thường dặn: “Mấy anh em ở nhà nhớ trưa nay nấu cám nhé. Cho lợn ăn no vào”.

Nghe thấy vậy, Thừa hê hê cười. Gã nuôi mấy lứa lợn rồi, gã biết, chẳng phải tự nhiên lợn nhà gã được ăn bữa trưa no.

Chiều hôm ấy bà Thường về sớm hơn mọi ngày. Bà Thường vào bếp, nhìn con lợn bụng căng tròn đang nằm, bà rất hài lòng. Bà vớt thêm một ôm rau, con lợn nhồm dậy nhần nhần mấy cái rồi ngó lơ, vì no quá.

Thừa đi lại cười nói như ma làm. Gã rất vui vì cái ngày mong chờ của gã đã đến.

Một lúc sau có hai người đàn ông kéo chiếc xe cải tiến đến nhà gã. Trên xe có một đòn tre đục to bằng cổ chân người lớn, một chiếc cân và sợi dây thừng.

Thừa biết hai người đàn ông này, họ là bố con, nhà ở bên kia đầm nước, chuyên nghề giết mổ.

Ông bố nhìn con lợn rồi bảo bà Thường: “Cô cho ăn no quá. Trừ bảy cân hơi đầy nhé”. Bà Thường cười bả lả: “Bác tính, nó gắn bó với nhà em bao lâu, giờ bác hóa kiếp cho nó thì cũng để nhà em đãi nó một bữa ngon miệng chứ. Thôi tính hai cân thôi”. Ông bố bảo: “Không được. Cái bụng nó to thế kia mà. Trừ cho cô bảy cân là thoải mái rồi”. Bà Thường kỳ kèo mặc cả, rốt cuộc thống nhất sẽ trừ bốn cân hơi. Thừa theo dõi cuộc mua bán, gã cười thầm vì lãi to. Nồi cám đầy đủ dinh dưỡng gã nấu dễ nặng đến chục cân. Bây giờ có trừ bốn cân thì cũng còn sáu cân cám trong bụng, lại được quy đổi thành sáu cân thịt. Hê hê, lãi quá, lãi quá!

Thằng con trai của ông buôn lợn mặt tai tái, hai bên cằm bạnh ra, môi mím chặt, trông lạnh như mặt người chết, khác hẳn với ông bố đỏ rục như tôm luộc vì rượu. Hắn khom người tì bả vai vào con lợn rồi thò tay xuống tóm lấy hai chân trước giật mạnh sang ngang. Con lợn mất thăng bằng đổ kênh xuống đất rít lên eng éc, chân sau đập đập vào không khí. Ông bố nhảy phóc ngồi lên lưng con lợn, lấy dây thừng buộc hai chân trước lại, động tác nhanh gọn và thuần thục. Thằng con quay người lại, lấy đầu gối tì vào hông con lợn, thò tay lấy hai chân sau nhanh như cắt. Con lợn giãy rất mạnh, một chân tuột ra khỏi bàn tay của thằng con, đập mạnh xuống nền chuồng khiến cứt văng tung tóe bắn cả lên tường. Ông bố hỗ trợ tức thì, quẩn ngay cái thòng lọng vào chiếc chân đang giãy đập, thít mạnh rồi buộc liền với chiếc chân còn lại. Chỉ trong nháy mắt, con lợn nằm vo tròn thúc thủ với bốn chiếc chân đã được buộc chặt lại với nhau.

Thằng con trai lồng đòn tre vào khuyên sắt chiếc cân đã được móc vào nút thắt buộc chân lợn. Hai bố con hấn ta mỗi người một bên mắt môi mắt lợi gánh bổng con lợn lên. Con lợn giãy mạnh nhưng chỉ rùng rùng khối mỡ, vì chân đã bị buộc chặt và không còn chạm đất.

- Tám chín cân. - Ông bố chỉnh chỉnh quả cân rồi xướng to lên.
- Tươi quá, chín mười cân đây bác. - Bà Thường đứng bên cạnh thò tay dịch quả cân thêm một nấc.

- Đây, tám chín cân là cân cân còn xệ thế này cơ mà. - Ông bố dịch lùi lại quả cân.

Vừa lúc ấy con lợn ỉa một bãi tướng làm cho cán cân xệ hẳn xuống. Ông bố dịch quả cân lùi lại thêm nấc nữa rồi bảo: “Tám tám nhé. Đúng ra chỉ là tám bảy thôi đây. Nhưng tám tám đi cho có lộc”. Thừa nhìn bãi cứt xót ruột, giá như con lợn ỉa muộn một chút nữa thì hai cân cứt có phải được quy đổi thành hai cân thịt không!

Bà Thường luôn mồm: “Bán đã rẻ rồi, cân lại còn điều”.

Họ quẳng con lợn lên chiếc xe cải tiến. Thằng con kéo càng, ông bố chống hông đẩy chiếc xe khuất dần trên con đường đất chạy men theo cái đầm nước.

Đang đà phấn khích, gã hỏi:

- Mai đi mua vô tuyến chứ mẹ? Đạo này nhiều phim hay lắm.
- Để lưá lợn sau. Lần này lại đổi xe cho bố. Xe bố hỏng rồi.

- Lại xe! - Gã ngao ngán và uất ức.

Bà Thường giục: “Đặt nồi cơm đi, mẹ ra chợ mua ít thức ăn”.

Gã châm bếp dầu, đặt nồi nước rồi đi vo gạo.

Anh Cả đi lấy xẻng hót đồng cắt lợn vãi ngoài sân, nói vọng vào bếp: “Em cứ để anh dọn chuồng lợn nhé”.

Nồi nước sôi một lúc lâu gã mới nhớ tra gạo. Gã ngồi đực như ngỗng ỉa. Chiếc xe gãy vỡ, nan hoa xù tua tủa như lông nhím, cái vô tuyến nhoang nhoáng cảnh phim chiến đấu, con lợn eng éc kêu giã giũa trên đòn cân rồi ị ra bãi cắt to là những hình ảnh như những thước phim lúc quay chậm, lúc quay nhanh nhoang nhoáng hiện ra trong đầu gã. Gã thấy đau đầu và hai mắt díp lại như thiếu ngủ.

Gã tỉnh dậy vào lúc nửa đêm, cái bụng đói meo sôi òng ọc, cổ họng khô khốc. Gã chén sạch thức ăn để phân úp bằng chiếc bát loa trong chạn rồi mới múc bát cơm nguội chan nước rau luộc. Anh Cả cũng tỉnh giấc, anh xuống bếp, ngồi cạnh gã, an ủi:

- Em đừng buồn. Mình sẽ lại nuôi một lứa lợn nữa. Nhất định sẽ mua vô tuyến cho em.

- Anh Cả ơi. Em hết buồn rồi. Thật đấy. - Gã nói thật tâm, thực tình gã cũng đã quên bém chuyện ban chiều sau một giấc ngủ.

Anh Cả ngồi nhìn Thừa đắm đắm, đưa tay lên vuốt vuốt tóc gã, bảo:

- Anh thương em lắm. Anh chỉ mong lớn nhanh để đi làm kiếm tiền cho em đỡ khổ.

- Em cũng thương anh lắm.

Nói rồi anh em gã ôm nhau khóc. Ngoài trời đêm nay trăng lên muộn, mới đang lấp ló phía chân trời. Có con gà nhà ai te te gáy sớm, tiếng gáy lạc lõng, vô duyên.

Ông Sinh đi qua. Ông ta vận một chiếc quần đông xuân, dừng quần xệ xuống gần đầu gối như ỉa đùn. Loại quần này bố gã cũng có, chỉ mặc bên trong những hôm thật rét hoặc lúc đi ngủ. Phía trên khoác chiếc áo đại cán phanh cúc, để lộ áo ba lỗ bên trong màu cháo lòng. Thấy hai đứa ngồi dưới bếp, ông ta thò đầu vào hỏi:

- Khuya rồi hai thằng không đi ngủ à?

- Cháu ngủ rồi. Đói quá dậy ăn bát cơm rồi ngủ tiếp. Chú đi đâu đấy? - Thừa hỏi.

- Chú đi dạo loanh quanh thôi. Hai đứa ngủ đi. - Ông Sinh giục. Nói rồi ông bỏ đi về cuối dãy phía nhà bà Đạo. Hai tay quơ quơ giật giật như đang tập thể dục.

Thừa ngồi một lúc lâu với anh Cả. Gã bảo:

- Đi ngủ thôi anh. - Gã kéo tay anh Cả đi lên nhà.

*

Bà Thường bỏ xấp tiền vào chiếc túi xách tay bằng vải nhựa, đứng trước gương ngắm nghía một hồi rồi tự bảo: “Không được... không được”. Bố gã mặc bộ comple màu sữa bằng vải pho, hàng đờ luych Sài Gòn. Chiếc quần bó ở trên, loe ở dưới trùm cả lên đôi giày đen

tướp mũi được che bởi một lớp xi khá dày. Bố gã gật gù hưởng ứng: “Phải đấy, nghĩ cách khác đi, chúng nó rạch túi nhanh lắm”.

Bà Thường bỏ tiền vào chiếc túi vải nhỏ có chiếc dây dài lòng thòng, quần chiếc dây ấy lên cổ rồi thả chiếc túi vào trong cặp chiếc quần lụa đen bóng, khiến cho bụng dưới lòi ra một cục. Bố ngồi trên chiếc ghế đầu ngắm bà Thường chuẩn bị hành trang, bảo: “Vẫn chưa ổn, nó vẫn rạch được”. Bà Thường ngồi thừ xuống giường, nghĩ một lúc rồi chạy xuống bếp lấy cái vung nôi. Bà úp chiếc vung lên túi tiền thả dưới bụng, dùng chiếc khăn len quần lại rồi buộc thật chặt. Bà vỗ bộp bộp vào chiếc vung rồi cười:

“Thách chúng nó lấy được tiền”. Nói rồi bà khoác chiếc áo nhung the ra ngoài, bụng trướng phình, vạt áo tênh ra phía trước trông như người bị bệnh xơ gan cổ trướng.

Ông Sinh dựng xe ở ngoài, thò đầu vào bảo: “Đi thôi cô chú”.

Bố gã mời: “Vào làm chén nước đã bác”.

Ông Sinh giục: “Hôm nay Chủ nhật, chợ đông lắm, đi cho sớm”.

Bố gã đứng dậy, gấu quần quét vào mồm giày đánh xi thành một đường viền đen sì. Bà Thường dắt chiếc xe đạp ra ngoài, lấy tay sờ bụng kiểm tra một lần nữa cho chắc chắn. Bà Thường ghéch mông ngồi lên yên xe, chân trái vẫn chống xuống đất, chân phải đặt lên pê-đan, bàn tay vẩy vẩy phía sau ra hiệu cho bố gã leo lên gác-ba-ga. Bà Thường miết mạnh chân phải vào pê-đan, chiếc xe lao vọt đi, trông như con gấu đang đèo con chuột.

Ông Sinh bách nghệ trong khu tập thể này. Việc gì ông cũng am tường, xe cộ máy móc nhà nào định tậu món gì đều nhờ ông thẩm tra chất lượng giá cả. Ông là người tốt bụng, giúp người khác mà tận tâm như việc của chính mình. Cả khu ai cũng quý trọng.

Chợ Trời nằm ở gần trung tâm thành phố, là nơi những con buôn tụ tập mua của người chán, bán cho người cần kiếm tiền chênh lệch. Thương vàng hạ cám cái gì gì cũng có thể mua được ở đây, miễn là có tiền.

Ông Sinh dặn: “Ai hỏi gì cô chú cứ lời đi nhé. Trả lời là không dứt ra được đâu. Chúng nó nghe lắm”. Bố gã hỏi lại: “Chúng nó thôi miên à?”. Ông Sinh bảo: “Giống như thế”.

Chợ đông nghẹt người. Bà Thường vừa dừng xe đã có mấy người mặt mũi bặm trợn lao ra hỏi: “Mua gì thế? Bán gì thế? Bán xe đạp không? Bộ comple này có bán không?”. Bố gã sợ rúm người lại, ngơ ngác nhìn ông Sinh cầu cứu. Ông Sinh lắc khề cái đầu, ý chừng nhắc lại lời dặn đừng bắt lời bọn con buôn. Bà Thường xuống xe, dúm ghi-đông vào tay bố gã, giục: “Dắt xe... nhanh lên... nhanh lên”. Bà Thường lấy cái túi vải nhựa treo trên ghi-đông, áp vào bụng, ôm thật chặt.

Ông Sinh rẽ đoàn người dắt xe đi trước mở đường. Bà Thường đi tiếp theo, hai tay ôm chiếc túi che bụng. Bố gã dắt xe đi sau cùng, mắt nhìn thẳng vào tấm lưng nần nần của bà Thường. Hơn chục con buôn bám theo luôn mồm hỏi: “Mua gì bán gì?”. Ông Sinh dường như đã thông thạo địa hình trong chợ, không cần phải hỏi ai, ông biết chỗ nào rẽ phải, chỗ nào rẽ trái để đến được nơi cần đến.

Mất nửa tiếng họ mới có mặt trong một ngôi nhà gần cuối chợ. Người đàn ông chủ nhà đầu

hỏi, đeo kính trắng, mặc quần bò Kingjo nổi gò, khoác chiếc áo lông Đức màu xanh đã tháo ruột dẫn mọi người lên căn gác xếp ọp ẹp. Trong ánh sáng của chiếc bóng điện mờ mờ đỏ như ánh đèn dầu, một chiếc xe đạp vẫn được quần trong băng vải thấp thoáng hiện ra. Chiếc xe được treo lơ lửng, bánh không chạm đất để bảo quản giữ gìn.

Chủ nhà bảo: “Xe mới tinh, vừa đạp hộp, còn chưa mùi Tây nhé”.

Ông Sinh hỏi: “Giá bao nhiêu?”.

Chủ nhà trả lời: “Một chỉ hai, không bớt. Màu xanh cô ban không có cái thứ hai ở chợ này đâu. Các bác cứ đi tham khảo”.

Ông Sinh đề nghị: “Bác cho xem xe nhá”.

Chủ nhà bảo: “Bác cứ tự nhiên, đừng hạ xe xuống”.

Ông Sinh tiến lại gần chiếc xe, đứng ngắm một lúc, với tay lên bóp thử cái phanh rồi khom người, vạch những miếng vải quần khung xe, sờ vào bên trong vuốt vuốt. Bà Thường vẫn ôm chặt cái túi che trước bụng. Bố gã đứng ngây nhìn chiếc xe, mồm lẩm bầm khen xe đẹp thế.

Ông Sinh lại bảo: “Bác nói đúng giá đi, một chỉ hai đắt quá”.

Chủ nhà cười trừ: “Các bác mua được thì mua, mà phải vàng ba con chín đấy, non tuổi không được đâu. Mua được thì sang hàng vàng bên kia đường thử tuổi”.

Bà Thường láu táu: “Em trả bằng tiền được không?”.

Chủ nhà có vẻ lưỡng lự: “Cũng được, giá vàng lên như ngựa, cầm tiền mà không mua vàng là mất đi từng ngày. Nhà tôi cũng có buôn bán gì đâu. Thằng em nó đi lao động, gửi cho chiếc xe nhờ bán”.

Mất gần hai tiếng mà cả, cuối cùng ông chủ nhà đồng ý ra lộc cho năm trăm đồng. Bà Thường móc từ trong bụng ra bốn bảy ngàn năm trăm đồng, chấm ngón tay lên miệng đếm chậm rãi từng tờ tiền nhàu nhĩ. Bà Thường trao tiền cho ông chủ nhà, bảo: “Bác viết cho em cái giấy biên nhận”.

Cuộc mua bán kết thúc. Khuôn mặt bố gã dẫn nở, hân hoan như trẻ con được quà.

Lúc này đã quá trưa. Chợ đông nghẹt người. Ông Sinh vẫn đi trước mở đường. Bà Thường dắt chiếc xe đạp còn nguyên vải quần quanh khung đi giữa. Bố gã đi cuối, quay ngang quay dọc ngó nghiêng.

- Xe mua bao nhiêu đấy chị ơi? - Giọng một người hỏi với theo?

- Một chỉ hai. - Bà Thường buột mồm hân hoan khoe.

Ông Sinh quay đầu lại lắc lắc.

Đám người kia lập tức bu lại.

- Giá này phải chăng đấy.

- Đắt chứ phải chăng gì.

- Mua nhà Thái hói à? Thằng này vua lừa đảo.

- Xe này có dóp, bán tới bốn năm lần rồi chưa thoát được hàng.
- Dóp gì, xe cũ mông lại, lừa ếch nhái thì được, qua thế nào được mắt thợ.
- Xe này đúng giá năm lai thôi. Thái hói ăn đậm quá.

Đám người lẳng nhẳng đi theo bình phẩm.

Đầu tiên là bố gã tái mặt, u ơ không nói được gì. Tiếp theo đến bà Thường ngo ngác nhìn ông Sinh. Ông Sinh lúc đầu còn cười cười coi như điếc, một lúc sau nghe chê bai nhiều quá cũng mất tự tin, ngó lại chiếc xe.

Chỉ đợi có thế. Những kẻ tốt bụng bu lại chỉ:

- Nhìn cái nước mạ này chưa? Trông có đại không, xanh lè thế này mà không phải gồm lại tôi ăn cứt cho ông.
- Vải này ai chả quần được, ông lấy dầu hỏa mà đánh thử, bay sơn ngay.
- Bi, trục toàn đồ gia công đấy, chết có ngày.

Ông Sinh mất hẳn phương hướng, bình thường sành sỏi là thế, lúc này ai chỉ cái gì cũng gật đầu lia lịa. Mồ hôi rơi tong tong.

- Đem trả lại người ta đi. Chịu phạt một ít còn hơn rước cái của nợ này về. - Lại có giọng tư vẩn cất lên.

Ba người nhìn nhau, không ai bảo ai đều quay xe lại.

Mãi chiều tối hôm ấy họ mới về đến nhà. Sự mệt nhọc hiện rõ trên khuôn mặt từng người. Nhưng mà mừng, vì cuối cùng họ cũng trả lại được chiếc xe, thu lại bốn mươi ngàn. Mất bảy ngàn rưỡi còn hơn mất tất cả.

Buổi tối cả khu tập thể râm ran chuyện xe đạp mông lại lừa được cả sự am hiểu tình huống của ông Sinh.

Cùng lúc ấy, ở nhà Thái hói bọn con buôn đang kỳ kèo đòi chia tiền. Chiếc xe lại được treo lên gác xép, chờ đợi con mồi tiếp theo.

Nửa tháng sau, bà Thường mua được chiếc xe mới qua một người giới thiệu, nhưng không phải màu xanh cô ban. Một tháng sau nữa, bán được chiếc xe cũ, gã không biết được bao nhiêu tiền.

*

Mấy tháng nay, người ta đổ cát san lấp mất một phần đầm. Gã không biết họ sẽ xây cái gì ở đây. Xây gì mà chả được, cái đầm còn rộng mênh mông thế này, thiếu gì rau cho lợn. Mà như thế này lại hay, ở chỗ đầm bị lấp, cát thoải thoải như bãi biển thích thú vô cùng. Tháng trước, lúc trời còn nóng, trẻ con người lớn ở mấy khu tập thể gần đấy chiều chiều cũng ra bơi đông vui lắm.

Cái đầm là thế giới của gã. Mùa hè nước mát, mùa đông nước ấm, hằng ngày không được bì bõm lội trong đám rau ngổ khiến gã cảm thấy bứt rứt không yên. Đợt nhà gã bán lợn, buổi trưa gã vẫn ra đây trằm mình một lúc cho khoan khoái. Mấy hôm sau bà Thường chở về một

con lợn giống to bằng con chó, vậy là gã lại được trở về với nhịp sống quen thuộc trước đây: Trưa vớt rau, chiều nấu cám.

Con đường dẫn ra đầm bị xe tải chở cát sỏi quần nát nổi gồ sóng trâu, gạch đá lổn nhổn trôi lên mặt đường như thể chưa bao giờ tồn tại một con đường đi qua đây. Gã đi men theo dè đường để tránh ổ gà ổ voi. Sương đêm lạnh lạnh. Gã chợt nhớ đến luống rau lang đã trồng ở đây. Đến giờ gã vẫn không tìm ra kẻ nào đã lấy mất cơ hội lương thiện của anh em gã. Chắc sẽ chẳng bao giờ tìm ra.

Nếu cứ đi tiếp con đường này, vượt qua cái đầm kia, vượt tiếp qua cái xóm có bố con tay đồ tể chuyên thịt lợn, nó sẽ dẫn tới đâu? Ở đây có những cái gì? Bao giờ gã có thể đi xa như thế và xa hơn nữa? Gã muốn đi thật xa, xa lắm, đến một thế giới khác như gã nhìn thấy trong phim. Ở đây người ta mặc quần áo đẹp, ăn đồ ngon, ở trong những ngôi nhà khang trang. Thế giới ấy ở đâu gã cũng chưa biết, nhưng nhất định một ngày nào đó gã sẽ đến.

Đạo này tới tới gã và anh Cả hay ra ngồi ở bãi cát đang san lấp, nhìn về phía xa, nghĩ ngợi vẩn vơ đến khuya mới về.

Gã đi qua cửa nhà bà Đạo, giật mình vì nghe thấy tiếng thở dồn dập, hai tiếng thở thì đúng hơn, hỗn hển như đang cùng nhau vằn cỏi đá. Anh Cả kéo gã đi nhanh qua, nhưng gã phẩy tay bảo anh cứ về trước, còn gã ghé mắt nhìn vào, không thấy ai ngoài màu đen của đêm tối.

Tim gã đập mạnh, tiếng thở của gã cũng nhanh và mạnh hơn vì hồi hộp.

Gã nghe thấy tiếng rít nhỏ nhỏ phát ra từ cổ họng. Tiếng chân nặng nề dịch chuyển đứt đoạn như hai đồ vật đang quần lầy nhau và tìm cách khóa thế của nhau. Một thứ âm thanh nữa, gã chịu không hình dung ra, nó vừa giống tiếng gã quấy nồi cám lợn, pha một chút tộp tộp như lợn đang ăn cám. Đúng lúc ấy, gã nghe thấy tiếng cạch nhỏ của công tắc điện, đèn trong nhà bật sáng. Trước mắt gã là bà Đạo mặc áo lụa màu mỡ gà, phủ phục nửa người lên cái bàn gỗ cạnh cửa sổ. Vạt chiếc áo bị kéo lên, dồn lại ở lưng, hở ra cặp mông to bằng cái nồi nấu cám lợn, trắng ớn. Chiếc quần lụa tụt xuống, mắc ngang đầu gối. Người đàn ông vẫn mặc nguyên quần áo quý hai đầu gối xuống đất, ngồi lên hai gót chân, tiếp ngay phía sau bà Đạo. Mặt ông ta gần như dính chặt vào khe mông của bà Đạo, chiếc lưỡi thè ra đỏ hồng, ngón tay cong cong như lưỡi câu móc sâu vào bên trong cơ thể bà ta.

Cơ thể bà Đạo co giật như động kinh, mồm mím chặt nhưng vẫn phát ra tiếng ư ử nơi cuống họng, tay bà cuống cuống tìm nút công tắc đèn dưới mép bàn do lúc nãy sơ ý chạm phải.

Ánh đèn tắt phụt, không gian tối om. Chỉ còn nghe thấy tiếng tộp tộp và tiếng rên tắc nghẹn của bà Đạo. Cảm giác thích thú, tò mò xen lẫn sợ hãi tràn ngập tâm trí gã.

Gã bỏ về, chui vào góc nhà, kéo chăn trùm kín đầu. Anh Cả chưa ngủ, trở mình vòng tay sang ôm gã. Gã bảo: “Ông Sinh anh ạ”. Anh Cả bảo: “Anh biết rồi”.

Một lúc sau có tiếng chân đi qua nhà gã, bước thấp, bước cao, tiếng nặng tiếng nhẹ. Gã cũng thở dài đánh thượt một tiếng như người lớn. Đây là tiếng thở dài đầu tiên của cuộc đời gã.

Anh Cả mười bảy tuổi, vạm vạp như một gã lực điền. Gã kém anh Cả ba tuổi nhưng đứng chưa đến nách. Anh Cả vừa học xong phổ thông, xin việc ở công trường đang xây dựng bên đầm nước nhưng họ không nhận. Anh Cả gọi Thừa và cậu Út lại rồi bảo: “Anh đi làm ăn xa. Ở nhà các em phải ngoan”.

Anh cả khom người ôm lấy cậu Út, rồi quàng lấy gã siết mạnh.

Gã hỏi: “Anh đi đâu?”.

Anh Cả lắc lắc cái đầu: “Xa lắm!”.

Gã bảo: “Em sẽ đi cùng anh”.

Anh Cả nghiêm mặt, bảo: “Không được, em phải ở nhà”.

Gã lại nỉ nèo: “Vậy thì em theo anh ra bên xe buýt”.

Anh Cả nghĩ một lúc rồi trả lời: “Được, thế thì đi thôi”.

Anh Cả vắt chiếc bao tải lên vai, đầu cúi ra phía trước. Anh Cả mặc chiếc quần bộ đội, pích kê ở mông và đầu gối dày như mo nang, cổ quàng chiếc khăn mặt, đầu đội mũ cối, đi phía trước. Thừa đi sau. Con đường từ nhà gã dẫn ra đường cái lớn đã bị xe tải phá nát, nham nhở như bãi vàng. Ra đến bến xe buýt, Anh Cả bảo: “Vào làm cốc nước đá. Đẳng nào cũng phải chờ xe”.

Quán nước không có khách. Anh Cả kéo Thừa ngồi xuống chiếc ghế băng rồi gọi: “Bà cho cháu một cốc bột đậu xanh”. Bà chủ quán hỏi lại: “Đá hay nóng hả chú?”. Anh Cả trả lời: “Nóng bà ạ”.

Bà chủ quán xúc hai thìa bột đậu xanh, hai thìa đường đỏ vào một chiếc cốc thủy tinh tái sinh đầy bột màu xanh nhạt, đổ nước sôi vào rồi khuấy đều.

Mùi đậu xanh bốc lên thơm nức. Anh Cả giục: “Em uống đi!”.

Thừa nhìn chăm chăm vào cốc đậu xanh nhưng không uống.

Anh Cả lại giục: “Uống đi cho nóng”.

Thừa ngược mắt lên nhìn anh Cả. Đôi mắt ngấn nước, mồm méo xẹo như sắp khóc, cầu khẩn: “Cho em đi với!”.

Anh Cả vội ngoảnh mặt ra đường, tránh ánh mắt của Thừa, cắn chặt môi. Một lúc sau anh Cả mới nói được, nhưng vẫn không đủ can đảm nhìn thẳng vào Thừa: “Anh lên bãi vàng. Em không chịu nổi đâu”.

Thừa khóc thành tiếng: “Bãi vàng ở đâu? Xa không?”.

Anh Cả trả lời: “Ở Na Hang, xa lắm em ạ”.

Một chiếc xe buýt trườn mình vào bến đỗ, Thừa giục: “Xe đến rồi, anh đi đi”.

Anh Cả vẫn ngồi im. Chiếc xe trả khách rồi bành bạch bỏ đi, nhả khói mù trời.

Anh Cả khuấy khuấy chiếc thìa, bột đậu đã trương, đặc sệt, lại giục: “Em ăn đi”.

Thừa bảo: “Anh ăn đi. Hai anh em mình cùng ăn chung nhé”.

Một chiếc xe buýt nữa vào bến. Anh Cả vẫn chưa đi. Hai anh em gã ngồi ngay đơ trên chiếc ghế gỗ như tượng. Mặt mỗi người quay về một hướng khác nhau. Cốc đậu xanh vẫn còn nguyên, nguội ngắt. Một con nhặng xanh to như hạt đỗ đậu trên cán thìa. Chiếc quạt nan trên tay bà chủ quán thỉnh thoảng phạch phạch mấy tiếng khiến con nhặng bay tóa lên. Lượn mấy vòng o o buồn tẻ trên đầu rồi lại khẽ khàng đậu xuống. Bà chủ quán ngủ gật, cái đầu ngoẹo sang một bên.

Nắng đã lên ngang đỉnh đầu, ngoài đường nóng hầm hập. Hơi nóng từ đường nhựa bốc lên khiến cho cảnh vật nhòe nhoẹt như nhìn qua tấm kính ướt. Đằng xa xuất hiện một chiếc xe buýt. Anh Cả đứng dậy, móc trong túi quần mấy đồng tiền lẻ vo tròn như viên bi, gõ ra, đặt lên bàn. Anh xách bao tải nhảy vội lên chiếc xe buýt cũng vừa lúc đến nơi. Thừa choàng tỉnh, nhòm người chạy theo chiếc xe buýt. Gã đứng giữa đường, chân giăng ra, hai tay nắm chặt, ngửa cổ lên trời gọi: “Anh... ời” cho đến khi chiếc xe khuất hẳn tầm mắt.

Gã lúi thủi quay về nhà trên con đường gập ghềnh, giữa trưa nắng như đổ lửa với một cái đầu rỗng tuếch, vo ve tiếng nhặng bay.

Chiều bố gã vừa về, cậu Út mách: “Anh Cả bỏ nhà đi rồi”. Bố gã hát hàm hỏi Thừa: “Nó đi đâu?”. Thừa trả lời: “Con không biết”.

Bố gã mở tủ, sục sạo một hồi rồi quay sang hỏi: “Chúng mày có thấy nó lấy cái gì không?”.

- Con không biết!

- Đồ súc vật. - Bố gã rít lên, rút chiếc thắt lưng thợ điện cắt trên nóc tủ, vụt chéo một đường. Chiếc thắt lưng đập vào vai Thừa quán lấy lưng rồi giật lại, mang theo một mảnh vải rách toang lưng áo. - Mày có biết nó lấy trộm của tao cái gì không?

- Con không biết. - Thừa trăn trăn nhìn bố gã, trả lời ráo hoảnh.

- Vàng... vàng mày hiểu chưa? Cả nhà gom góp bao năm mới tiết kiệm được hơn chỉ vàng. Nó lấy trộm mất rồi?

Bố gã vụt liên tiếp, Thừa lấy hai tay ôm đầu, khom người xuống chịu đựng. Cậu Út bây giờ đã mười tuổi, mỗi lần bố đánh anh, cậu không còn khóc như xưa nữa, nhưng cũng chỉ biết đứng nhìn, chân run bần bật.

Vừa lúc ấy bà Thương về, nghe thấy mất vàng bà lao vội đến chiếc tủ, lôi ra một chiếc hộp gỗ màu nâu to cỡ bàn tay, đổ tung tóe ra giường rồi thần thờ: “Mất thật rồi, mấy chỉ vàng vừa mới mua”. Như thể sợ rằng chỉ vàng rơi rớt quanh đây đó, Bà Thương thò tay vào ngăn tủ lần lần, ngó hẩn đầu xuống gầm giường. Nhưng vô vọng.

- Nó lấy đi rồi. Còn ai vào đây nữa. Thằng mất dạy! - Bố gã quay sang Thừa, nói tiếp. - Rồi xem, mấy hôm nữa tiêu hết tiền lại mò về, lúc ấy tao giết.

- Anh Cả không lấy đâu, và anh ấy cũng không về nữa đâu. - Thừa buột miệng.

- Cái gì? Mày nói gì? - Bố gã gầm lên như một con cạp, sùi cả bong bóng hai bên mép. -

Không về thì lấy cút mà ăn, lên rừng ở với khỉ à? Lên đi, lên đi rồi thành vượn thành đười ươi, nhà này không có cái ngữ ấy.

Bố gã tiếc của và quá giận anh Cả, giận lây sang cả Thừa. Bố gã vút toẹt chiếc thắt lưng xuống đất, lao vào định dùng tay tóm cổ Thừa quật xuống đất. Lần đầu tiên trong đời Thừa không lùi lại, không co người chịu trận. Gã giăng hai chân ra, tóm chặt hai tay bố gã ghì xuống. Mắt Thừa long lên, môi mím, răng nghiến chặt vào nhau phát ra tiếng ken két. Gã nói chậm, nhỏ nhưng mãnh lực:

- Bố đừng bao giờ đánh con nữa. Con sẽ tự vệ đấy! Không chỉ có anh Cả đâu, mà rồi một ngày nào đó con cũng sẽ đi khỏi cái nhà này.

Bố gã học lên:

- À! Thằng mất dạy. Tao sẽ giết mày!

Thừa ghì chặt đôi tay hơn nữa, bố gã oằn mình vì đau. Bố gã không nói được câu gì nữa, chỉ ớ ớ như thể bị cắt mất lưỡi, đôi mắt mở to thẳng thốt. Thừa bất ngờ buông hai tay ra làm bố gã loạng choạng lùi lại phía sau đến hàng thước.

Bà Thường ngồi xồm trên giường, luôn miệng đánh chết nó đi, quân mất dạy, nhưng có vẻ cũng chờn chợn nên không nhảy xuống hỗ trợ bố gã. Cậu Út nép góc nhà, nhìn Thừa với ánh mắt ngạc nhiên lạ lẫm. Cậu không hiểu nổi, tại sao gã lại có thể dũng cảm đến thế!

Đêm hôm ấy gã không hề chợp mắt. Cái góc nhà anh em gã nằm từ bé đến giờ bỗng rộng thênh thang. Mới đêm qua, anh Cả phải nép vào một bên nhường chỗ cho gã. Vậy mà đêm nay đã khác lắm rồi.

Anh ơi! Sao anh không cho em đi cùng? Đêm nay anh ngủ ở đâu? Chiều nay anh đã ăn gì chưa? Anh đã tiêu những đồng xu của mình cho cóc đậu xanh rồi phải không? Bố mẹ nghi anh lấy trộm vàng. Em không tin điều ấy, nhất định không bao giờ tin như thế.

Có chuyện này anh chưa bao giờ biết. Em cũng đã cố thử rồi bỏ cuộc sống này. Em đã lặn xuống đầm nước, chỗ sâu nhất và nhịn thở. Em muốn nằm ở dưới đó, muốn mình tan thành bùn, thành rong rêu làm mồi cho cua cá, nhưng rốt cuộc em không làm được điều ấy. Em đã không đủ dũng cảm để chết anh ơi.

Chiều nay em đã phản kháng lại cơn thịnh nộ của bố. Em cũng không biết đấy là sai hay đúng nữa. Giá mà có anh ở nhà... Anh nhớ viết thư về cho em nhé, em mong tin anh lắm!

*

Công trường bên hồ đã hoàn thành. Ở đấy mọc lên một khu tập thể với nhiều dãy nhà hai tầng. Có nhiều người đã dọn về đấy ở. Dễ đến cả năm nay, gã không đi vớt rau lợn nhưng vẫn lặn ngụp ở đây, hoặc ngồi trên bờ đất, thả mắt dõi theo bóng những con chim bói cá. Màu ve vàng của dãy nhà mới nổi bật trên sắc xanh của mênh mông nước. Cái đầm vẫn rộng lắm, ngút tầm mắt mới tới bờ bên kia nhưng đã bớt phần hoang vu.

Người ta lại tiếp tục lấp thêm hồ. Xe xúc xe tải chạy ngày đêm. Con đường qua cửa nhà gã biến thành đầm lầy vào mùa mưa, sa mạc vào mùa nắng. Đồ đạc trong nhà phủ một lớp bụi đỏ

đất đồi. Cuộc sống xung quanh gã hình như đang thay đổi - trôi nhanh, hối hả hơn gã tưởng.

Khu nhà gã chỉ còn một vài nhà nuôi lợn, là những hộ gia đình chiếm được mảnh đất lưu không đầu hồi.

Một nhà treo biển may vá quần áo. Chủ yếu là vá, chạy những đường pích kê hình vuông nối tiếp nhau thu nhỏ dần vào tâm. Cái nghề ấy cũng đơn giản mà đông khách, chỉ cần sắm một chiếc máy khâu là có việc.

Dán nylon là nghề mới đang được nhân rộng trong khu nhà gã. Một vài người lấy mối về, chia cho các nhà còn lại. Già trẻ lớn bé gái trai hì hụi ngồi dán đêm ngày. Mùi nylon cháy bốc lên khét lẹt.

Những con dao dán nylon được đốt nóng bằng dây may xo thi nhau hút điện. Bà Thường phải sắm một cái súp-măng-tơ mười ăm-pe to như hòm lương khô. Điện được lôi từ nhà khác về, bóng đèn nhà gã sáng trưng. Màn hình vô tuyến căng đầy, hết co bốn góc như đói ăn. Được vài tháng, những nhà còn lại sắm súp-măng-tơ khỏe hơn: mười ăm-pe, rồi nhà khác nâng cấp lên hai mươi ăm-pe. Đèn nhà gã lại tối om om như đang ở một vùng quê xa lắc. Chiếc vô tuyến không mấy khi dám bật vì điện không đủ sáng bóng hình.

Ông Sinh chuyển sang buôn bán đồ điện tử cũ của đám viễn dương xách về, là người đầu tiên trong khu tập thể sắm xe máy. Hàng xóm xôn xao, bọn trẻ kéo đến xem chật nhà. Chiếc xe máy màu xanh như vỏ ốc. Tay nắm vĩnh lên như sừng trâu. Lốc máy có cánh tản nhiệt hình cánh chim. Ông Sinh gảy chân một cái, tiếng máy vang lên, ông bô nhót phát ra tiếng nổ pằng pằng giòn giã. Ông Sinh leo lên xe phóng vụt đi, lũ trẻ con đuổi theo rầm rầm muốn đứt hơi mà không kịp. Bọn chúng hét lên: “Xe không xịn, xe rởm, nổ không to bằng công nông”. Gã cười thầm lũ trẻ. Gã đã qua cái tuổi ấy lâu rồi.

Gã đã đến tuổi có giấc mơ sung sướng. Đây là cách nói của bọn thanh niên mới lớn, chứ trong sách viết là mộng tinh. Gã mộng tinh với bà Đạo. Gã mơ thấy bà Đạo cỡi trường đứng trước mặt gã. Bà ta nhìn gã mỉm cười, lấy ngón trỏ vẩy vẩy gã lại gần. Một trạng thái sảng khoái tràn ngập trong cơ thể còi cọc của gã. Bà Đạo tóm tay gã, chậm rãi đặt lên bầu vú của bà ta, đúng hơn là mới đưa tay hướng về chỗ ấy thì toàn thân gã tê dại. Gã choàng tỉnh, bụng dưới co thắt, dương vật của gã phun ra một đám chất nhầy, từng đợt, từng đợt không làm sao cản nổi. Lạ lắm mà thích thú vô cùng.

Gã nằm yên nhắm nháp cảm giác ấy một lúc lâu mới nhớ tới chiếc quần đùi ướt sũng. Mặc kệ nó thôi, như đái dầm là cùng, đến sáng là lại khô cong.

Gã thôi mặc quần đùi đi học. Bố gã cho gã cái quần dài si-mi-li màu xanh, mặc hai năm rồi mà gấu vẫn phải xắn mới vừa.

Buổi chiều Chủ nhật, bà Thường đưa cậu Út đi chơi, bố gã sang nhà hàng xóm uống nước tán gẫu. Gã ngồi ở bậu cửa, nhẩn nha nghĩ về anh Cả. Anh Cả cũng hay ngồi chỗ này. Từ ngày anh Cả đi cũng đã mấy tháng, gã chưa nhận được tin gì của anh.

“Cứu với, cứu với” - Bà Đạo chạy vọt từ trong nhà ra sân, toàn thân trắng toát không mảnh vải nào che đậy. Tóc bà ta bạc trắng, da trắng như quét vôi, cả chòm lông giữa hai đùi cũng

trắng như búi cước câu. Thừa lao đến theo phản xạ tự nhiên, nhưng khựng lại mất mấy giây. Khuôn mặt bà Đạo trắng bệch, đôi mắt thất thần, tay hươ hươ như bị ma ám. Bà Đạo lại kêu

“Chết... chết” rồi chạy vào nhà. Không chỉ có gã, vài người hàng xóm khác cũng xông đến ứng cứu.

Thân xác người đàn ông trần truồng nằm co quắp trên nền đất giữa căn phòng. Mắt ông ta nhắm nghiền như đang ngủ, mặt xám xám, trán vẫn còn lấm tấm mồ hôi. Hai tay ông ta co lên, ôm lấy bên ngực trái. Thừa hét lên: “Bố!”. Nói rồi gã chạy như bay sang dãy nhà đằng sau.

Bà Đạo đứng ở góc nhà, nức nở: “Chết... chết... chết”. Mấy người hàng xóm nhặt cho bộ quần áo vắt ở đầu giường, giục: “Mặc vào đi”. Bà Đạo cầm lấy bộ quần áo, che vào chỗ kín rồi lại tu tu khóc. Người hàng xóm vật bố gã nằm ngửa, lấy tay ấn ấn vào tim rồi hô hấp nhân tạo.

Chưa đầy phút sau, ông Sinh trên chiếc xe máy chở Thừa âm ỉm lao tới. Ai đó đã xỏ cho bố gã cái quần đùi. Chiếc xe máy lại lao đi. Thừa ôm lưng ông Sinh, ghì chặt bố gã ngồi ở giữa. Đầu bố gã gục xuống, như thể không có xương.

Bác sĩ kết luận ông bị nhồi máu cơ tim, đã mất trước khi đến bệnh viện.

Bà Thường vào bệnh viện lúc bố gã đã được đưa xuống nhà xác. Bà Thường lao vào ôm cái lồng sắt, gào thét: “Ồi anh ơi, con hồ ly tinh nó giết anh rồi”. Chiếc lồng hình ô van đan bằng lưới mắt cáo, trông chẳng khác gì chiếc lồng bàn, úp xuống mặt đá granito lạnh ngắt. Ở bên trong, bố gã được phủ kín bằng một tấm vải trắng, chỉ thò ra mấy lọn tóc lơ thơ.

Cậu Út sợ, không dám vào trong, đứng ở ngoài sân khóc hức hức, gọi: “Bố ơi, bố ơi, bố đi đâu rồi?”. Thừa ôm chặt lấy cậu Út, mắt nhìn mông lung không biểu cảm.

Ông Sinh chạy đôn chạy đáo lo các thủ tục đám ma ở bệnh viện. Ông hỏi Thừa: “Làm sao để báo tin cho anh Cả?”. Thừa nhìn ông không chớp, mắt ướt dần, lắc lắc cái đầu.

Đám ma bố gã không ồn ào, chủ yếu chỉ toàn hàng xóm, thêm vài người công tác cùng cơ quan đến viếng. Lúc đưa bố gã ra bãi tha ma, chỉ còn ông Sinh đi cùng.

Nghĩa địa nằm trên một cánh đồng ở ngoại ô thành phố. Những ngôi mộ xếp thành hàng đều đặn, chạy xa tít tắp. Xen kẽ các ngôi mộ cũ cỏ mọc xanh rì, là một vài ngôi mộ đất mới đỏ au với những vòng hoa còn chưa kịp úa. Tiếng đất rơi xuống nắp ván phát ra âm thanh bùng bùng. Bà Thường xỏ tóc rũ rượi, mặc chiếc áo xô, lưng thắt sợi dây chuỗi, gào lên: “Anh ơi để em đi cùng anh”.

Nấm mồ của bố gã đã được mấy tay phu huyệt đắp cao. Ông Sinh bảo bà Thường: “Ta về thôi cô. Mong cho chú ấy mồ yên mả đẹp”. Bà Thường sau một hồi khóc chồng, có vẻ mệt, ngồi bệt xuống nền cỏ, thỉnh thoảng lại nấc lên một hồi. Cậu Út bên cạnh há miệng ngáp một cái sái quai hàm. Tiếng gió trên những ngọn cây xào xạc, buồn tẻ, như thể tiếng rì rầm của ngừng con người xấu số đang nằm dưới lớp cỏ xanh. Bốn người lầm lũi ra khỏi nghĩa trang, bóng họ xiên xiên trong ánh nắng chiều, nhấp nhô đổ xuống những nấm đất bên đường.

Bà Thường dọn nóc tủ để lập bàn thờ cho bố gã. Cái nóc tủ trước đây cũng có một bát hương được thắp vào những ngày lễ tết, thờ chung tất cả thần linh thổ địa, ông bà ông vải

không cụ thể một ai.

Bát hương được làm vệ sinh lại. Bà Thường tìm thấy mấy chỉ vàng gói trong mảnh nylon vùi dưới đám tro mà trước đây bà giấu rồi quên khuấy mất. Bà Thường sụt sịt khóc, bảo với Thừa: “Bố mày mất rồi. Ông ấy tiếc mấy chỉ vàng này lắm. Làm sao để báo tin vui cho ông ấy?”. Thừa bảo: “Thì lại nhét xuống bát hương của bố. Lúc nào thắp hương thì khăn tìm thấy vàng rồi”. Thừa nói xong thì bỏ xuống bếp.

*

Sau khi bố gã mất, bà Đạo gần như không ra khỏi nhà. Cánh cửa nhà bà ta lúc nào cũng đóng im ỉm. Thỉnh thoảng bà Thường dắt cậu Út tới đứng trước cửa chửi bà Đạo. Bà Đạo cố thủ trong nhà. Bà

Thường lòng lộn bên ngoài, chửi một hồi mỗi hôm, thấm mệt lại dắt cậu Út về.

Bà Đạo thỉnh thoảng vẫn ra khỏi nhà vào buổi đêm. Gã biết điều ấy qua tiếng gấu quần quết quết xuống đất, cuốn theo cát bụi, lá khô tạo thành những tiếng xào xào theo bước chân.

Nhà gã chỉ còn ba mẹ con, Bà Thường chuyển hẳn chỗ ăn cơm xuống bếp cho tiện. Nồi cơm nhỏ hơn, bát ít đi hai chiếc, cái mâm thành thừa thãi. Mấy mẹ con ngồi xì xụp một nhোáng là xong bữa. Trời cũng nhập nhোáng tối, đèn các nhà đã bật. Bà Thường đang xới bát cơm cho cậu Út, thoáng thấy bóng màu trắng ngà vụt qua. Bà Thường buông bát cơm lao vội ra ngoài nhanh như vượn.

Bà Thường đuổi kịp bà Đạo tóm lấy tóc, quật bà Đạo xuống đường. Bà Thường hô to: “Các con ơi, giúp mẹ giết con hồ ly tinh”. Cậu Út nhồm nhậy, Thừa với tay ấn vai cậu Út ngồi xuống, quát: “Ngồi yên!”. Bà Thường lại hô: “Chúng mày đâu?”. Cậu Út bật dậy chạy ra tiếp sức, Thừa vẫn ngồi trong bếp, gã nhặt những mảnh vỡ của chiếc bát và hót cơm rơi dưới đất lên chiếc mâm.

Cậu Út xông vào, bị bà Đạo đập cho một cái, bắn ra xa hàng mét. Bà Thường gầm lên như mãnh thú, đổ ập cả khối thịt nặng hơn sáu mươi cân vào bà Đạo. Bà Thường cào cào điên cuồng, miệng không ngớt: “Tao giết mày, tao giết mày”. Bà Đạo lấy hết sức co người lại rồi lật sấp, cái áo tóc lên chìa ra cái lưng trắng ớn. Chỉ trong nháy mắt, chiếc lưng biến thành bức tranh trù tượng bằng những vết cào bạt máu. Bà Thường lại hô: “Tụt quần nó cho tao!”. Cậu Út chạy vòng xuống phía dưới tóm lấy hai gấu quần, kéo đến soạt một tiếng. Bà Thường lại hô: “Muối”. Cậu Út vọt vào trong bếp dùng hai tay bốc một vốc muối to. Bà Thường thò tay vào giữa hai chân bà Đạo giật mạnh, chiếc quần lót bằng vải phin màu trắng rách toang, tạo thành hai mảnh tam giác như cò đuôi neo. Cậu Út úp cả vốc muối vào cửa mình bà Đạo, xát mạnh. Muối rơi lả tả ra đất, rơi ra cả cục muối vón lại to bằng quả quýt. Bà Thường vẫn ngồi trên lưng bà Đạo, tay trái tóm gáy đè chặt xuống đường, nhòai người ra phía sau, vết đám muối rơi rồi tiếp tục chà mạnh vào háng bà Đạo. Ngón tay trở của bà Thường ấn mạnh cục muối chui tọt vào trong cơ thể đôi thủ. Bà Đạo như đã kiệt sức, giãy giụa yếu ớt. Tiếng khóc cũng bé, chỉ khè khè như tiếng mèo hen.

Hàng xóm kéo ra xem rất đông nhưng không ai dám vào can. Một lúc sau ông Sinh mới chạy đến gỡ bà Thường ra, mắt môi mắt lợi lồi xềnh xệch vào nhà. Bà Đạo nằm co quắp

dưới nền đất, hai tay bịt chặt lấy khuôn mặt. Bà Thường vẫn chưa hả cơn giận, luôn mồm: “Tôi phải giết con đĩ này, nó giết chồng tôi. Mạng phải đền mạng”. Ông Sinh quay ra nhặt quần áo đắp lên người bà

Đạo rồi bế thốc bà ta lên tay, tập tễnh đi về phía đầu hồi.

Thừa ngồi im dưới bếp, miếng cơm đang nhai dở, vẫn ở trong miệng, lên men chua loét.

Mấy ngày sau trận đòn thù của bà Thường, bà Đạo bỏ đi đâu không ai biết. Thừa cũng không biết chính xác bà Đạo đi từ hôm nào, chỉ khi thấy cánh cửa khóa ngoài đã lâu không mở mới biết bà Đạo không ở đây nữa. Nhánh sắn dây từ mái nhà bò xuống, bám vào cánh cửa sổ, xanh rì.

Một chiều mùa hạ sau khi bố già mất hơn một năm, Thừa đang ngồi trên bậc cửa thì có người đến tìm. Da anh ta xanh mét, tóc dài chớm vai và xơ xác như bã sắn dây. Hốc mắt sâu hoắm, thô lỗ như mắt ma. Bộ quần áo trên người anh ta tơi tả, bốc mùi chua lèm. Anh ta đặt chiếc bao tải dứa buộc túm đoạn giữa bằng sợi lạt trước mặt Thừa rồi ngồi xuống bên cạnh, bảo: “Anh Cả mất rồi”. Thừa hỏi: “Vì sao mất?”. Thanh niên kia trả lời cộc lốc: “Lũ”. Hai người không nói gì nữa, ngồi im nhìn về phía chân trời. Một lúc sau thanh niên kia đứng dậy, bảo: “Trong này có quần áo của anh Cả, một ít vàng anh ấy được chia. Tôi có vẽ lại sơ đồ mộ”.

Người thanh niên thất thểu bỏ đi. Mặt trời cũng sắp lặn, ráng chiều đỏ như máu.

Thừa ngồi bất động, không khóc nhưng nước mắt ri rỉ chảy. Cậu Út đi chơi về, lấy chân đá đá vào chiếc bao tải hỏi: “Gì thế này?”.

Bà Thường về đến cửa biết tin cũng ngất lảo quay ra hè. Thừa phải gọi ông Sinh sang sơ cứu.

Hôm sau bà Thường nghỉ làm, ở nhà làm cơm cúng anh Cả. Bà mở chiếc bao tải, cất mấy lọ thủy tinh đựng vàng cám vào trong tủ. Ném vào chậu giặt mấy bộ quần áo của anh Cả. Dưới đáy bao tải có một bọc nhỏ, được gói bằng giấy ô ly học sinh. Bên trong là mảnh sành, to cỡ ba ngón tay. Bà Thường ngắm nghía rất kỹ, giơ cả lên trời soi xem có gì lạ, vẫn chưa yên tâm bà cắn thử một cái. Thừa bảo: “Cái này của con đây”. Bà Thường đưa cho Thừa miếng sành, ánh mắt vẫn hồ nghi, hỏi: “Đồ cổ à?”. Thừa bảo: “Không. Mảnh sành hũ mõ”. Bà Thường nói: “Thằng điên”.

*

Gần ba mươi năm sau, tại một thị trấn xa lắc xa lơ, người đàn ông trung niên dắt theo con lợn cà nặng gần một tạ, tạt vào quán nước ven đường.

Cái quán tuềnh toàng. Bà chủ quán tóc bạc phơ, mặc bộ quần áo màu mỡ gà đang ngồi xem ti vi chiếu bộ phim truyền hình nhiều tập.

Người đàn ông bảo: “Bà có bột đậu xanh rang không? Cho cháu một cốc”.

Bà chủ quán bảo: “Giờ có ai uống cái đó đâu bác. Bác uống Coca nhé?”. Người đàn ông bảo: “Thế cho cháu ấm trà đặc”.

Bà chủ quán pha xong âm trà, lại chăm chú xem phim. Chiếc kính tròn trễ xuống trên sống mũi khoằm khoằm như mỏ quạ. Trên màn hình đang chiếu cảnh nhân vật chính trao đổi với vợ về chuyện học hành của con cái, thể hiện một cuộc sống ấm no, đầy đủ. Người đàn ông chiêu một ngụm trà, nhìn bà chủ quán, rồi lại nhìn màn hình tivi, bảo: “Cái nghề diễn viên hay bà nhỉ, được sống với nhiều cuộc đời không phải của mình”. Bà chủ quán quay sang khoe, hỏi: “Cái chú diễn viên này ngày xưa là hàng xóm nhà tôi”. Người đàn ông bảo: “Thế ạ”, rồi ngoảnh ra đường, nhìn con lợn đang buộc ở gốc cây, tay mân mê miếng sành đã mòn vẹt, lên nước bóng loáng. Lũ trẻ con đi học về, xúm xít quanh con lợn lạ, chỉ trỏ, bình luận rôm rả.

Bà chủ quán chép miệng: “Mấy chục năm tôi mới lại nhìn thấy có người làm nghề này. Tưởng giờ người ta nuôi công nghiệp, thụ tinh nhân tạo hàng loạt rồi”. Người đàn ông bảo: “Vẫn có người thích nuôi theo kiểu truyền thống bà ạ”. Người đàn ông nói tiếp: “Bà ở đây có một mình thôi à?”. Bà chủ quán bảo: “Với vợ chồng đứa cháu. Bác có thể ngủ nhờ được”. Người đàn ông bảo: “Cảm ơn bà, nhưng cháu có chỗ nghỉ rồi”.

Cũng vào thời điểm ấy, cách mấy trăm cây số, trong phòng họp của một công ty đặt trong tòa nhà hiện đại, sang trọng, luật sư riêng của Thừa công bố mở chứng thư, ủy quyền cho cố vấn Sinh quản lý tài sản của mình. Trong chứng thư có đoạn viết: “Sau này tôi mất đi, toàn bộ tài sản bao gồm đất đai nhà cửa, cổ phiếu và những giấy tờ có giá trị khác, sẽ được ông Sinh chuyển cho quỹ từ thiện Làm Người”.

Hà Nội, tháng 5 năm 2012